

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOA HỆ THÔNG THÔNG TIN



BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC
HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

ĐỀ TÀI:
ỨNG DỤNG ERP VÀO DOANH NGHIỆP
KINH DOANH ĐẶC SẢN ĐÀ LẠT

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Huỳnh Đức Huy

Tên nhóm: Nhóm 15

Tên thành viên:

- | | |
|----------------------|----------------|
| 1. Lưu Ngọc Linh Chi | MSSV: 21520647 |
| 2. Lưu Hiếu Ngân | MSSV: 21520358 |
| 3. Nguyễn Thanh Thư | MSSV: 21521496 |
| 4. Lê Nhựt Trường | MSSV: 21522731 |
| 5. Lê Minh Khôi | MSSV: 21520299 |

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2023

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

....., ngày tháng năm 2023

Người nhận xét

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Quản lý tài liệu

Ngày tạo: 21/10/2023	Thời gian lưu: 12/18/2019 3:30:19 PM
Nhóm: 15	Lưu bởi: Lưu Ngọc Linh Chi

Lịch sử thay đổi

Người thực hiện	Ngày thực hiện	Nội dung	Đề mục
Lưu Ngọc Linh Chi	21/10/2023	– Tạo báo cáo đầu tiên. – Định dạng cho báo cáo.	1
Lưu Ngọc Linh Chi	04/11/2023	– Khái niệm ERP và lịch sử phát triển của ERP	2.1.1, 2.1.2
Lê Minh Khôi	04/11/2023	– Hạn chế của phần mềm ERP	2.1.5
Nguyễn Nhựt Trường	04/11/2023	– Lợi ích ERP mang đến cho doanh nghiệp	2.1.4
Lưu Hiếu Ngân	04/11/2023	– Giới thiệu nền tảng triển khai	2.2
Nguyễn Thanh Thư	04/11/2023	– Mô tả bài toán ứng dụng ERP vào đề tài	2.3
Lưu Hiếu Ngân	30/11/2023	– Vẽ sơ đồ BPMN đặc tả quy trình kho	3.4.3
Nguyễn Nhựt Trường	30/11/2023	– Vẽ sơ đồ BPMN đặc tả quy trình mua hàng, quy kiểm kho	3.2.2, 3.4.4
Lê Minh Khôi	30/11/2023	– Vẽ sơ đồ BPMN đặc tả quy trình bán hàng, quy trình nhập kho, quy trình xuất kho	3.2.1, 3.4.1, 3.4.2
Nguyễn Thanh Thư	30/11/2023	– Vẽ sơ đồ BPMN đặc tả quy trình chăm sóc khách hàng, chăm sóc khách hàng sau khi bán	3.6.1
Lưu Ngọc Linh Chi	30/11/2023	– Vẽ sơ đồ BPMN đặc tả quy trình kế toán	3.7

Lưu Hiếu Ngân	11/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Minh họa quy trình bán hàng, tạo bảng mô tả chi tiết các bước – Tạo bảng mô tả thư viện dữ liệu 	3.2.2, 3.2.3
Nguyễn Nhựt Trường	11/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Tạo bảng mô tả chi tiết các bước trong quy trình mua hàng – Tạo bảng mô tả thư viện dữ liệu 	3.3.2, 3.3.3
Lê Minh Khôi	11/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Minh họa quy trình kho. Tạo bảng mô tả cho các quy trình kho còn thiếu – Tạo bảng mô tả thư viện dữ liệu 	3.4
Lưu Ngọc Linh Chi	14/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Tạo bảng mô tả chi tiết các bước trong quy trình sản xuất – Tạo bảng mô tả thư viện dữ liệu 	3.5
Lê Minh Khôi	14/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Viết tóm tắt Master data 	1.5.3
Nguyễn Thanh Thư	14/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Minh họa các ngoại lệ trong quy trình bán hàng 	3.2.4
Lưu Ngọc Linh Chi	14/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Tạo bảng mô tả chi tiết các bước trong quy trình kế toán – Tạo bảng mô tả thư viện dữ liệu 	3.7
Lưu Hiếu Ngân	15/12/2023	Viết kết luận và hướng phát triển	4.1, 4.2, 4.3
Lưu Ngọc Linh Chi	16/12/2023	Định dạng toàn bộ thành file hoàn chỉnh.	

Lịch sử kiểm tra

Người kiểm tra	Ngày kiểm tra	Nhận xét/đánh giá	Đề mục
Lưu Ngọc Linh Chi	11/12/2023	Hình vẽ BPMN sai kí hiệu.	3.4.1, 3.6.3.

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU.....	7
1.1. Từ ngữ viết tắt và thuật ngữ.....	7
1.2. Danh mục bảng.....	7
1.3. Danh mục sơ đồ, hình vẽ.....	8
1.4. Tham khảo.....	14
1.5. Tổng quan về dự án ERP.....	15
1.5.1. Thông tin doanh nghiệp.....	15
1.5.2. Giới thiệu doanh nghiệp	15
1.5.3. Master data	16
1.6. Phạm vi và mục tiêu của dự án	19
1.6.1. Phạm vi dự án.....	19
1.6.2. Mục tiêu dự án.....	20
1.7. Các bên liên quan và nhân sự chính.....	20
2. LÝ THUYẾT TỔNG QUAN.....	21
2.1. Giới thiệu ERP.	21
2.1.1. Khái niệm ERP.....	21
2.1.2. Lịch sử phát triển.....	21
2.1.3. Các phân hệ phần mềm của ERP	22
2.1.4. Lợi ích ERP mang đến cho doanh nghiệp.....	24
2.1.5. Hạn chế của phần mềm ERP.	24
2.2. Giới thiệu nền tảng triển khai.	25
2.3. Mô tả bài toán ứng dụng ERP vào đề tài hay Case study	25
3. QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ HỆ THỐNG.....	26
3.1. Tổng quan hệ thống.....	26
3.1.1. BPMN tổng quan hệ thống.....	26
3.1.2. Đặc tả quy trình tổng quan hệ thống	26
3.2. Quy trình bán hàng.....	26
3.2.1. BPMN quy trình bán hàng	27
3.2.2. Đặc tả chi tiết quy trình	27
3.2.3. Minh họa nghiệp vụ bán hàng trên Odoo	34

3.2.4.	Các trường hợp ngoại lệ	40
3.3.	Quy trình mua hàng.....	48
3.3.1.	BPMN quy trình mua hàng	49
3.3.2.	Đặc tả chi tiết quy trình	49
3.3.3.	Minh họa nghiệp vụ mua hàng trên Odoo.....	51
3.3.4.	Các trường hợp ngoại lệ	55
3.4.	Quy trình kho	63
3.4.1.	Quy trình nhập kho.....	63
3.4.2.	Quy trình xuất kho.....	72
3.4.3.	Quy trình điều chuyển kho	81
3.4.4.	Quy trình kiểm kho	86
3.5.	Quy trình sản xuất	90
3.5.1.	BPMN quy trình sản xuất.....	90
3.5.2.	Đặc tả chi tiết quy trình	91
3.5.3.	Minh họa nghiệp vụ sản xuất trên Odoo	94
3.6.	Quy trình chăm sóc khách hàng	100
3.6.1.	BPMN quy trình chăm sóc khách hàng.....	100
3.6.2.	Đặc tả chi tiết quy trình	100
3.6.3.	Minh họa nghiệp vụ chăm sóc khách hàng	102
3.7.	Quy trình kế toán	111
3.7.1.	Quy trình xử lý công nợ khách hàng	111
3.7.2.	Quy trình xử lý công nợ đối với khách hàng trễ hạn thanh toán.....	118
3.7.3.	Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp	121
4.	KẾT LUẬN, HƯỚNG PHÁT TRIỂN	129
4.1.	Ưu điểm	129
4.2.	Hạn chế.....	129
4.3.	Hướng phát triển.....	129

1. GIỚI THIỆU

1.1. Từ ngữ viết tắt và thuật ngữ

Từ viết tắt	Điễn giải
ERP	Enterprise Resource Planning (Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp)
CRM	Customer Relationship Management (Quản trị quan hệ khách hàng)
HRM	Human Resource Management (Quản lý nguồn nhân lực)
SCM	Supply Chain Management (Quản lý chuỗi cung ứng)
FAM	Financials Management (Quản lý tài chính)
EAM	Enterprise Asset Management (Quản lý tài sản, trang thiết bị)
MRP	Manufacturing Resource Planning (Quản lý và hoạch định)
BPMN	Business Process Modeling Notation (Ký hiệu mô hình hóa quy trình kinh doanh)
BOM	Bill of Material (Định mức nguyên vật liệu)
TMĐT	Thương mại điện tử

1.2. Danh mục bảng

Bảng 1.5.1 Mô hình kinh doanh (Business Model Canvas) của “Là Mứt”	16
Bảng 1.6.1 Phạm vi dự án.....	20
Bảng 1.7.1 Bảng nhân sự và các bên liên quan	20
Bảng 3.1.1 Đặc tả quy trình tổng quan hệ thống	26
Bảng 3.2.1 Bảng mô tả các bước của quy trình bán hàng	27
Bảng 3.2.2 Thư viện dữ liệu của Module sản phẩm.....	28
Bảng 3.2.3 Thư viện dữ liệu của Module bảng giá	29
Bảng 3.2.4 Thư viện dữ liệu của Module chương trình khuyến mãi.....	30
Bảng 3.2.5 Thư viện dữ liệu của Module phiếu giảm giá	31
Bảng 3.2.6 Thư viện dữ liệu của Module khách hàng.....	32
Bảng 3.2.7 Thư viện dữ liệu của Module báo giá	33
Bảng 3.3.1 Bảng mô tả các bước của quy trình mua hàng	49
Bảng 3.3.2 Thư viện dữ liệu nhà cung cấp	50

Bảng 3.3.3 Thư viện dữ liệu của Module mua hàng	50
Bảng 3.4.1 Bảng mô tả các bước của quy trình nhập kho	64
Bảng 3.4.2 Bảng mô tả quy trình nhập kho	65
Bảng 3.4.3 Bảng mô tả các bước của quy trình xuất kho	72
Bảng 3.4.4 Bảng mô tả quy trình xuất kho	73
Bảng 3.4.5 Thư viện dữ liệu của Module Kho	73
Bảng 3.4.6 Thư viện dữ liệu của Module Địa chỉ kho	73
Bảng 3.4.7 Thư viện dữ liệu của Module Điều chỉnh tồn kho	74
Bảng 3.4.8 Thư viện dữ liệu của Module Sản phẩm/ Nhóm sản phẩm.....	74
Bảng 3.4.9 Bảng mô tả quy trình Điều chuyển kho	81
Bảng 3.4.10 Thư viện module Kho vận quy trình điều chuyển kho.....	82
Bảng 3.4.11 Bảng mô tả các bước của quy trình kiểm kho.....	86
Bảng 3.4.12 Thư viện dữ liệu Module Kho vận	88
Bảng 3.5.1 Bảng mô tả các bước của quy trình sản xuất.....	91
Bảng 3.5.2 Bảng mô tả các bước của quy trình lập kế hoạch tổng quát.....	92
Bảng 3.5.3 Thư viện dữ liệu module Định mức nguyên vật liệu	93
Bảng 3.5.4 Thư viện dữ liệu module Lệnh sản xuất.....	93
Bảng 3.6.1 Bảng mô tả các bước của quy trình chăm sóc khách hàng	100
Bảng 3.7.1 Bảng mô tả các bước của quy trình xử lý công nợ khách hàng	112
Bảng 3.7.2 Thư viện Module hóa đơn	112
Bảng 3.7.3 Thư viện Module ghi nhận thanh toán	114
Bảng 3.7.4 Bảng mô tả các bước trong quy trình xử lý công nợ khách hàng trễ hạn	119
Bảng 3.7.5 Bảng mô tả các bước của quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp	122
Bảng 3.7.6 Thư viện dữ liệu của Module hóa đơn	122
Bảng 3.7.7 Thư viện dữ liệu của Module ghi nhận thanh toán	124

1.3. Danh mục sơ đồ, hình vẽ

Hình 1.5.1 Là Mứt có 30 danh mục sản phẩm.....	17
Hình 1.5.2 Là Mứt có 539 sản phẩm	17
Hình 1.5.3 Là Mứt có 1024 khách hàng	17
Hình 1.5.4 Là Mứt có 1024 khách hàng	18
Hình 1.5.5 Là Mứt có 5 người dùng chính	18
Hình 1.5.6 Là Mứt có 4 kho hàng.....	18
Hình 1.5.7 Là Mứt có 48 địa điểm trong kho	19

Hình 1.5.8 Là Mứt có đầy đủ dữ liệu tồn kho đầu kỳ của sản phẩm.....	19
Hình 2.1.1 Lịch sử phát triển của ERP	22
Hình 3.1.1 BPMN tổng quan quy trình hệ thống của doanh nghiệp Là Mứt	26
Hình 3.2.1 BPMN mô tả quy trình bán hàng.....	27
Hình 3.2.2 Minh họa giao diện tạo một báo giá mới.....	34
Hình 3.2.3 Minh họa giao diện nhập thông tin chi tiết cho báo giá	35
Hình 3.2.4 Minh họa giao diện sau khi bước 2 hoàn tất.....	35
Hình 3.2.5 Minh họa thao tác gửi báo giá cho khách hàng thông qua email (1).....	35
Hình 3.2.6 Minh họa thao tác gửi báo giá cho khách hàng thông qua email (2).....	36
Hình 3.2.7 Minh họa email báo giá khách hàng nhận được	36
Hình 3.2.8 Minh họa giao diện xác nhận thanh toán ở webiste TMĐT Là Mứt	36
Hình 3.2.9 Minh họa giao diện thực hiện thao tác xác nhận báo giá	37
Hình 3.2.10 Minh họa giao diện báo giá đã chuyển trạng thái thành đơn bán hàng	37
Hình 3.2.11 Minh họa thực hiện thao tác vào mục giao hàng	37
Hình 3.2.12 Minh họa giao diện chọn phiếu để điều chuyển hàng	37
Hình 3.2.13 Kiểm tra tình trạng còn hàng của sản phẩm	37
Hình 3.2.14 Thiết lập số lượng khi kiểm tra thấy còn hàng	38
Hình 3.2.15 Xác nhận đơn điều chuyển	38
Hình 3.2.16 Trạng thái phiếu điều xuất kho chuyển sang Hoàn tất	39
Hình 3.2.17 Chọn tạo hóa đơn	39
Hình 3.2.18 Chọn tạo và xem hóa đơn	39
Hình 3.2.19 Chọn xác nhận đơn bán hàng.....	39
Hình 3.2.20 Màn hình minh họa hóa đơn đã thanh toán	40
Hình 3.2.21 Minh họa giao diện báo giá	40
Hình 3.2.22 Minh họa giao diện sau khi hủy thành công báo giá	41
Hình 3.2.23 Minh họa thao tác sửa báo giá	41
Hình 3.2.24 Gửi báo giá mới qua email cho khách hàng	41
Hình 3.2.25 Minh họa thao tác chọn mục giao hàng	42
Hình 3.2.26 Minh họa giao diện trong kho.....	42
Hình 3.2.27 Minh họa hoàn tất việc hủy thành công.....	42
Hình 3.2.28 Minh họa thao tác chọn hóa đơn.....	43
Hình 3.2.29 Minh họa giao diện kho	43
Hình 3.2.30 Minh họa giao diện trả lại hàng	43
Hình 3.2.31 Minh họa giao diện sau khi hoàn tất nhập số lượng trả hàng	44

Hình 3.2.32 Minh họa giao diện hóa đơn nháp	44
Hình 3.2.33 Minh họa thao tác chọn mục giao hàng.....	45
Hình 3.2.34 Minh họa thao tác trả hàng trong thẻ kho	45
Hình 3.2.35 Minh họa giao diện trả lại hàng.....	45
Hình 3.2.36 Minh họa giao diện hoàn tất việc trả hàng.....	46
Hình 3.2.37 Minh họa thao tác hủy báo giá.....	46
Hình 3.2.38 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (1)	46
Hình 3.2.39 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (2)	47
Hình 3.2.40 Minh họa giao diện thao tác trả hàng	47
Hình 3.2.41 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (3)	47
Hình 3.2.42 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (4)	48
Hình 3.2.43 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (5)	48
Hình 3.2.44 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (6)	48
Hình 3.3.1 BPMN mô tả quy trình mua hàng.....	49
Hình 3.3.2 Giao diện module mua hàng	51
Hình 3.3.3 Minh họa thao tác chọn tạo báo giá mới.....	52
Hình 3.3.4 Minh họa giao diện yêu cầu báo giá mới.....	52
Hình 3.3.5 Minh họa thực hiện thao tác lưu và gửi báo giá cho nhà cung cấp qua email.	52
Hình 3.3.6 Minh họa thực hiện thao tác xác nhận đặt hàng từ nhà cung cấp.....	53
Hình 3.3.7 Minh họa thực hiện thao tác nhận sản phẩm gửi từ nhà cung cấp	53
Hình 3.3.8 Minh họa thực hiện thao tác xác nhận số lượng có thể nhập kho	53
Hình 3.3.9 Minh họa thực hiện thao tác tạo hóa đơn	54
Hình 3.3.10 Minh họa giao diện hóa đơn	54
Hình 3.3.11 Minh họa giao diện sau khi hoàn thành thanh toán	55
Hình 3.3.12 Minh họa giao diện kế toán	55
Hình 3.3.13 Minh họa giao diện danh sách hóa đơn	56
Hình 3.3.14 Minh họa thực hiện thao tác đưa hóa đơn về dự thảo.....	56
Hình 3.3.15 Minh họa giao diện hóa đơn dự thảo	56
Hình 3.3.16 Minh họa giao diện hóa đơn sau khi đã hủy	57
Hình 3.3.17 Minh họa thao tác thực hiện chọn một đơn mua hàng	57
Hình 3.3.18 Minh họa giao diện chi tiết đơn mua hàng	58
Hình 3.3.19 Minh họa giao diện đơn hàng sau khi đã hủy	58
Hình 3.3.20 Minh họa giao diện đơn hàng chi tiết	59
Hình 3.3.21 Minh họa giao diện thẻ kho	59

Hình 3.3.22 Minh họa giao diện trả lại hàng	60
Hình 3.3.23 Minh họa giao diện phiếu trả hàng	60
Hình 3.3.24 Minh họa giao diện hoàn tất việc trả hàng.....	61
Hình 3.3.25 Minh họa giao diện hóa đơn	61
Hình 3.3.26 Minh họa giao giấy báo công nợ	62
Hình 3.3.27 Minh họa giao diện hóa đơn refund.....	62
Hình 3.3.28 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán cho hóa đơn refund (1).....	62
Hình 3.3.29 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán cho hóa đơn refund (2).....	62
Hình 3.3.30 Minh họa giao diện của hóa đơn refund sau khi ghi nhận thanh toán	63
Hình 3.4.1 BPMN mô tả quy trình nhập kho.....	63
Hình 3.4.2 Minh họa giao diện kiểm tra sản phẩm trước khi nhập kho	65
Hình 3.4.3 Minh họa giao diện tạo báo giá	66
Hình 3.4.4 Minh họa giao diện nhập các trường thông tin báo giá	66
Hình 3.4.5 Minh họa giao diện xác nhận đơn hàng.....	67
Hình 3.4.6 Minh họa giao diện nhận hàng	67
Hình 3.4.7 Minh họa giao diện xác nhận nhận hàng	68
Hình 3.4.8 Minh họa giao diện xác nhận nhận hàng	68
Hình 3.4.9 Minh họa giao diện kiểm tra chất lượng.....	69
Hình 3.4.10 Minh họa giao diện xác nhận kiểm tra chất lượng	69
Hình 3.4.11 Minh họa giao diện xác nhận kiểm tra chất lượng	70
Hình 3.4.12 Minh họa giao diện xác nhận kiểm tra chất lượng	70
Hình 3.4.13 Minh họa giao diện kiểm tra chất lượng thành công	71
Hình 3.4.14 Minh họa giao diện kiểm tra số lượng sản phẩm sau khi nhập kho	71
Hình 3.4.15 BPMN mô tả quy trình xuất kho	72
Hình 3.4.16 Minh họa giao diện kiểm tra số lượng sản phẩm trước khi xuất kho	75
Hình 3.4.17 Minh họa giao diện tạo đơn bán	75
Hình 3.4.18 Minh họa giao diện xác nhận đơn bán.....	75
Hình 3.4.19 Minh họa giao diện lấy hàng	76
Hình 3.4.20 Minh họa giao diện phiếu cần lấy.....	76
Hình 3.4.21 Minh họa giao diện xác nhận lấy hàng (1)	76
Hình 3.4.22 Minh họa giao diện xác nhận lấy hàng (2)	77
Hình 3.4.23 Minh họa giao diện bắt đầu gói hàng	77
Hình 3.4.24 Minh họa giao diện chọn phiếu để gói hàng.....	77
Hình 3.4.25 Minh họa giao diện xác nhận gói hàng.....	78

Hình 3.4.26 Minh họa giao diện xác nhận gói hàng.....	78
Hình 3.4.27 Minh họa giao diện giao hàng	78
Hình 3.4.28 Minh họa giao diện tạo phiếu giao hàng.....	79
Hình 3.4.29 Minh họa giao diện xác nhận giao hàng	79
Hình 3.4.30 Minh họa giao diện xác nhận giao hàng	80
Hình 3.4.31 Minh họa giao diện kiểm tra số lượng sản phẩm sau khi xuất kho	80
Hình 3.4.32 BPMN quy trình điều chuyển kho	81
Hình 3.4.33 Minh họa giao diện tiến hành điều chuyển kho.....	83
Hình 3.4.34 Minh họa giao diện tạo mới điều chuyển kho	84
Hình 3.4.35 Minh họa giao diện nhập phiếu điều chuyển kho	84
Hình 3.4.36 Minh họa giao diện đánh dấu cần làm.....	84
Hình 3.4.37 Minh họa giao diện xác nhận điều chuyển hàng	85
Hình 3.4.38 Minh họa giao diện điều chuyển kho thành công.....	85
Hình 3.4.39 BPMN quy trình kiểm kho	86
Hình 3.4.40 Minh họa giao diện tiến hành kiểm kê kho	88
Hình 3.4.41 Minh họa giao diện tạo phiếu kiểm kê mới	89
Hình 3.5.1 BPMN quy trình sản xuất	90
Hình 3.5.2 BPMN quy trình lập kế hoạch tổng quát	90
Hình 3.5.3 Tạo khu vực sản xuất (work center)	94
Hình 3.5.4 Tạo các công đoạn sản xuất sản phẩm (1)	95
Hình 3.5.5 Tạo các công đoạn sản xuất sản phẩm (2)	95
Hình 3.5.6 Tạo các công đoạn sản xuất sản phẩm (3)	95
Hình 3.5.7 Tạo Định mức nguyên vật liệu (1).....	96
Hình 3.5.8 Tạo Định mức nguyên vật liệu (2).....	96
Hình 3.5.9 Minh họa giao diện bắt đầu tạo kế hoạch sản xuất tổng thể	96
Hình 3.5.10 Tạo kế hoạch sản xuất cho sản phẩm cam sấy dẻo Lamut 200g (1)	96
Hình 3.5.11 Tạo kế hoạch sản xuất cho sản phẩm cam sấy dẻo Lamut 200g (2)	97
Hình 3.5.12 Trạng thái ban đầu của phiếu kế hoạch sản xuất cam sấy dẻo	97
Hình 3.5.13 Trạng thái sau khi nhập nhu cầu dự báo	97
Hình 3.5.14 Chạy lệnh bổ sung hàng.....	97
Hình 3.5.15 Hệ thống sẽ đổi màu ô bổ sung được đề xuất khi bạn đã chạy lệnh bổ sung hàng	98
Hình 3.5.16 Hệ thống tự tạo lệnh sản xuất	98
Hình 3.5.17 Hệ thống tự tạo đơn mua nguyên liệu	98

Hình 3.5.18 Xem danh sách lệnh sản xuất	98
Hình 3.5.19 Chọn đánh dấu hoàn tất lệnh sản xuất	99
Hình 3.5.20 Chọn áp dụng sản xuất tức thì	99
Hình 3.5.21 Lệnh sản xuất ở trạng thái hoàn tất.....	99
Hình 3.6.1 BPMN quy trình chăm sóc khách hàng	100
Hình 3.6.2 BPMN mô tả quy trình chăm sóc khách hàng sau bán.....	100
Hình 3.6.3 Khung nhập cơ hội mới	102
Hình 3.6.4 Thông tin thêm.....	103
Hình 3.6.5 Chi tiết thông tin thêm	103
Hình 3.6.6 Chuyển sang giai đoạn tiếp cận	104
Hình 3.6.7 Chuyển sang giai đoạn tiềm năng.....	104
Hình 3.6.8 Thêm báo giá mới	105
Hình 3.6.9 Nội dung email gửi báo giá	106
Hình 3.6.10 Tạo hóa đơn	107
Hình 3.6.11 Khôi phục báo giá	108
Hình 3.6.12 Giai đoạn Trao đổi	108
Hình 3.6.13 Giao diện thành công chốt đơn hàng	109
Hình 3.6.14 Kết quả hiển thị tại giai đoạn Thành công	109
Hình 3.6.15 Minh họa thao tác cơ hội thất bại	110
Hình 3.6.16 Nhập lý do thất bại.....	110
Hình 3.6.17 Hệ thống dán nhãn mất cho cơ hội thất bại	111
Hình 3.7.1 BPMN mô tả quy trình xử lý công nợ khách hàng.....	111
Hình 3.7.2 Minh họa giao diện xem hóa đơn của khách hàng	114
Hình 3.7.3 Minh họa giao diện tạo thêm hóa đơn khách hàng.....	115
Hình 3.7.4 Minh họa giao diện điền thông tin hóa đơn khách hàng	115
Hình 3.7.5 Minh họa giao diện khi chọn Xem trước.....	116
Hình 3.7.6 Minh họa thao tác xác nhận hóa đơn	116
Hình 3.7.7 Minh họa thao tác gửi mail và in hóa đơn cho khách hàng.....	116
Hình 3.7.8 Minh họa thao tác gửi và in hóa đơn cho khách hàng	117
Hình 3.7.9 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán cho hóa đơn khách hàng	117
Hình 3.7.10 Minh họa giao diện điền thông tin ghi nhận thanh toán	117
Hình 3.7.11 Minh họa giao diện ghi nhận thanh toán cho hóa đơn thành công	118
Hình 3.7.12 BPMN mô tả quy trình xử lý công nợ khách hàng trễ hạn thanh toán.....	118
Hình 3.7.13 Minh họa giao diện theo dõi công nợ khách hàng.....	120

Hình 3.7.14 Minh họa thao tác gửi mail nhắc nhở thanh toán	120
Hình 3.7.15 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán.....	121
Hình 3.7.16 Minh họa giao diện điền thông tin thanh toán	121
Hình 3.7.17 Minh họa giao diện hoàn tất xử lý công nợ khách hàng trễ hạn.....	121
Hình 3.7.18 BPMN xử lý công nợ nhà cung cấp.....	122
Hình 3.7.19 Minh họa giao diện bắt đầu tạo mới hóa đơn nhà cung cấp	125
Hình 3.7.20 Minh họa thao tác tạo thủ công hóa đơn nhà cung cấos.....	125
Hình 3.7.21 Minh họa thao tác điền thông tin hóa đơn và xác nhận	126
Hình 3.7.22 Minh họa ghi nhận thanh toán hóa đơn nhà cung cấp	126
Hình 3.7.23 Minh họa giao diện điền thông tin ghi nhận thanh toán	126
Hình 3.7.24 Minh họa giao diện xử lý thành công công nợ nhà cung cấp	127
Hình 3.7.25 Minh họa thao tác kiểm tra công nợ nhà cung cấp	127
Hình 3.7.26 Minh họa giao diện danh sách hóa đơn nhà cung cấp	128

1.4. Tham khảo

STT	Tên tài liệu	Mô tả
1	https://magenest.com/vi/odoo-erp-la-gi-uu-nhuoc-diem-phan-mem-odoo/	Giới thiệu về odoo
2	https://www.odoo.com/vi_VN/slides/all	Odoo All Courses
3	Các quy trình một doanh nghiệp hoạt động được áp dụng trên WinERP	Các quy trình của doanh nghiệp
4	“Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp – ERP” (Nguyễn Đình Thuân, Đỗ Duy Thành)	Giáo trình ERP
5	[HD.04] Hướng Dẫn Các Quy Trình Phòng Kho	Hướng dẫn các quy trình phòng kho
6	Use the Master Production Schedule — Odoo 16.0 documentation	Hướng dẫn sử dụng Lập kế hoạch sản xuất tổng thể
7	Phần mềm quản lý sản xuất Odoo: Lệnh sản xuất (erpviet.vn)	Hướng dẫn thực hiện lệnh sản xuất
8	Khai thác nguồn tài nguyên khách hàng	Xây dựng quy trình CRM
9	[HD.02] Hướng Dẫn Các Quy Trình Phòng Marketing	Các quy trình phòng Marketing

1.5. Tổng quan về dự án ERP

1.5.1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Là Mứt – Đặc sản Đà Lạt
- Phương thức điều hành: điều hành thủ công kết hợp với phần mềm Odoo
- Phương thức hoạt động: thu mua nguyên liệu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm trà, mứt, trái cây sấy từ nông sản Đà Lạt. Hình thức chủ yếu là B2C
- Thời gian triển khai Odoo: 11/2023
- Địa chỉ doanh nghiệp: TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

1.5.2. Giới thiệu doanh nghiệp

Là Mứt là một dự án khởi nghiệp kinh doanh được thành lập vào tháng 11 năm 2023.

Là Mứt kinh doanh các sản phẩm trà, bánh, mứt, trái cây sấy từ nông sản Đà Lạt.

Trong năm 2023, xu hướng “eat clean” và “thuần chay” này ngày càng phát triển khi người tiêu dùng quan tâm đến các loại thực phẩm sử dụng nguyên liệu tốt, có nguồn gốc rõ ràng và được chế biến tinh giản không có chất phụ gia và chất bảo quản. Điều này thể hiện sự yêu thích sâu sắc đối của mọi người với những sản phẩm từ thiên nhiên, mang theo bản sắc vùng miền, tạo nên sự gắn kết văn hóa qua ẩm thực.

Năm bắt được xu hướng đó, Là Mứt ra đời với mong muốn kết hợp đam mê sáng tạo và ẩm thực để tạo ra những sản phẩm an toàn về nguồn gốc và đảm bảo chất lượng, phù hợp với đa dạng nhu cầu và mang đến cho mọi người trải nghiệm mới mẻ về ẩm thực đặc sản Đà Lạt. Là Mứt sử dụng những nguyên liệu tự nhiên từ những loại rau củ quả được gieo trồng tại chỗ, sử dụng công nghệ và kỹ thuật để chăm sóc và chế biến để tạo ra những sản phẩm chất lượng với giá cả hợp lý.

Là một start-up non trẻ trên thị trường và phải cạnh tranh với nhiều đối thủ lớn, mục tiêu kinh doanh của Là Mứt ở giai đoạn hiện tại là xâm nhập thị trường và tăng độ nhận diện của mình với khách hàng. Cụ thể, Là Mứt sẽ xây dựng hệ thống kênh bán hàng đa dạng, áp dụng CRM và sử dụng chatbot để hỗ trợ khách hàng. Ngoài ra doanh nghiệp cũng sẽ phân tích, dự đoán các mặt hàng tiềm năng dựa vào nhu cầu của khách hàng và mức độ phổ biến, phủ sóng trên thị trường. Từ những phân tích đó, doanh nghiệp sẽ tính toán và nhập hàng từ các nhà cung cấp để có thể đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

Để tối ưu hóa các hoạt động của doanh nghiệp và quản lý được các dòng thông tin trong công ty như sản phẩm, nhà cung cấp, khách hàng,... Là Mứt đã ứng dụng phần mềm

quản trị doanh nghiệp (ERP) vào hoạt động kinh doanh của mình. Cụ thể hơn là việc sử dụng ứng dụng Odoo trong quy trình quản lý doanh nghiệp.

Key Partners	Key Activities	Value Propositions	Customer Relationship	Customer Segments
	Key Resources	Channels		
<u>Đối tác trong nước:</u> Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Nguyên Minh. Công Ty TNHH Bích Phương Đà Lạt. Bao bì Cao Tiến. <u>Đối tác nước ngoài:</u> Xưởng in bao bì (广州市梵彩包装印刷有限公司) Các sàn thương mại điện tử: Shopee, TikTok Shop. Các đơn vị vận chuyển: Viettel Post, Shopee Express, Ninja Van, Shippo..	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất, quản lý và buôn bán sản phẩm. Thiết kế bao bì, đóng gói và bàn giao cho đơn vị vận chuyển Thực hiện các chiến dịch marketing Chăm sóc khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm Trà-Mứt-Quả tươi ngon, đa dạng hương vị. Sản phẩm chất lượng cao, an toàn, có nguyên liệu sạch và nguồn gốc rõ ràng. Bao bì của sản phẩm đẹp mắt, sang trọng. Quà tặng cho gia đình, bạn bè, đối tác. Giá cả cạnh tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> Tư vấn qua email, facebook, website và các sàn thương mại điện tử. Các chính sách tặng quà, mã giảm giá và tích điểm. Khuyến khích khách hàng đánh giá sản phẩm qua facebook tiktok shop, shopee, website. 	<ul style="list-style-type: none"> Độ tuổi: 16 – 50 tuổi Giới tính: Phần lớn là khách hàng nữ. Khu vực: tập trung ở các thành phố lớn của Việt Nam. Hành vi: <ul style="list-style-type: none"> Hay dùng mạng xã hội để xem đê cử và đánh giá sản phẩm. Bị thu hút bởi bao bì sang trọng, đơn giản và mới lạ. Có hiểu biết và quan tâm đến vấn đề chất lượng an toàn của sản phẩm.
Cost Structure		Revenue Streams		
<ul style="list-style-type: none"> Chi phí thực hiện các chiến dịch marketing Chi phí thiết bị, nguyên vật liệu Chi phí sản xuất, gia công Chi phí nhân công Chi phí đóng gói Chi phí thanh toán cho các sàn thương mại điện tử 				<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu bán sản phẩm và dịch vụ.

Bảng 1.5.1 Mô hình kinh doanh (Business Model Canvas) của “Là Mứt”

1.5.3. Master data

Các mặt hàng được bán tại Là Mứt bao gồm các đặc sản Đà Lạt, gồm trà, mứt, bánh kẹo... Với mô hình sản xuất kinh doanh này, Là Mứt không chỉ là doanh nghiệp bán lẻ mà còn bán sỉ sản phẩm tới các công ty và các đối tác khách hàng lớn. Để sản xuất được những

sản phẩm chất lượng, Là Mứt có nguồn cung cấp nguyên liệu chính từ nông trại Là Mứt và các nhà vườn tại Đà Lạt, ngoài ra Là Mứt cũng có các đối tác chiến lược cung cấp phụ liệu.

- Về sản phẩm, Là Mứt có 30 danh mục sản phẩm:

Danh mục sản phẩm

MỚI

Tim...

Bộ lọc Nhóm theo ★ Yêu thích

1-30 / 30

Danh mục sản phẩm

- All
- All / Bánh mứt đặc sản
- All / Bánh quà tặng
- All / Bột nòng sắn
- All / Cà phê
- All / Các phụ phẩm
- All / Expenses
- All / Hạt đặc sản
- All / Hồng sâm treo Nhật Bản
- All / Kẹo
- All / Mứt
- All / Nước cốt

Hình 1.5.1 Là Mứt có 30 danh mục sản phẩm

- Và 539 sản phẩm:

Sản phẩm

MỚI

Sản phẩm Tim...

Bộ lọc Nhóm theo ★ Yêu thích

1-80 / 539

Bimbim que đậu hà lan, bimbim tuối thơ, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	Bánh biscotti nòng sắn Đà Lạt Lamut, 280g, hộp, mẫu bamboo	Bánh biscotti nòng sắn Đà Lạt Lamut, 280g, hộp, mẫu ichiba	Bánh cộng cay mèm bơ Úc Dứa Samigon Lá Đà Lạt
Giá: 30.000,00 đ Hiện có: 42,00 Đơn vị	Giá: 169.000,00 đ Hiện có: 800,00 Đơn vị	Giá: 109.000,00 đ Hiện có: 229,00 Đơn vị	Giá: 43.000,00 đ Hiện có: 240,00 Đơn vị
Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, bịch, 150g, mẫu kraft 1 màng trong Lamut	Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, hủ, 150g, mẫu tobita Lamut	Bông atiso sấy khô Lamut, 225g, bịch	Bưởi nhúng socola, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt
Giá: 158.000,00 đ Hiện có: 70,00 Đơn vị	Giá: 153.000,00 đ Hiện có: 60,00 Đơn vị	Giá: 2.000,00 đ Hiện có: 10,000,00 Đơn vị	Giá: 90.000,00 đ Hiện có: 67,00 Đơn vị
Bưởi sấy deo Lamut, 200g, hủ, mẫu tobita	Bưởi sấy deo Lamut, 225g, bịch, mẫu kraft 1 màng trong	Bưởi sấy deo Lamut, 225g, hủ, mẫu nắp nhôm	Bưởi sấy deo Lamut, 650g, bịch, mẫu mawashi
Giá: 76.000,00 đ Hiện có: 50,00 Đơn vị	Giá: 76.000,00 đ Hiện có: 290,00 Đơn vị	Giá: 83.000,00 đ Hiện có: 100,00 Đơn vị	Giá: 197.000,00 đ Hiện có: 400,00 Đơn vị
Bắp rang bò lá chanh, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	Bột Mứt Tứ Quý LAFRESH ĐÀ LẠT Combo 4 hủ mứt 4 hương vị	Bột bò cõng anh Lamut, 100g, bịch, mẫu hanko	Bột cải xoan lá Lamut, 100g, bịch, mẫu hanko
Giá: 42.750,00 đ Hiện có: 90,00 Đơn vị	Giá: 49.500,00 đ Hiện có: 300,00 Đơn vị	Giá: 153.000,00 đ Hiện có: 760,00 Đơn vị	Giá: 175.000,00 đ Hiện có: 120,00 Đơn vị
Bột canh táo Lamut, 100g, bịch, mẫu hanko	Bột khoai	Bột trà xanh matcha Matchi Matcha, 100g, bịch, mẫu hanko	Bột trà xanh matcha Matchi Matcha, 100g, bịch, mẫu hanko
Giá: 99.000,00 đ Hiện có: 70,00 Đơn vị	Giá: 1.000 đ Hiện có: 100,00 Đơn vị	Giá: 99.000,00 đ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Giá: 99.000,00 đ Hiện có: 1.200,00 Đơn vị

Hình 1.5.2 Là Mứt có 539 sản phẩm

- Về khách hàng, Là Mứt có 1024 khách hàng:

Bán hàng

Đơn hàng

Chờ xuất hóa đơn

Sản phẩm

Báo cáo

Cấu hình

Khách hàng

MỚI

Hóa đơn khách hàng Tim...

Bộ lọc Nhóm theo ★ Yêu thích

1-80 / 1024

Lưu Hiếu Ngân Thủ Đức, Việt Nam lhiuch731@gmail.com \$ 4	Lưu Ngọc Linh Chi Thủ Đức, Việt Nam linhchi731@gmail.com \$ 3	Đào Văn Long Pleiku, Việt Nam vietlong@email.com \$ 4	Bảo Quân Phan Thiết, Việt Nam quan.bao@example.com \$ 1
Nguyễn Thị Anh Thư TP Đà Nẵng, Việt Nam anhthu.nguyen@example.com \$ 1	Bùi Anh Tiệp Thành phố Đà Lạt, Việt Nam anh.tiep@example.com \$ 2	Bùi Thị Cẩm Nhung Thị Dầu Mát, Việt Nam camnhung@email.com \$ 4	Công ty An Phú TP Hồ Chí Minh, Việt Nam anphu_company@email.com \$ 1
Công ty Hòa Phát Bình Dương, Việt Nam hoaphat_company@email.com \$ 2	Hồ Trung Hưng Quận Hoàn Kiếm, Việt Nam trung.hung@example.com \$ 1 ★ 3 \$ 2	Đoàn Thành Tùng Quận 1, Việt Nam thanh.tung@example.com \$ 2	Đào Anh Tú Thành phố Nha Trang, Việt Nam anh.tu@example.com \$ 2
Đào Ngọc Thành Lóng Xuyên, Việt Nam thanh.dao@example.com \$ 2	Đào Phước Tài Thành phố Đà Lạt, Việt Nam phuoc.tai@example.com \$ 2	Đào Thiên Lương Quận 2, Việt Nam thien.luong@example.com \$ 2	Đào Thị Trang Tân An, Việt Nam trang.dao@example.com \$ 2
Đào Tiến Đạt Thành phố Phan Thiết, Việt Nam dat.tien@example.com \$ 2	Đào Vinh Thịnh Quận Tân Bình, Việt Nam vinh.thinh@example.com \$ 2	Đào Đại Chí Thành phố Tân An, Việt Nam chua.dao@example.com \$ 2	Đặng Công Phú Quận Bình Thạnh, Việt Nam cong.phu@example.com \$ 2

Hình 1.5.3 Là Mứt có 1024 khách hàng

- Về đơn vị cung cấp, Là Mứt có 1099 nhà cung cấp:

The screenshot shows a list of suppliers in Odoo. At the top right, there is a red box highlighting the page number '1-80 / 1099'. The list contains 12 supplier entries arranged in three columns of four. Each entry includes the supplier's name, logo, address, and contact information.

Nhà cung cấp	Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân	Bao Bi Bảo Uyên - Công Ty TNHH MTV Bảo Uyên Đồng Nai, Việt Nam
Nông trại Lamut	2H COFFEE - Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Thanh Tân TP Hồ Chí Minh, Việt Nam hohuyhung2002@gmail.com	905 COFFEE - Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư 905	905 COFFEE - Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư 905
Yến Sào Eco Bag - Công Ty CP XNK Eco Bag Việt Nam baoquangcao@gmail.com	905 COFFEE - Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư 905	Bao Bi An Duyệt - Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ An Duyệt TP Hồ Chí Minh, Việt Nam linh731@gmail.com	Bao Bi An Thịnh - Công Ty TNHH An Thịnh Huyện Hóc Môn, Việt Nam anvinhbaobi@gmail.com
905 COFFEE - Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư 905	ATLANTIC	Bao Bi Bách Đạt - Công Ty TNHH SX TM Bao Bi Nhựa Và May Mặc XK Bách Đạt	Bao Bi Bửu Cảnh - Công Ty TNHH In VÀ Bao Bi Bửu Cảnh
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam info@905coffee.vn	TP Hải Phòng, Việt Nam	TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Huyện Bình Chánh, Việt Nam
Bao Bi An Vinh - Công Ty TNHH MTV An Vinh	Bao Bi Cheng Neng - Công Ty TNHH Cheng Neng	Bao Bi Công Nghệ Thuận Phát - Công Ty CP Bao Bi Công Nghệ Thuận Phát	Bao Bi Gia Hùng - Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Gia Hùng
Vietnam, Việt Nam	Đồng Nai, Việt Nam	Bắc Ninh, Việt Nam	Quận Bình Tân, Việt Nam
Bao Bi Carton Danh Vũ Phát - Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Danh Vũ Phát			

Hình 1.5.4 Là Mứt có 1024 khách hàng

- Hệ thống Odoo của Là Mứt có 5 người dùng chính:

The screenshot shows a list of users in Odoo. At the top right, there is a red box highlighting the page number '1-5 / 5'. The list contains 5 user entries arranged in one column. Each entry includes the user's name, login, language, last login, and status.

Tên	Đăng nhập	Ngôn ngữ	Chứng thực gần nhất	Trạng thái
Hiếu Ngân	21520358@gm.uit.edu.vn	Vietnamese / Tiếng Việt	24/11/2023 20:53:35	Đã xác nhận
Linh Chỉ	21520647@gm.uit.edu.vn	Vietnamese / Tiếng Việt	16/12/2023 20:22:12	Đã xác nhận
Lê Minh Khôi	21520299@gm.uit.edu.vn	Vietnamese / Tiếng Việt	16/12/2023 00:18:34	Đã xác nhận
Nhựt Trường	21522731@gm.uit.edu.vn	Vietnamese / Tiếng Việt	13/12/2023 05:26:31	Đã xác nhận
Thanh Thư	21521496@gm.uit.edu.vn	Vietnamese / Tiếng Việt	15/12/2023 16:38:32	Đã xác nhận

Hình 1.5.5 Là Mứt có 5 người dùng chính

- Là Mứt có 4 kho hàng:

The screenshot shows a list of warehouses in Odoo. At the top right, there is a red box highlighting the page number '1-4 / 4'. The list contains 4 warehouse entries arranged in one column. Each entry includes the warehouse name, location, and address.

Kho hàng	Vị trí tồn kho	Địa chỉ
Kho hàng	WH3/Stock	
✧ Kho sản phẩm Đà Lạt	WH/Đầu ra	
✧ Kho Di Linh	WH1/Stock	
✧ Kho nguyên liệu Đà Lạt	WH2/Stock	
✧ Kho sản phẩm TP.HCM		

Hình 1.5.6 Là Mứt có 4 kho hàng

- Và có 48 địa điểm trong kho:

Vị trí	Lý do	Danh mục lưu kho
<input type="checkbox"/> Vị trí		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> Physical Locations/Stock		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Sau sản xuất		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Trước sản xuất		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Trước sản xuất/Phụ liệu		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Trước sản xuất/Thiết bị		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Đầu ra		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Đầu ra		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH/Đầu vào		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH1/Stock		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH1/Stock/Phụ liệu		Vị trí nội bộ
<input type="checkbox"/> WH1/Stock/Rau củ quả		Vị trí nội bộ

Hình 1.5.7 Là Mứt có 48 địa điểm trong kho

- Có đầy đủ dữ liệu tồn kho đầu kỳ của sản phẩm

Sản phẩm	Chi phí đơn vị	Tổng giá trị	Hiện có	Có thể sử dụng	Hàng về	Xuất đi	Đơn...
1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ng...	230.769 đ	71.076.922 đ	308.00	110.00	1.00	305.00	Đơn vị
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà ...	38.000 đ	63.460.000 đ	1.670.00	1.470.00	0.00	10.00	Đơn vị
Bimbim que đậu hà lan, bimbim tu...	23.077 đ	9.692.307 đ	420.00	420.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bánh biscotti nồng sắn Đà Lạt Lam...	130.000 đ	104.000.000 đ	800.00	800.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bánh biscotti nồng sắn Đà Lạt Lam...	83.846 đ	19.200.769 đ	229.00	229.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bánh công cay mắm tỏi ớt, Đặc Sả...	33.077 đ	7.938.461 đ	240.00	240.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, bjch...	121.538 đ	8.507.693 đ	70.00	70.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, hủ, 1...	117.692 đ	7.061.539 đ	60.00	60.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bông atiso sấy khô Lamut, 225g, bj...	193.846 đ	1.938.461.500 đ	10.000.00	10.000.00	0.00	1.00	Đơn vị
Bưởi nhúng socola, Đặc Sản Ngon ...	69.231 đ	4.638.462 đ	67.00	39.00	0.00	28.00	Đơn vị
Bưởi sấy dẻo Lamut, 200g, hủ, mẫu...	58.462 đ	2.923.077 đ	50.00	50.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bưởi sấy dẻo Lamut, 225g, bjch, m...	58.462 đ	16.953.847 đ	290.00	290.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bưởi sấy dẻo Lamut, 225g, hủ, mẫu...	63.846 đ	6.384.615 đ	100.00	100.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bưởi sấy dẻo Lamut, 650g, bjch, m...	151.538 đ	60.615.384 đ	400.00	400.00	0.00	0.00	Đơn vị
Bắp rang bò lá chanh, Đặc Sản Ng...	32.885 đ	2.959.616 đ	90.00	90.00	0.00	0.00	Đơn vị

Hình 1.5.8 Là Mứt có đầy đủ dữ liệu tồn kho đầu kỳ của sản phẩm

- Có đầy đủ số dư đầu kỳ ở Sổ quỹ tiền mặt & Ngân hàng

1.6. Phạm vi và mục tiêu của dự án

1.6.1. Phạm vi dự án

Ứng dụng ERP vào dự án quản lý doanh nghiệp trên 7 phân hệ chính: Quản lý Bán hàng, Quản lý Mua hàng, Quản lý Sản xuất, Quản lý Tồn kho, CRM, Kế toán và Tài chính. Ngoài ra nhóm còn triển khai thêm phân hệ Point of Sale, Website, eCommerce, Live Chat, Marketing (Marketing trên mạng xã hội, Tự động hóa Marketing, Marketing qua email,.,), Thành viên,... để quản lý cửa hàng bán lẻ, trang web thương mại điện tử kèm chatbot, quản lý khách hàng thành viên và tích hợp với trang truyền thông của doanh nghiệp trên Facebook.

Bảng 1.6.1 Phạm vi dự án

STT	Dịch vụ	Thuộc phạm vi dự án
1	Quản lý nghiệp vụ bán hàng	Có
2	Quản lý nghiệp vụ mua hàng	Có
3	Quản lý kế toán và phân tích tài chính	Có
4	Quản lý kho và các hoạt động logistics	Có
5	Theo dõi quy trình quản lý tiềm năng và đóng cơ hội (CRM)	Có
6	Quản lý sản xuất	Có
7	Quản lý và đánh giá nhân viên	Không
8	Kiểm soát thời gian làm việc của nhân viên	Không

1.6.2. Mục tiêu dự án

- Xây dựng hoàn chỉnh mô hình sản xuất, kinh doanh đặc sản Đà Lạt và ứng dụng vào nhu cầu của thực tế.
- Hiểu rõ vai trò tổng thể của hệ thống ERP trong quản trị doanh nghiệp, biết cách triển khai một dự án ERP.
- Hiểu rõ những phát sinh và tương tác giữa các thành phần trong hệ thống, và ý nghĩa nghiệp vụ của từng thành phần.
- Nâng cao khả năng tổ chức, quản lý, giám sát và thực hiện dự án cũng như các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, tìm kiếm thông tin và kỹ năng viết báo cáo

1.7. Các bên liên quan và nhân sự chính

Bảng 1.7.1 Bảng nhân sự và các bên liên quan

STT	Họ Tên	Bộ phận	Vai trò & trách nhiệm	Liên lạc
1	Lưu Ngọc Linh Chi	Bộ phận sản xuất		Email: SĐT:
2	Lưu Hiếu Ngân	Bộ phận bán hàng		
3	Nguyễn Thanh Thư	Bộ phận chăm sóc khách hàng		
4	Lê Minh Khôi	Bộ phận kho		
5	Lê Nhựt Trường	Bộ phận mua hàng		

2. LÝ THUYẾT TỔNG QUAN

2.1. Giới thiệu ERP.

2.1.1. Khái niệm ERP.

ERP là viết tắt của Enterprise Resource Planning, tức Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp. Hiểu đơn giản, ERP là một hệ thống tối ưu hóa luồng thông tin, nguyên vật liệu và dòng trong một doanh nghiệp.

Các hệ thống ERP liên kết vô số quy trình kinh doanh với nhau và cho phép luồng dữ liệu trao đổi giữa chúng. Bằng cách thu thập dữ liệu giao dịch được chia sẻ của tổ chức từ nhiều nguồn, hệ thống ERP sẽ loại bỏ sự trùng lặp dữ liệu và cung cấp tính toàn vẹn của dữ liệu với một nguồn sự thật duy nhất.

ERP được xem là một phần mềm quản lý kinh doanh điển hình, tích hợp tất cả các công cụ, chức năng chỉ trong một phần mềm nhỏ gọn. Nhờ có ERP, doanh nghiệp dễ dàng thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chiến lược và đánh giá hiệu quả kinh doanh.

2.1.2. Lịch sử phát triển.

Lịch sử ERP bắt đầu với hệ thống lập kế hoạch yêu cầu vật liệu (MRP) vào những năm 1960, khi J.I. Case, một nhà sản xuất máy kéo và máy xây dựng, đã làm việc với IBM để phát triển thứ được cho là hệ thống MRP đầu tiên. Sau đó, các nhà sản xuất lớn đã tự xây dựng các giải pháp MRP này.

Mặc dù việc áp dụng các hệ thống MRP đã đạt được sức hút vào những năm 1970, nhưng công nghệ này vẫn bị giới hạn ở các công ty lớn có ngân sách và nguồn lực để phát triển nội bộ. Cuối cùng, một số nhà cung cấp phần mềm lớn, bao gồm Oracle và JD Edwards, đã đặt ra để làm cho phần mềm này có thể tiếp cận được với nhiều doanh nghiệp hơn.

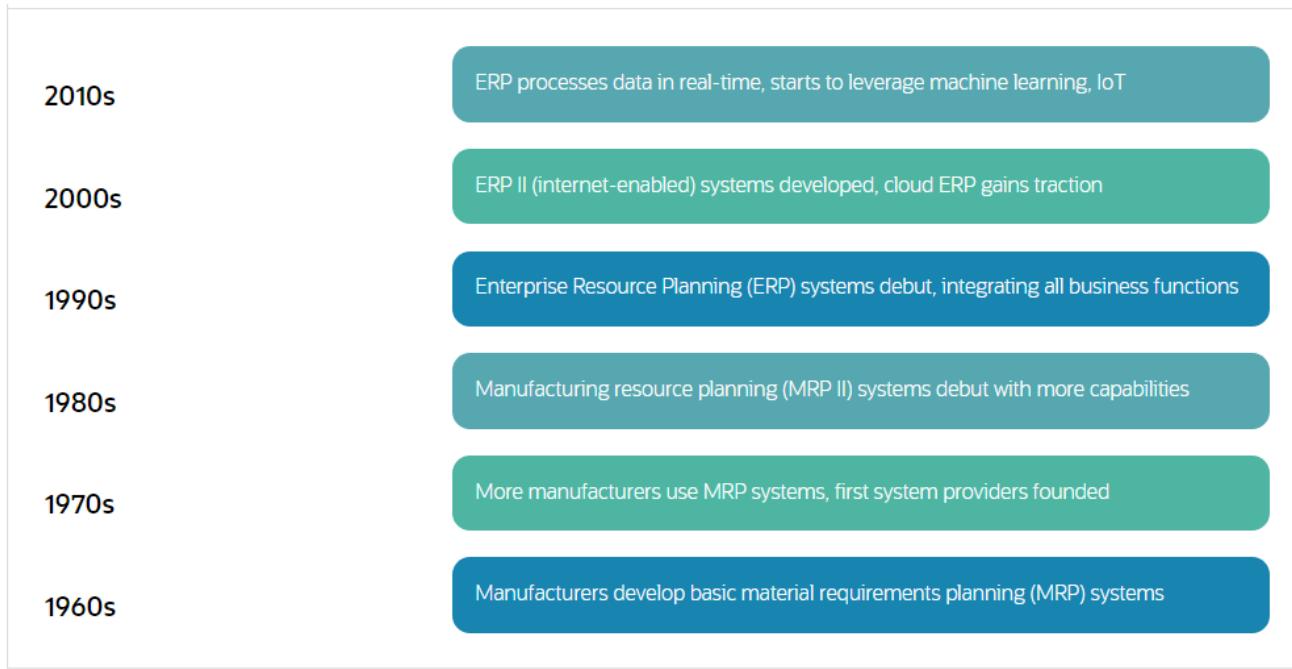
Thập niên 80 đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử của hệ thống ERP khi hệ thống hoạch định nguồn lực sản xuất (MRP II) đầu tiên xuất hiện. Các giải pháp phức tạp hơn này đã hỗ trợ các quy trình sản xuất ngoài hàng tồn kho và mua nguyên liệu. Hệ thống MRP II cho phép các bộ phận khác nhau liên quan đến sản xuất phối hợp và họ có khả năng lập lịch trình sản xuất tiên tiến hơn.

Đến năm 1990, công ty nghiên cứu Gartner đặt ra thuật ngữ “hoạch định nguồn lực doanh nghiệp”. Trong những năm 1990, thuật ngữ này chủ yếu sử dụng cho lĩnh vực sản xuất, tiếp đến là kết nối với bộ phận kế toán, bảo trì và nguồn nhân lực. Đến giữa những năm

1990, ERP đã giải quyết được tất cả các chức năng cốt lõi của doanh nghiệp và được Chính phủ cùng các tổ chức phi lợi nhuận bắt đầu sử dụng.

Vào đầu những năm 2000, ERP phát triển thêm các chức năng, tối ưu tài nguyên, thúc đẩy các giao dịch với khách hàng và nhà cung cấp.

Ngày nay, ERP tích hợp đầy đủ các tính năng mà một doanh nghiệp cần, hỗ trợ tối đa trong theo dõi dòng tiền, nguyên vật liệu, tồn kho, số lượng đơn đặt hàng và tình trạng quan hệ với khách hàng.



Hình 2.1.1 Lịch sử phát triển của ERP

2.1.3. Các phân hệ phần mềm của ERP

2.1.3.1. Khái niệm về phân hệ.

Phân hệ ERP là các mô-đun được thiết kế với các chức năng riêng biệt, cung cấp dữ liệu và phục vụ riêng cho từng phòng ban khác nhau trong công ty. Tất cả các mô-đun đều sẽ được tích hợp bên trong phần mềm ERP, do đó, nguồn dữ liệu khi được truy xuất từ hệ thống này sẽ được đồng bộ hoàn toàn, kể cả khi một phân hệ khác được thêm vào.

2.1.3.2. Vai trò các phân hệ của ERP

Các module trong ERP có nhiệm vụ đặc biệt trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, cho phép nhà quản lý tùy biến hệ thống bằng cách thay đổi, thêm bớt các phân hệ tùy theo nhu cầu kinh doanh. Điều này đem lại lợi thế quan trọng của ERP so với các phần mềm riêng lẻ khác.

Lợi ích của việc sử dụng các phân hệ của ERP là doanh nghiệp có thể thêm các chức năng mới mà không ảnh hưởng đến nền tảng hiện có. Doanh nghiệp cũng không cần triển khai một hệ thống ERP mới khi có yêu cầu thay đổi, miễn là lựa chọn được một công ty cung cấp ERP uy tín với nhiều lựa chọn mô-đun khác nhau.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm quản trị riêng lẻ với nhiều chức năng cho từng phòng ban khác nhau. Với những doanh nghiệp chưa áp dụng hệ thống ERP hay sử dụng các phân hệ ERP, mỗi phòng ban sẽ sử dụng một phần mềm quản lý khác nhau, dẫn đến hệ thống thông tin rời rạc, không đồng nhất và thiếu tính liên kết của dữ liệu.

ERP tạo ra một mạng lưới dữ liệu duy nhất, nhờ tích hợp tất cả 6 phân hệ của nó vào một phần mềm duy nhất và có thể thay thế hoàn toàn các ứng dụng quản trị rời rạc. Ngoài ra, ERP còn có thể thay thế nhiều phần mềm khác, với gần 30 chức năng mở rộng và công nghệ tiên tiến để đáp ứng mục tiêu số hóa của thế giới. Các tính năng của ERP được liên tục nâng cấp và mở rộng để tăng khả năng phân tích dữ liệu, tạo báo cáo tự động, lên lịch và gửi email chăm sóc khách hàng định kỳ.

2.1.3.3. Các phân hệ chủ chốt trong ERP

ERP là hệ thống phần mềm tích hợp nhiều chức năng. Tuy nhiên, các phân hệ chủ chốt trong ERP bao gồm:

- Kế toán tài chính: quản lý tiền mặt, hợp nhất tài chính, quản lý tài sản cố định, đối chiếu và thanh toán, thu tiền mặt.
- Kế toán quản trị: lên ngân sách, tính toán các khoản chi phí.
- Nguồn nhân lực: quản lý, theo dõi các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, trả lương, trợ cấp, hưu trí, ...
- Sản xuất: lập hóa đơn, theo dõi đơn đặt hàng, lập kế hoạch, quản lý quy trình làm việc, theo dõi tiến độ, quản lý năng lực nhân viên, quản lý chất lượng, chu trình sản phẩm,...
- Bán hàng: xử lý đơn đặt hàng, định giá, kiểm tra hàng tồn, vận chuyển, phân tích bán hàng, báo cáo bán hàng.
- Quản trị chuỗi cung ứng: lập kế hoạch nhà cung cấp, đơn đặt hàng, mua hàng, kiểm kê số lượng, lưu kho.
- Quản trị dự án: lập kế hoạch, dự trù chi phí, phân chia công việc, thanh toán, tính toán thời gian, đơn vị thực hiện, quản lý hoạt động.

- Quản lý quan hệ khách hàng: liên hệ với khách hàng, theo dõi hoạt động của khách hàng, bán hàng và tiếp thị,...

2.1.4. Lợi ích ERP mang đến cho doanh nghiệp.

- Tiếp cận thông tin quản trị đáng tin cậy.
- Hạn chế sai lầm trong việc nhập dữ liệu
- Tạo ra quy trình làm việc bài bản và thống nhất hơn.
- Tăng hiệu suất sản xuất và xác định rõ ràng quy trình kinh doanh
- Đáp ứng nhu cầu chung cho các nhân viên
- Chuẩn hóa hoạt động quản lý nhân sự.
- Tích hợp và quản lý thông nhất thông tin khách hàng.
- Cải thiện dịch vụ bán hàng và chăm sóc khách hàng.
- Kiểm soát tài chính kế toán chính xác hơn.
- Quản lý dự án và phân công nhân sự hiệu quả hơn.
- Tăng hiệu suất sản xuất và cung cấp hàng hóa - dịch vụ.
- Tối ưu hoạt động kiểm soát tồn kho.
- Xã hội hóa hệ thống thông tin liên lạc nội bộ

2.1.5. Hạn chế của phần mềm ERP.

Hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) cung cấp một giải pháp tích hợp để quản lý và theo dõi tất cả các hoạt động kinh doanh của một tổ chức. Tuy nhiên, như mọi hệ thống phần mềm, ERP cũng có những hạn chế. Phần mềm ERP thường có một số hạn chế sau:

- Chi phí đầu tư lớn: Triển khai và duy trì một hệ thống ERP đòi hỏi nhiều tiền, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và trung bình. Phần mềm, phần cứng, đào tạo nhân viên và quá trình tích hợp là một phần của chi phí.
- Thời gian triển khai dài: Việc thiết lập hệ thống ERP thường mất nhiều tháng hoặc thậm chí vài năm. Điều này có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh và đòi hỏi sự cam kết lớn từ công ty.
- Khả năng tích hợp vào các hệ thống hiện có: Các doanh nghiệp có các hệ thống và quy trình hiện tại có thể phải đổi mới với việc tương thích với ERP. Điều này có thể khiến dữ liệu và thông tin quan trọng bị mất trong quá trình chuyển đổi.

- Độ linh hoạt hạn chế: Một số hệ thống ERP có thể bị hạn chế trong việc thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trong môi trường kinh doanh. Các quy trình và quy tắc kinh doanh có thể làm chậm quá trình điều chỉnh.
- Sự phụ thuộc vào nhà cung cấp: Các công ty thường phụ thuộc vào nhà cung cấp phần mềm ERP cho họ. Doanh nghiệp có thể gặp khó khăn lớn nếu có vấn đề với nhà cung cấp hoặc sản phẩm bị ngừng hỗ trợ.

2.2. Giới thiệu nền tảng triển khai.

Phần mềm triển khai: Odoo 16.0

2.3. Mô tả bài toán ứng dụng ERP vào đề tài hay Case study

Khi cạnh tranh gia tăng thì các doanh nghiệp phải tối ưu hơn nữa hoạt động của mình. Không chỉ gia tăng các chương trình ưu đãi để thúc đẩy việc bán hàng mà còn để đáp ứng được sự sôi động của thị trường. Việc quản lý một công ty chuyên cung cấp các sản phẩm nông sản từ đa dạng các nguồn cung cấp là việc không hề dễ để thực hiện thủ công khi nó bao gồm rất nhiều công đoạn và quy trình từ CRM, quản lý kho, mua hàng, bán hàng và kế toán. Các quy trình trước đây đều được thực hiện thủ công, chưa rõ ràng, còn gặp nhiều sai sót. Nếu quản lý không chính xác, cẩn thận nguồn dữ liệu lớn đó có thể dẫn đến nhiều hậu quả khôn lường.

Công ty Là Mứt phân phối sản phẩm thông qua các cửa hàng bán lẻ và các đại diện bán hàng, chuỗi cửa hàng tạp hóa, chuỗi cửa hàng, cửa hàng tiện lợi, qua các trang thương mại điện tử phổ biến...

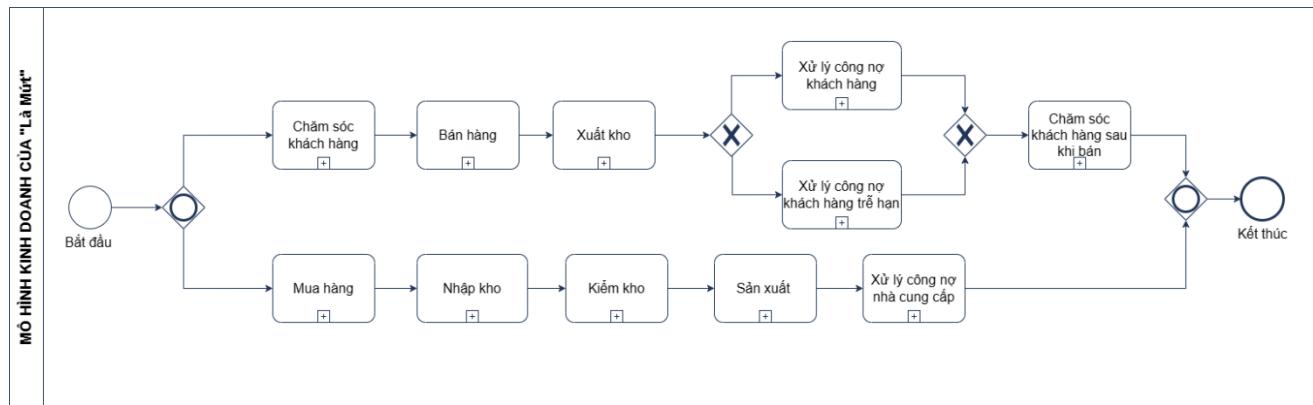
Vấn đề trong việc xử lý đơn đặt hàng và quản lý chuỗi cung ứng đã gây giảm doanh thu đáng kể cho công ty. Phần lớn hoạt động quản lý của công ty dựa vào việc hợp tác với các đối tác phân phối và theo cách số hóa đơn giản, điều này dẫn đến khó khăn trong việc quản lý toàn bộ quy mô của công ty cũng như kiểm soát chi phí và lợi nhuận.

Do đó, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này cũng có các đặc thù quản lý riêng, quy trình vận hành khác biệt trong mọi nghiệp vụ so với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm khác. Vậy nên chúng ta cần áp dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp như ERP. Ngoài ra, vận dụng tốt ERP còn giúp tăng hiệu quả cạnh tranh, thu hút khách hàng, tránh thất thoát nguồn tiền, nguồn vốn của cửa hàng, tối ưu hóa thời gian mà lại đặt được hiệu quả cao.

3. QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ HỆ THỐNG

3.1. Tổng quan hệ thống

3.1.1. BPMN tổng quan hệ thống



Hình 3.1.1 BPMN tổng quan quy trình hệ thống của doanh nghiệp Là Mứt

3.1.2. Đặc tả quy trình tổng quan hệ thống

Bảng 3.1.1 Đặc tả quy trình tổng quan hệ thống

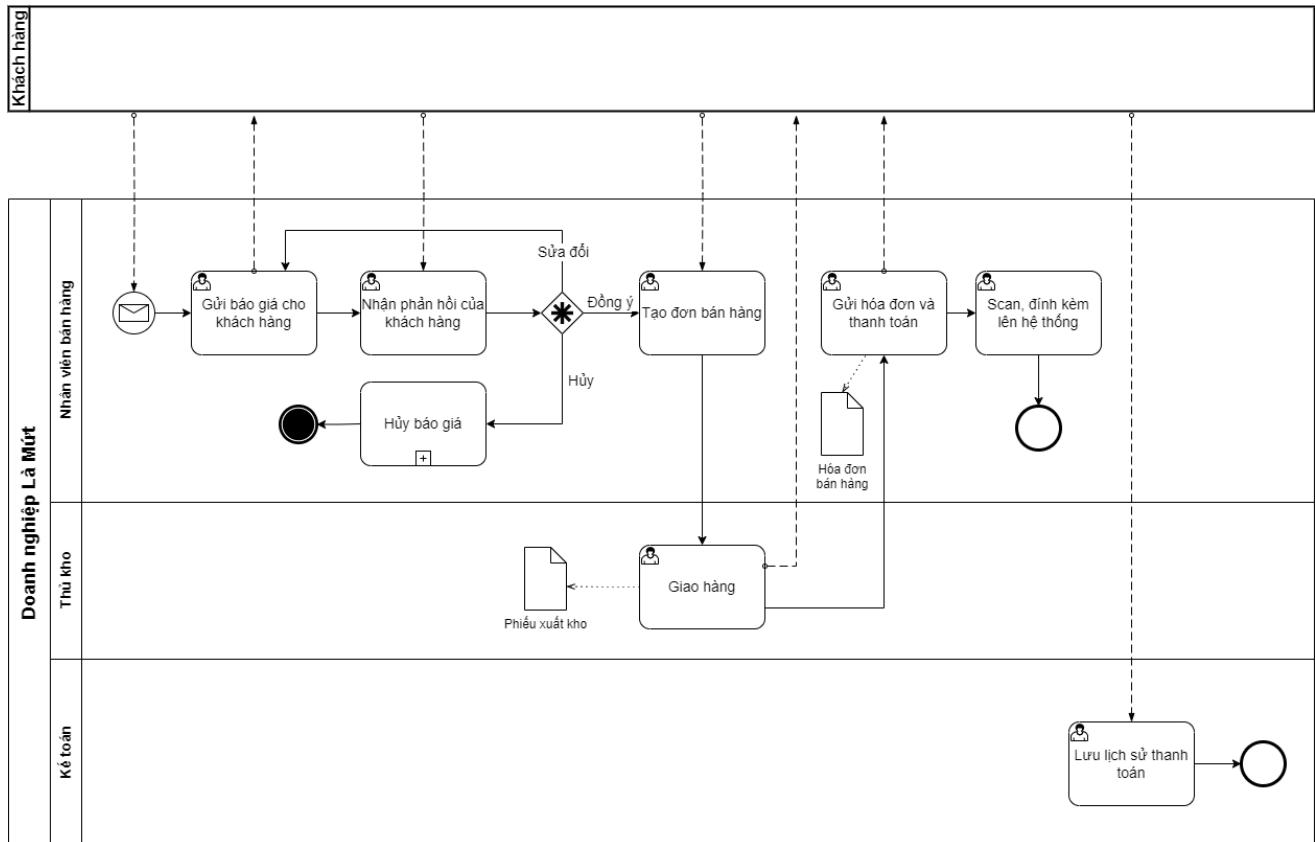
STT	Quy trình	Ý nghĩa/ Ghi chú
1	Quy trình chăm sóc khách hàng	Bộ phận chăm sóc khách hàng
2	Quy trình bán hàng	Bộ phận Sales
3	Quy trình xuất kho	Bộ phận kho
4	Quy trình xử lý công nợ khách hàng	Bộ phận kế toán
5	Quy trình xử lý công nợ khách hàng trễ hạn	Bộ phận kế toán
6	Quy trình chăm sóc khách hàng sau bán	Bộ phận chăm sóc khách hàng
7	Quy trình mua hàng	Bộ phận mua hàng
8	Quy trình nhập kho	Bộ phận kho
9	Quy trình kiểm kho	Bộ phận kho
10	Quy trình sản xuất	Bộ phận sản xuất
11	Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp	Bộ phận kế toán

3.2. Quy trình bán hàng

Quản lý báo giá, thông tin khách hàng, đơn hàng, nhóm bán hàng hiệu quả. Thông qua Phân hệ bán hàng, nhân viên bán hàng có thể tạo và quản lý hóa đơn thanh toán của từng

khách hàng. Phân hệ bán hàng liên kết trực tiếp với Phân hệ Chăm sóc khách hàng, giúp các dữ liệu được liên thông với nhau, chia sẻ thông tin kịp thời giúp quá trình chăm sóc khách hàng được thực hiện tốt hơn.

3.2.1. BPMN quy trình bán hàng



Hình 3.2.1 BPMN mô tả quy trình bán hàng

3.2.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.2.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.2.1 Bảng mô tả các bước của quy trình bán hàng

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
2	Nhận yêu cầu báo giá	Nhân viên bán hàng	Nhân viên bán hàng nhận yêu cầu báo giá từ khách hàng.
3	Báo giá cho khách hàng	Nhân viên bán hàng	Nhân viên bán hàng lập báo giá dựa trên các sản phẩm mà khách hàng yêu cầu, phí giao hàng, các chương trình khuyến mãi, các thông tin liên quan và gửi báo giá đó cho khách hàng (qua email).

	Nhận phản hồi của khách hàng	Nhân viên bán hàng	Sau khi gửi báo giá đến khách hàng, nhân viên bán hàng sẽ nhận được phản hồi.
4	Xác nhận mua hàng/ Yêu cầu sửa báo giá/ Không đồng ý mua hàng.	Khách hàng	Dựa vào các thông tin trên báo giá mà khách hàng quyết định mua hàng hay không mua hàng. Khách hàng cũng có thể yêu cầu sửa đổi báo giá nếu thay đổi yêu cầu mua hàng.
5	Xác nhận báo giá	Khách hàng	Sau khi đồng ý mua hàng, khách hàng xác nhận báo giá và đề nghị mua hàng.
6	Tạo đơn bán hàng	Nhân viên bán hàng	Nhân viên bán hàng tạo đơn mua hàng sau khi khách hàng đã xác nhận báo giá.
7	Giao hàng	Nhân viên kho	Tùy vào phương thức giao hàng khách hàng đã đặt hàng, nhân viên giao hàng sẽ vận chuyển hàng từ kho đến địa chỉ giao hàng.
8	Nhận hàng	Khách hàng	
9	Gửi hóa đơn	Nhân viên bán hàng	Nhân viên bán hàng tạo và gửi hóa đơn cho khách hàng.
10	Thanh toán	Khách hàng	Khách hàng thanh toán hóa đơn bán hàng bằng cách chuyển tiền
11	Ghi nhận thanh toán	Kế toán	Khi nhận được thanh toán, nhân viên kế toán ghi nhận thông tin thanh toán vào hệ thống.

3.2.2.2. Thư viện dữ liệu

a) Module sản phẩm

Bảng 3.2.2 Thư viện dữ liệu của Module sản phẩm

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Báo giá	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng báo giá, giúp phân loại các báo giá với nhau	Trường bắt buộc nhập
2	Tên Khách hàng	Trường dữ liệu mô tả tên khách hàng	

3	Địa chỉ xuất hóa đơn	Trường dữ liệu mô tả địa chỉ khách hàng nhận hàng	Sẽ được tự động thêm vào khi chọn khách hàng hoặc có thể chỉnh sửa
4	Địa chỉ giao hàng	Trường dữ liệu mô tả địa chỉ khách hàng muốn nhận hàng	Sẽ được tự động thêm vào khi chọn khách hàng hoặc có thể chỉnh sửa
5	Ngày hết hạn	Trường mô tả ngày hết hạn của báo giá	Đến ngày hết hạn thì báo giá sẽ tự động hủy
6	Bảng giá	Trường mô tả bảng giá áp dụng cho khách hàng	Được cấu hình từ đầu ở phần bảng giá
7	Điều khoản thanh toán	Trường mô tả ngày khách hàng thanh toán	
8	Chi tiết đơn hàng	Trường mô này cho phép bạn nhập tên hoặc mã sản phẩm để tìm kiếm sản phẩm trong báo giá	Khi chọn sản phẩm hệ thống sẽ tự động lấy ra giá bán của sản phẩm ở bảng giá đã chọn, Bạn nhập số lượng sản phẩm
9	Sản phẩm tùy chọn	Trường mô tả hiển thị thông tin sản phẩm phụ thuộc mà khách hàng có thể thêm vào tab sản phẩm	Khi bán hàng với sản phẩm chính bên tab “sản phẩm” được cấu hình trong sản phẩm
10	Kho hàng	Trường mô tả địa điểm kho được sử dụng cho hoạt động xuất hàng hóa	Thuộc tab “Thông tin khác”
11	Chính sách vận chuyển	Trường mô tả lựa chọn hình thức giao sản phẩm	Thuộc tab Thông tin khác. Có 2 hình thức: Giao từng sản phẩm mỗi khi sẵn sàng. Giao tất cả sản phẩm cùng một lúc

b) Module bảng giá

Bảng 3.2.3 Thư viện dữ liệu của Module bảng giá

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Bảng giá	Trường dữ liệu định danh khóa	Sẽ được hệ thống tự tạo

		chính cho đối tượng bảng giá, giúp phân loại các bảng giá với nhau	
2	Quy tắc tính giá	Trường dữ liệu mô tả quy tắc giá có thể áp dụng	Có các quy tắc tính giá gồm: Toàn cục, nhóm sản phẩm, sản phẩm
3	Số lượng tối thiểu	Trường dữ liệu mô tả số lượng bán tối thiểu mà quy tắc này áp dụng	Nghĩa là quy tắc này sẽ được tính toán khi số lượng sản phẩm trên báo giá sẽ lớn hơn hoặc bằng giá trị tối thiểu
4	Ngày bắt đầu	Trường dữ liệu mô tả thời gian bắt đầu áp dụng	
5	Ngày kết thúc	Trường dữ liệu mô tả thời gian hết hạn ngày áp dụng	
6	Giá tính toán	Trường mô tả các lựa chọn áp dụng cho giá	Các quy tắc giá bao gồm: Giá cố định, Phần trăm (chiết khấu), Công thức

c) Module chương trình khuyến mãi

Bảng 3.2.4 Thư viện dữ liệu của Module chương trình khuyến mãi

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Chương trình khuyến mãi	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng báo giá, giúp phân loại các báo giá với nhau	Sẽ được hệ thống tự tạo
2	Tên chương trình khuyến mãi	Trường dữ liệu mô tả tên chương trình khuyến mãi	
3	Dựa trên khách hàng	Trường dữ liệu mô tả hồ sơ được khuyến mãi	Danh sách các khách hàng, và các sản phẩm được khuyến mãi
4	Số lượng	Trường dữ liệu mô tả số lượng sản phẩm trên đơn hàng để được áp dụng khuyến mãi	
5	Số tiền tối thiểu	Trường dữ liệu mô tả số tiền tối thiểu để đơn hàng được áp dụng chương trình khuyến mãi	
6	Sử dụng mã khuyến mãi	Trường dữ liệu mô tả hình thức khuyến mãi	Có 2 hình thức: Tự động áp dụng và Lựa chọn chương trình khuyến

			mãi theo mãi
7	Công ty	Trường dữ liệu mô tả đơn hàng công ty nào thì được áp dụng chương trình khuyến mãi này	
8	Ngày bắt đầu	Trường dữ liệu mô tả ngày bắt đầu chương trình khuyến mãi	
9	Ngày kết thúc	Trường dữ liệu mô tả ngày kết thúc chương trình khuyến mãi	
10	Áp dụng bao nhiêu đơn hàng	Trường dữ liệu mô tả số lượng đơn đặt hàng tối đa có thể được áp dụng chương trình khuyến mãi	
11	Áp dụng khuyến mãi	Trường dữ liệu mô tả cấu hình các khuyến mại	Bao gồm: có thể áp dụng và phần thưởng khuyến mãi
12	Chiết khấu	Trường dữ liệu mô tả giá trị chiết khấu	Cho phép chiết khấu theo % hoặc giá cố định

d) Module phiếu giảm giá

Bảng 3.2.5 Thư viện dữ liệu của Module phiếu giảm giá

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Phiếu giảm giá	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng phiếu giảm giá, giúp phân loại các giảm giá với nhau	Sẽ được hệ thống tự tạo
2	Tên chương trình	Trường dữ liệu mô tả tên chương trình phiếu giảm giá	
3	Sản phẩm	Trường dữ liệu mô tả sản phẩm được áp dụng phiếu giảm giá trên đơn hàng	
4	Số lượng	Trường dữ liệu mô tả số lượng sản phẩm được áp dụng trên đơn hàng	
5	Số tiền tối thiểu	Trường dữ liệu mô tả số tiền tối thiểu được chiết khấu trên đơn hàng	
6	Công ty	Trường dữ liệu mô tả công ty được áp dụng chương trình khuyến mãi	

7	Hợp lệ	Trường dữ liệu mô tả số ngày hợp lệ tính từ lúc phát hành mã giảm giá	
8	Áp dụng khuyến mãi	Trường dữ liệu mô tả cấu hình các khuyến mãi	Cấu hình bao gồm: Có thể áp dụng được và Phần thưởng khuyến mãi
9	Áp dụng chiết khấu	Trường dữ liệu mô tả giá trị chiết khấu	Cho phép chiết khấu theo % hoặc giá cố định
10	Chiết khấu áp dụng cho	Trường dữ liệu mô tả áp dụng theo nhiều hình thức khác nhau	Áp dụng theo đơn hàng, sản phẩm rẻ nhất trên đơn hàng hoặc sản phẩm cụ thể trên đơn hàng đó
11	Số tiền tối đa được giảm	Trường dữ liệu mô tả số tiền tối đa của khuyến mãi khi áp dụng chương trình khuyến mãi trên đơn hàng	

e) Module khách hàng

Bảng 3.2.6 Thư viện dữ liệu của Module khách hàng

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Khách hàng	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng khách hàng, giúp phân loại các khách hàng với nhau	Sẽ được hệ thống tự tạo
2	Cá nhân	Trường dữ liệu mô tả nếu khách hàng là một cá nhân	
3	Công ty	Trường dữ liệu mô tả nếu khách hàng là một công ty	
4	Tên khách hàng	Trường dữ liệu mô tả tên khách hàng	Trường bắt buộc nhập
5	Địa chỉ	Trường dữ liệu mô tả địa chỉ của khách hàng	
6	Trang web	Trường dữ liệu mô tả link website của khách hàng	
7	Mã số thuế	Trường dữ liệu mô tả mã số thuế của khách hàng	

8	Người đại diện	Trường mô tả người đại diện của khách hàng	
9	Chức vụ	Trường mô tả chức vụ của khách hàng	
10	Điện thoại	Trường mô tả số điện thoại của khách hàng	
11	Email	Trường mô tả email của khách hàng	
12	Nhân viên kinh doanh	Trường mô tả thông tin nhân viên tạo khách hàng này	
13	Điều khoản thanh toán	Trường mô tả thời gian thanh toán	
14	Bảng giá	Trường mô tả áp dụng bảng giá cho khách hàng này	

f) Module báo giá

Bảng 3.2.7 Thư viện dữ liệu của Module báo giá

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Báo giá	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng báo giá, giúp phân loại các báo giá với nhau	Sẽ được hệ thống tự tạo
2	Tên Khách hàng	Trường dữ liệu mô tả tên khách hàng	
3	Địa chỉ xuất hóa đơn	Trường dữ liệu mô tả địa chỉ khách hàng nhận hàng	Sẽ được tự động thêm vào khi chọn khách hàng hoặc có thẻ chỉnh sửa
4	Địa chỉ giao hàng	Trường dữ liệu mô tả địa chỉ khách hàng muốn nhận hàng	Sẽ được tự động thêm vào khi chọn khách hàng hoặc có thẻ
5	Ngày hết hạn	Trường dữ liệu mô tả ngày hết hạn của báo giá	Đến ngày hết hạn thì báo giá sẽ tự động hủy
6	Bảng giá	Trường dữ liệu mô tả bảng giá áp dụng cho khách hàng	Được cấu hình từ đầu ở phần bảng giá
7	Điều khoản thanh toán	Trường dữ liệu mô tả ngày khách hàng thanh toán	
8	Chi tiết đơn hàng	Trường dữ liệu mô tả này cho phép bạn nhập tên hoặc mã sản phẩm	Khi chọn sản phẩm hệ thống sẽ tự động lấy ra

		phẩm để tìm kiếm sản phẩm trong báo giá	giá bán của sản phẩm ở bảng giá đã chọn, Bạn nhập số lượng sản phẩm
9	Sản phẩm tùy chọn	Trường dữ liệu mô tả hiển thị thông tin sản phẩm phụ thuộc mà khách hàng có thể thêm vào tab sản phẩm	Khi bán hàng với sản phẩm chính bên tab “sản phẩm” được cấu hình trong sản phẩm
10	Kho hàng	Trường dữ liệu mô tả địa điểm kho được sử dụng cho hoạt động xuất hàng hóa	Thuộc tab “Thông tin khác”
11	Chính sách vận chuyển	Trường dữ liệu mô tả lựa chọn hình thức giao sản phẩm	- Thuộc tab “Thông tin khác”. Có 2 hình thức: 1. Giao từng sản phẩm mỗi khi săn sàng 2. Giao tất cả sản phẩm cùng một lúc

3.2.3. Minh họa nghiệp vụ bán hàng trên Odoo

Bước 1: Vào module bán hàng, chọn “Mới” để tạo báo giá.

Số	Ngày tạo	Khách hàng	Nhân viên kinh doanh	Hoạt động	Tổng	Trạng thái
S00010	13/12/2023	Bùi Anh Tiệp	Linh Chi	⌚	22.000đ	Đơn bán hàng
S00009	13/12/2023	Công ty An Phú	Linh Chi	⌚	110.000đ	Đơn bán hàng
S00168	12/12/2023	Lê Thị Hoàng Lan	Linh Chi	⌚	110.000đ	Báo giá

Hình 3.2.2 Minh họa giao diện tạo một báo giá mới

Bước 2: Nhập thông tin chi tiết cho báo giá:

- Nhập thông tin khách hàng, ngày hết hạn, bảng giá và điều khoản thanh toán.
- Ấn vào mục thêm sản phẩm để lựa chọn sản phẩm khách hàng cần mua.

S00019

Khách hàng	Lưu Ngọc Linh Chi Linh Trung Thủ Đức Việt Nam	Ngày hết hạn	16/12/2023													
Địa chỉ xuất hoá đơn	Lưu Ngọc Linh Chi	Bảng giá ?	Bảng giá niêm yết (VND)													
Địa chỉ giao hàng	Lưu Ngọc Linh Chi	Điều khoản thanh toán														
<table border="1"> <tr> <td>Chi tiết đơn hàng</td> <td>Sản phẩm tuỳ chọn</td> <td>Thông tin khác</td> </tr> <tr> <th>Sản phẩm</th> <th>Mô tả</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn vị t... Số lượn... Đóng gó... Đơn giá Thuế</th> <th>CK... Tổng</th> </tr> <tr> <td>Combo yến ...</td> <td>Combo yến baby thiên nhiên, 1 combo, hộp, mẫu kintsugi, Yumsea</td> <td>1,00</td> <td>Đơn vị Đơn vị</td> <td>96.000,00 Thuế GTGT phải 0,00 105.600 ₫</td> </tr> </table>				Chi tiết đơn hàng	Sản phẩm tuỳ chọn	Thông tin khác	Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị t... Số lượn... Đóng gó... Đơn giá Thuế	CK... Tổng	Combo yến ...	Combo yến baby thiên nhiên, 1 combo, hộp, mẫu kintsugi, Yumsea	1,00	Đơn vị Đơn vị	96.000,00 Thuế GTGT phải 0,00 105.600 ₫
Chi tiết đơn hàng	Sản phẩm tuỳ chọn	Thông tin khác														
Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị t... Số lượn... Đóng gó... Đơn giá Thuế	CK... Tổng												
Combo yến ...	Combo yến baby thiên nhiên, 1 combo, hộp, mẫu kintsugi, Yumsea	1,00	Đơn vị Đơn vị	96.000,00 Thuế GTGT phải 0,00 105.600 ₫												

Thêm sản phẩm Thêm phản Thêm ghi chú

Hình 3.2.3 Minh họa giao diện nhập thông tin chi tiết cho báo giá

– Sau khi hoàn tất quá trình nhập thông tin cho báo giá. Ta ấn “Lưu” để lưu báo giá

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hoá đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Báo giá / S00019

Lưu thủ công

S00019

Khách hàng	Lưu Ngọc Linh Chi Linh Trung Thủ Đức Việt Nam	Ngày hết hạn	16/12/2023
Địa chỉ xuất hoá đơn	Lưu Ngọc Linh Chi	Bảng giá ?	Bảng giá niêm yết (VND)
Địa chỉ giao hàng	Lưu Ngọc Linh Chi	Điều khoản thanh toán	

Hình 3.2.4 Minh họa giao diện sau khi bước 2 hoàn tất

Bước 3: Chọn “Gửi Qua Email” => Chọn “Gửi”.

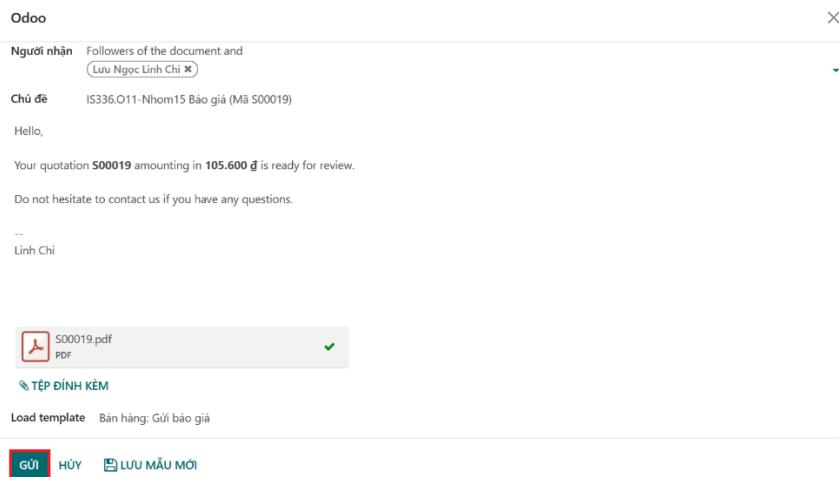
Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hoá đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Báo giá / S00019

GỬI QUA EMAIL XÁC NHẬN HỦY

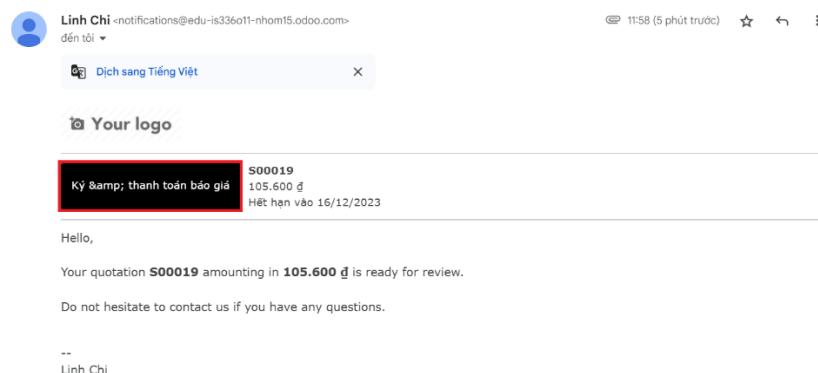
BÁO GIÁ → BÁO GIÁ ĐÃ GỬI → ĐƠN BẢN HÀNG

Hình 3.2.5 Minh họa thao tác gửi báo giá cho khách hàng thông qua email (1)



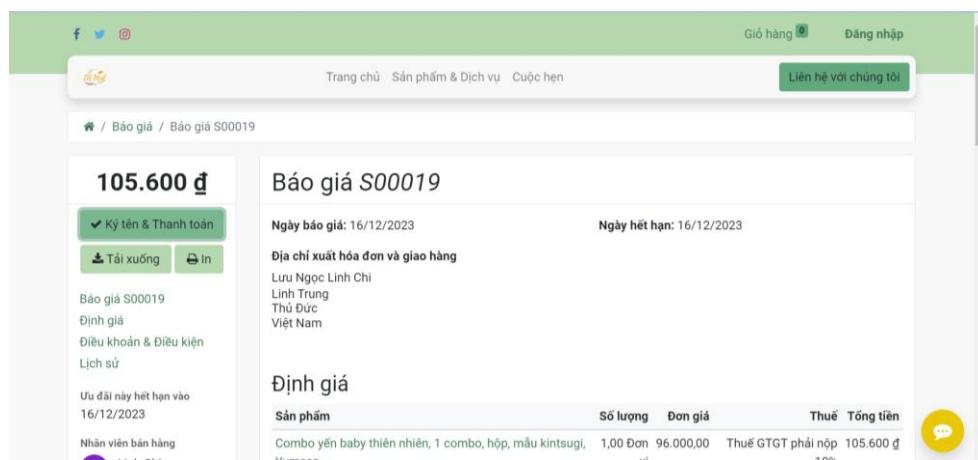
Hình 3.2.6 Minh họa thao tác gửi báo giá cho khách hàng thông qua email (2)

Khách hàng sau khi nhận được báo giá, nếu khách hàng đồng ý sẽ chọn “Xem lại, Chấp nhận & Ký báo giá.



Hình 3.2.7 Minh họa email báo giá khách hàng nhận được

Khi khách hàng chọn Ký tên và thanh toán báo giá, hệ thống sẽ điều hướng khách hàng tới trang web thương mại điện tử của Là Mứt để Thanh toán đơn hàng



Hình 3.2.8 Minh họa giao diện xác nhận thanh toán ở webiste TMĐT Là Mứt

Bước 4: Nhân viên bán hàng chọn “Xác nhận” để xác nhận báo giá. Lúc này báo giá đã chuyển trạng thái thành đơn bán hàng.

Hình 3.2.9 Minh họa giao diện thực hiện thao tác xác nhận báo giá

Hình 3.2.10 Minh họa giao diện báo giá đã chuyển trạng thái thành đơn bán hàng

Bước 5: Tại đơn bán hàng, chọn vào mục Giao hàng => Xác nhận để xác nhận phiếu xuất kho cho đơn hàng này

Hình 3.2.11 Minh họa thực hiện thao tác vào mục giao hàng

Mã tham chiếu	Từ	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
WH2/OUT/00025	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Lưu Ngọc Linh Chi	Hôm nay	S00019	Chờ hoạt động khác
WH2/PACK/00008	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Lưu Ngọc Linh Chi	Hôm nay	S00019	Chờ hoạt động khác
WH2/PICK/00008	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Lưu Ngọc Linh Chi	Hôm nay	S00019	Sẵn sàng

Hình 3.2.12 Minh họa giao diện chọn phiếu để điều chuyển hàng

– Kiểm tra khả dụng của sản phẩm. Nếu khả dụng thì chúng ta sẽ Set Quantities cho sản phẩm

Hình 3.2.13 Kiểm tra tình trạng còn hàng của sản phẩm

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00019 / Điều chuyển hàng / WH2/PICK/00008

KIỂM TRA TÌNH TRẠNG CÒN HÀNG XÁC NHẬN THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHÃN HỦY DỰ TRỪ PHẾ PHẨM MỞ KHOÁ

HỦY CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

Phản Bổ

☆ WH2/PICK/00008

Liên hệ	Lưu Ngọc Linh Chi	Ngày theo kế hoạch	16/12/2023 12:01:41																								
Vị trí nguồn	WH2/Stock	Hạn chót	16/12/2023 12:01:41																								
Vị trí đích	WH2/Packing Zone	Chứng từ gốc	S00019																								
<table border="1"> <tr> <th>Hoạt động chi tiết</th> <th>Hoạt động</th> <th>Thông tin bổ sung</th> <th>Ghi chú</th> </tr> <tr> <td>Sản phẩm</td> <td>Từ</td> <td>Đến</td> <td>Kiện hàng nguồn</td> </tr> <tr> <td>Combo yến baby thiên nhi...</td> <td>WH2/Stock</td> <td>WH2/Packing Zone</td> <td>Đã dự trữ</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>1,00</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>0,00 Đơn vị</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Thêm một dòng</td> </tr> </table>				Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú	Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Combo yến baby thiên nhi...	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Đã dự trữ				1,00				0,00 Đơn vị	Thêm một dòng			
Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú																								
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn																								
Combo yến baby thiên nhi...	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Đã dự trữ																								
			1,00																								
			0,00 Đơn vị																								
Thêm một dòng																											

ĐẶT VÀO GÓI

Hình 3.2.14 Thiết lập số lượng khi kiểm tra thấy còn hàng

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00019 / Điều chuyển hàng / WH2/PICK/00008

KIỂM TRA TÌNH TRẠNG CÒN HÀNG XÁC NHẬN XÓA SỐ LƯỢNG IN IN NHÃN HỦY DỰ TRỪ PHẾ PHẨM MỞ KHOÁ

HỦY CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

Phản Bổ

☆ WH2/PICK/00008

Liên hệ	Lưu Ngọc Linh Chi	Ngày theo kế hoạch	16/12/2023 12:01:41																								
Vị trí nguồn	WH2/Stock	Hạn chót	16/12/2023 12:01:41																								
Vị trí đích	WH2/Packing Zone	Chứng từ gốc	S00019																								
<table border="1"> <tr> <th>Hoạt động chi tiết</th> <th>Hoạt động</th> <th>Thông tin bổ sung</th> <th>Ghi chú</th> </tr> <tr> <td>Sản phẩm</td> <td>Từ</td> <td>Đến</td> <td>Kiện hàng nguồn</td> </tr> <tr> <td>Combo yến baby thiên nhi...</td> <td>WH2/Stock</td> <td>WH2/Packing Zone</td> <td>Đã dự trữ</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>1,00</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>1,00 Đơn vị</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Thêm một dòng</td> </tr> </table>				Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú	Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Combo yến baby thiên nhi...	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Đã dự trữ				1,00				1,00 Đơn vị	Thêm một dòng			
Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú																								
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn																								
Combo yến baby thiên nhi...	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Đã dự trữ																								
			1,00																								
			1,00 Đơn vị																								
Thêm một dòng																											

ĐẶT VÀO GÓI

Hình 3.2.15 Xác nhận đơn điều chuyển

- Sau khi hoàn thành hành động trên chúng ta sẽ ấn vào “Xác nhận” trạng thái phiếu xuất kho sẽ chuyển sang trạng thái hoàn thành.

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00019 / Điều chuyển hàng / WH2/PICK/00008

IN NHÃN IN TRẢ HÀNG PHÉ PHẨM MỞ KHOÁ

IN Thực hiện 3 / 3 < > Mới

NHẬP CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

Hình 3.2.16 Trạng thái phiếu điều xuất kho chuyển sang Hoàn tất

Chọn hình thức thanh toán. Sau khi chọn hình thức thanh toán, ta có thể ấn vào “Tạo và xem hóa đơn” nếu bạn có nhu cầu xem lại hoặc ấn vào “Tạo hóa đơn”

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00019

TẠO HÓA ĐƠN GỬI QUA EMAIL HỦY

IN Thực hiện 1 / 9 < > Mới

BÁO GIÁ BÁO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀNG

Hình 3.2.17 Chọn tạo hóa đơn

Bước 7: Sau khi ấn “Tạo và xem hóa đơn” hóa đơn sẽ chuyển thành bản công nợ nhập. Nhân viên sẽ kiểm tra lại thông tin khách hàng, sản phẩm. Nếu thông tin chính xác thì ấn “Xác nhận”. Nếu thông tin sai sót, ta có thể ấn vào “Sửa” để cập nhật lại thông tin

Tạo hóa đơn

Hóa đơn sẽ được tạo ở dạng bản nháp để bạn có thể xem lại trước khi xác nhận.

Tạo hóa đơn? Hóa đơn thông thường
 Khoản trả trước (phần trăm)
 Khoản trả trước (số tiền cố định)

TẠO & XEM HÓA ĐƠN TẠO HÓA ĐƠN HỦY

Hình 3.2.18 Chọn tạo và xem hóa đơn

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00019 / Hóa đơn Nhập (* 16)

XÁC NHẬN XEM TRƯỚC HỦY

IN Thực hiện 1 / 1 < > Mới

DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỐ

Hóa đơn khách hàng

Nhập

Khách hàng: Lưu Ngọc Linh Chi
Linh Trung
Thủ Đức
Việt Nam

Địa chỉ giao hàng: Lưu Ngọc Linh Chi

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

Sản phẩm	Nhận	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá	Thuế	Tổng
Combo yến baby thiên nhiên 1							

Giao Dịch T... 1 Đơn Bản H...

Hình 3.2.19 Chọn xác nhận đơn bán hàng

Bước 8: Sau khi nhân viên nhận tiền thanh toán của khách hàng thì chọn “Ghi nhận thanh toán” để xác nhận thanh toán

Bước 9: Nhân viên bán hàng lựa chọn hình thức thanh toán và nhập các thông tin như số tiền, ngày thanh toán. Án “Tạo thanh toán”. Ở đây khách hàng đã thanh toán thông qua website TMĐT nên hệ thống sẽ tự nhận ghi nhận trạng thái thanh toán cho hóa đơn của đơn hàng này.

Hóa đơn đã được thanh toán thành công và hiện ra màn hình kết quả như sau:

Hình 3.2.20 Màn hình minh họa hóa đơn đã thanh toán

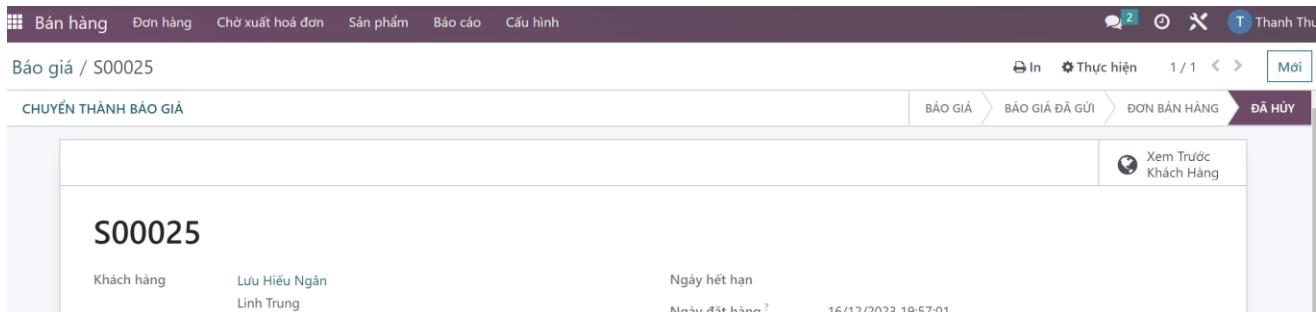
3.2.4. Các trường hợp ngoại lệ

3.2.4.1. Khách hàng hủy trong lúc báo giá

Mô tả: Trong lúc gửi báo giá cho khách hàng, khách hàng không đồng ý mua.

Tại báo giá của khách hàng đó, chọn “Hủy”. Sau khi ấn “Hủy” trạng thái báo giá sẽ chuyển thành “Đã hủy”

Hình 3.2.21 Minh họa giao diện báo giá

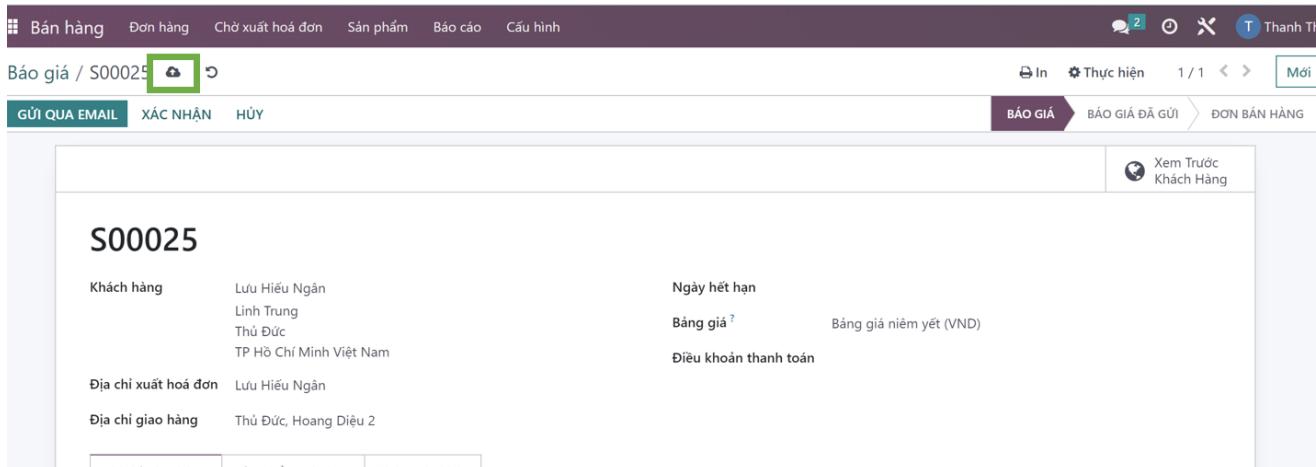


Hình 3.2.22 Minh họa giao diện sau khi hủy thành công báo giá

3.2.4.2. Khách hàng muốn thay đổi thông tin trong lúc báo giá

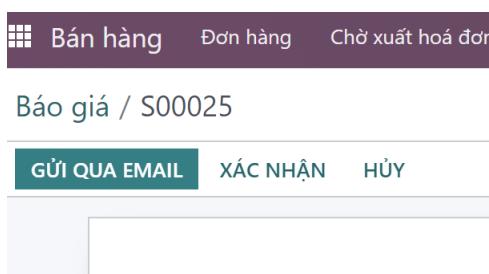
Mô tả: Sau khi gửi báo giá, nhân viên hoặc khách hàng muốn thay đổi thông tin trên phiếu báo giá.

- Tại báo giá đó của khách hàng, nhân viên sửa thông tin đơn hàng theo ý khách hàng.
- Sau khi thay đổi thông tin theo nhu cầu của khách hàng xong. Nhân viên bấm “Lưu” để hoàn thành việc chỉnh sửa cho báo giá.



Hình 3.2.23 Minh họa thao tác sửa báo giá

- Tiếp theo, nhân viên lại gửi báo giá qua email, chọn “Gửi qua email”. Để khách hàng xem lại báo giá mới vừa được cập nhật

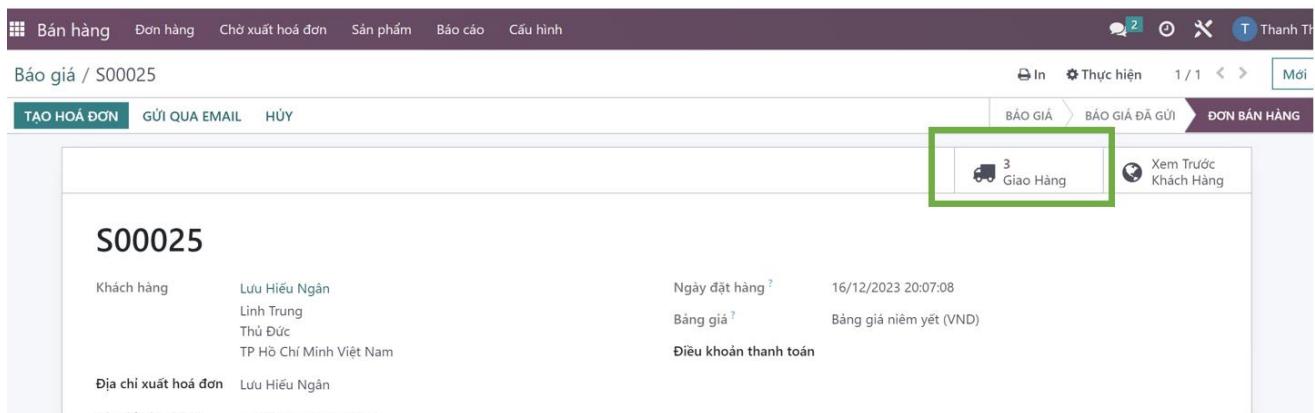


Hình 3.2.24 Gửi báo giá mới qua email cho khách hàng

3.2.4.3. Khách hàng muốn hủy đơn hàng sau khi đã xác nhận

Mô tả: Sau khi đã xác nhận báo giá thành đơn bán hàng. Khi đó khách hàng không có nhu cầu mua hàng nữa nên khách hàng đã yêu cầu hủy đơn hàng này

- Tại báo giá đó, nhân viên chọn “Giao hàng”.



Hình 3.2.25 Minh họa thao tác chọn mục giao hàng

– Nhân viên chọn “Hủy”.

Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	WH2/Stock	WH2/Packing Zone			1,00	0,00	Đơn vị

Hình 3.2.26 Minh họa giao diện trong kho

– Trạng thái đơn hàng sẽ từ “Sẵn sàng” chuyển sang “Đã hủy”

Hình 3.2.27 Minh họa hoàn tất việc hủy thành công

3.2.4.4. Khách hàng muốn trả lại một phần sau khi giao hàng

Mô tả: Khách hàng muốn trả một phần sản phẩm sau khi đã giao hàng, đã xuất hóa đơn nhưng chưa thanh toán. Vì một số lý do khác nhau như hàng lỗi, không đúng y

– Tại hóa đơn của khách hàng đã thanh toán, chọn “Giao hàng”.

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Thanh T

Báo giá / S00027

GỬI QUA EMAIL HỦY

In Thực hiện 1 / 1 Mới

BÁO GIÁ BÁO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀNG

3 Giao Hàng 1 Hóa Đơn Xem Trước Khách Hàng

S00027

Khách hàng Nguyễn Thị Anh Thư
Đường ABC
TP Đà Nẵng
TP Đà Nẵng Việt Nam

Ngày đặt hàng ? 16/12/2023 20:12:45

Địa chỉ xuất hóa đơn Nguyễn Thị Anh Thư

Bảng giá ? Bảng giá niêm yết (VND)

Địa chỉ giao hàng Nguyễn Thị Anh Thư

Điều khoản thanh toán

Hình 3.2.28 Minh họa thao tác chọn hóa đơn

– Chọn “Trả hàng”.

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Thanh T

Đơn bán hàng / S00028 / Điều chuyển hàng / WH2/PICK/00018

In Thực hiện 3 / 3 Mới

IN NHÂN IN TRẢ HÀNG PHÉ PHẨM MỞ KHOÁ NHẬP CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

Phản Bổ

☆ WH2/PICK/00018

Liên hệ Lưu Ngọc Linh Chi Ngày theo kế hoạch ? 16/12/2023 20:17:40

Vị trí nguồn WH2/Stock Ngày hiệu lực ? 16/12/2023 20:18:15

Vị trí đích WH2/Packing Zone Chứng từ gốc ? S00028

Hoạt động chi tiết Hoạt động Thông tin bổ sung Ghi chú

Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	WH2/Stock	WH2/Packing Zone			0,00	10,00	Đơn vị

Hình 3.2.29 Minh họa giao diện kho

– Cập nhật lại số lượng sản phẩm để trả hàng.

– Sau khi cập nhật lại số lượng thì nhân viên ấn “Trả hàng”.

Đảo lại điều chuyển



Phiếu kho này có vẻ như được xâu chuỗi với một hoạt động khác. Sau này, nếu bạn nhận được hàng hóa mà bạn hiện đang trả lại, hãy đảm bảo đảo lại phiếu trả hàng để tránh các quy tắc logistics được áp dụng lại (điều này sẽ tạo ra các hoạt động trùng lặp)

Trả 5 Sp

Sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	5,00	Đơn vị

Địa điểm trả hàng WH2/Stock

TRẢ HÀNG HỦY

Hình 3.2.30 Minh họa giao diện trả lại hàng

- Nhân viên tiếp tục ấn “**Xác nhận**” để hoàn tất việc hoàn trả hàng và tiếp tục thanh toán như bình thường

WH2/PICK/00019

Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	WH2/Packing Zone	WH2/Stock			5,00	0,00	Đơn vị

Hình 3.2.31 Minh họa giao diện sau khi hoàn tất nhập số lượng trả hàng

- Tại hóa đơn của khách hàng, nhân viên sửa thông tin và nhập lại số lượng theo yêu cầu.

Nhập

Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng	
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	5111 Doanh thu bán hàng hoá	5,00	Đơn vị	49.400,00	(Thue GTGT phải nộp 10%)	271.700 đ

Hình 3.2.32 Minh họa giao diện hóa đơn nhập

- Sau khi nhân viên cập nhật số lượng, nhân viên ấn “**Xác Nhận**” để hoàn tất quá trình. Và thanh toán bình thường như những hóa đơn khác

3.2.4.5. Khách hàng muốn trả toàn bộ sau khi đã giao hàng

Mô tả: Khách hàng trả toàn bộ sản phẩm trong đơn hàng sau khi đã giao hàng, đã xuất hóa đơn nhưng chưa thanh toán

- Tại đơn bán hàng của khách hàng đó, chọn “Giao hàng”

Bán hàng | Đơn hàng | Chờ xuất hóa đơn | Sản phẩm | Báo cáo | Cấu hình

Báo giá / S00030

GỬI QUA EMAIL | HỦY

In | Thực hiện | 1 / 1 | Mới

BÁO GIÁ | BÁO GIÁ ĐÃ GỬI | ĐƠN BÁN HÀNG

S00030

Khách hàng: Đào Việt Long
Địa chỉ: Số 567 Đại Lộ Nguyễn Chí Thanh, Pleiku, Gia Lai Việt Nam

Địa chỉ xuất hóa đơn: Đào Việt Long

Địa chỉ giao hàng: Đào Việt Long

Chi tiết đơn hàng | Thông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thuế	CK.%	Tổng
Cam lát sấy dẻo, Đặc Sản		10,00	Đơn vị	10,00			10,00

Ngày đặt hàng: 16/12/2023 20:35:29
Bảng giá: Bảng giá niêm yết (VND)
Điều khoản thanh toán:

3 Giao Hàng

1 Hóa Đơn

Xem Trước Khách Hàng

Hình 3.2.33 Minh họa thao tác chọn mục giao hàng

– Chọn “Trả hàng”

Bán hàng | Đơn hàng | Chờ xuất hóa đơn | Sản phẩm | Báo cáo | Cấu hình

Báo giá / S00032 / Điều chuyển hàng / WH2/OUT/00082

IN NHÃN | IN | **TRẢ HÀNG** | PHÉ PHẨM | KHOÁ

NHẬP | CHỜ | SẴN SÀNG | HOÀN TẤT

Phản Bổ

☆ WH2/OUT/00082

Liên hệ: Lưu Ngọc Linh Chi
Vị trí nguồn: WH2/Output
Vị trí đích: Physical Locations/Stock

Ngày theo kế hoạch: 16/12/2023 20:50:13
Ngày hiệu lực: 16/12/2023 20:52:19
Chứng từ gốc: S00032

Hoạt động chi tiết | Hoạt động | Thông tin bổ sung | Ghi chú

Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	WH2/Output	Physical Locations/Stock			0,00	10,00	Đơn vị

Thêm một dòng

Hình 3.2.34 Minh họa thao tác trả hàng trong thẻ kho

– Tiếp tục chọn “Trả hàng” để trả lại tất cả sản phẩm mà khách hàng đã nhận

Đảo lại điều chuyển

Sản phẩm | Số lượng | Đơn vị tính

5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt | 10,00 | Đơn vị

Địa điểm trả hàng: WH2/Output

TRẢ HÀNG | HỦY

Hình 3.2.35 Minh họa giao diện trả lại hàng

- Chọn “**Xác nhận**” để xác nhận việc hoàn tất trả hàng

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Báo giá / S00032 / Điều chuyển hàng / WH2/OUT/00082 / WH/OUT/00017

XÁC NHẬN THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHÂN HỦY DỰ TRƯỚ PHÉ PHẨM KHOÁ HỦY

NHẬP CHỞ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

☆ WH/OUT/00017

Địa chỉ giao hàng: Lưu Ngọc Linh Chi Ngày theo kế hoạch?: 16/12/2023 20:53:49
Vị trí nguồn: Physical Locations/Stock Tình trạng còn hàng của sản phẩm?: Còn hàng
Chứng từ gốc?: Trả hàng WH2/OUT/00082

Hoạt động chi tiết Hoạt động Thông tin bổ sung Ghi chú

Hình 3.2.36 Minh họa giao diện hoàn tất việc trả hàng

- Tại hóa đơn của đơn hàng này, chọn “**Hủy**” để hủy hóa đơn đó

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Báo giá / S00032

GỬI QUA EMAIL HỦY

BÁO GIÁ BÁO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀNG

S00032

Khách hàng: Lưu Ngọc Linh Chi Ngày đặt hàng?: 16/12/2023 20:50:13
Linh Trung Bảng giá?: Bảng giá niêm yết (VND)
Thủ Đức Điều khoản thanh toán:
Việt Nam

Địa chỉ xuất hóa đơn: Lưu Ngọc Linh Chi

Địa chỉ giao hàng: Lưu Ngọc Linh Chi

Chi tiết đơn hàng Thông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đã giao	Đã xuất hóa đơn	Đơn vị tính	Đơn giá	Thuế	CK.%	Tổng
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon La Đà Lạt	5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon La Đà Lạt	10,00	-10,00	10,00	Đơn vị	49.400,00	Thue GTGT phai nộp 10%	0,00	543.400 ₫

Thêm sản phẩm Thêm phần Thêm ghi chú

Hình 3.2.37 Minh họa thao tác hủy báo giá

3.2.4.6. Khách hàng trả lại hàng đã nhận khi đã thanh toán

Mô tả: Khách hàng trả lại hàng đã nhận khi hóa đơn đã được thanh toán.

- Tại hóa đơn bán hàng của khách hàng, chọn “**Giao hàng**”.

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00024

GỬI QUA EMAIL HỦY

BÁO GIÁ BÁO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀNG

3 Giao Hàng 1 Hóa Đơn Xem Trước Khách Hàng

Hình 3.2.38 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (1)

Đơn bán hàng / S00024 / Điều chuyển hàng							
				Tim...			
				Bộ lọc		Nhóm theo	Yêu thích
MỚI	↓	Từ	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
<input type="checkbox"/>	Mã tham chiếu	Từ	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
<input type="checkbox"/>	☆ WH2/OUT/00040	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Lưu Hiếu Ngân		S00024	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH2/PACK/00014	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Lưu Hiếu Ngân		S00024	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	WH2/PACK/00014	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Lưu Hiếu Ngân		S00024	Hoàn tất

Hình 3.2.39 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (2)

– Nhân viên chọn mục “Trả hàng”

Đơn bán hàng / S00024 / Điều chuyển hàng / WH2/OUT/00040											
IN NHÃN				IN TRÀ HÀNG PHẾ PHẨM MỞ KHOÁ							
IN				Thực hiện							
NHẬP				CHỞ							
SẴN SÀNG HOÀN TẤT											
<h2>☆ WH2/OUT/00040</h2>											
Liên hệ	Lưu Hiếu Ngân	Ngày theo kế hoạch ?	16/12/2023 19:35:01								
Vị trí nguồn	WH2/Output	Ngày hiệu lực ?	16/12/2023 19:35:43								
Vị trí đích	Physical Locations/Stock	Chứng từ gốc ?	S00024								
Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú								
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính				
Dâu tây Đà Lạt sấy ...	WH2/Output	Physical Locations/Stock			0,00	3,00	Đơn vị				

Hình 3.2.40 Minh họa giao diện thao tác trả hàng

- Tiếp tục chọn “Trả hàng”.
- Tại hóa đơn đã thanh toán, chọn “Thêm giấy báo có”

Đơn bán hàng / S00024 / INV/2023/00010																															
GỬI & IN XEM TRƯỚC THÊM GIẤY BÁO CÓ ĐƯA VỀ DỰ THẢO				DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỔ																											
<h2>Hóa đơn khách hàng</h2>																															
<h2>INV/2023/00010</h2>																															
<table border="1"> <tr> <td>Khách hàng</td><td>Lưu Hiếu Ngân</td><td>Ngày hóa đơn</td><td>16/12/2023</td></tr> <tr> <td></td><td>Linh Trung</td><td>Tham chiếu thanh toán ?</td><td>INV/2023/00010</td></tr> <tr> <td></td><td>Thú Đức</td><td>Các điều khoản thanh toán</td><td>Thanh toán ngay</td></tr> <tr> <td></td><td>TP Hồ Chí Minh Việt Nam</td><td>Sổ nhật ký</td><td>Customer Invoices</td></tr> <tr> <td>Địa chỉ giao hàng ?</td><td>Lưu Hiếu Ngân</td><td></td><td></td></tr> </table>								Khách hàng	Lưu Hiếu Ngân	Ngày hóa đơn	16/12/2023		Linh Trung	Tham chiếu thanh toán ?	INV/2023/00010		Thú Đức	Các điều khoản thanh toán	Thanh toán ngay		TP Hồ Chí Minh Việt Nam	Sổ nhật ký	Customer Invoices	Địa chỉ giao hàng ?	Lưu Hiếu Ngân						
Khách hàng	Lưu Hiếu Ngân	Ngày hóa đơn	16/12/2023																												
	Linh Trung	Tham chiếu thanh toán ?	INV/2023/00010																												
	Thú Đức	Các điều khoản thanh toán	Thanh toán ngay																												
	TP Hồ Chí Minh Việt Nam	Sổ nhật ký	Customer Invoices																												
Địa chỉ giao hàng ?	Lưu Hiếu Ngân																														
<table border="1"> <tr> <td>Chi tiết hóa đơn</td><td>Chi tiết bút toán</td><td>Thông tin khác</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Sản phẩm</td><td>Nhân</td><td>Tài khoản</td><td>Số lượng</td><td>Đơn vị</td><td>Giá Thuế</td><td>Tổng</td><td></td></tr> <tr> <td>Dâu tây Đà Lạt sấy dẻo hủ</td><td>sấy dẻo</td><td>5111 Doanh thu bán hàng...</td><td>3,00</td><td>Đơn vị</td><td>93.000,00</td><td>(Thuế GTGT phải nộp 10%)</td><td>306.900 đ</td></tr> </table>								Chi tiết hóa đơn	Chi tiết bút toán	Thông tin khác						Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng		Dâu tây Đà Lạt sấy dẻo hủ	sấy dẻo	5111 Doanh thu bán hàng...	3,00	Đơn vị	93.000,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	306.900 đ
Chi tiết hóa đơn	Chi tiết bút toán	Thông tin khác																													
Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng																									
Dâu tây Đà Lạt sấy dẻo hủ	sấy dẻo	5111 Doanh thu bán hàng...	3,00	Đơn vị	93.000,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	306.900 đ																								

Hình 3.2.41 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (3)

- Có thẻ nhập lý do trả hàng và nhân viên án “Đảo ngược”

Giấy báo Có

Lý do	Khách hàng trả hàng vì sản phẩm bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển	Chi định nhật kí dùng?	Customer Invoices
Ngày đảo	<input checked="" type="radio"/> Đặc thù	Ngày hoàn tiền	16/12/2023
	<input type="radio"/> Ngày bút toán		

ĐẢO NGƯỢC **HỦY**

Hình 3.2.42 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (4)

- Tại công nợ điều chỉnh giảm, chọn “Sửa”, sau đó chọn sản phẩm cần hoàn tiền cho khách hàng. Chọn “Lưu” và “**Xác nhận**” công nợ

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Đơn bán hàng / S00024 / INV/2023/00010
 / Giấy báo Có Nhập RINV/2023/00001 (Đảo ngược của: INV/2023/00010, Khách hàng [...])

In Thực hiện 1 / 1 Mới

XÁC NHẬN XEM TRƯỚC HỦY DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỐ

ĐƠN BÁN HÀNG 1 Đơn Bán H...

Hình 3.2.43 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (5)

- Chọn “**Ghi nhận thanh toán**” để thực hiện hoàn trả lại tiền cho khách hàng

Đơn bán hàng / S00024 / INV/2023/00010
 / RINV/2023/00001 (Đảo ngược của: INV/2023/00010, Khách hàng [...])

In Thực hiện 1 / 1 Mới

GỬI & IN XEM TRƯỚC ĐƯA VỀ DỰ THẢO DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỐ

ĐƠN BÁN HÀNG 1 Đơn Bán H...

Giấy báo Có Khách hàng
RINV/2023/00001

Khách hàng	Lưu Hiếu Ngân	Ngày hóa đơn	16/12/2023
	Linh Trung	Tham chiếu thanh toán?	
	Thủ Đức		

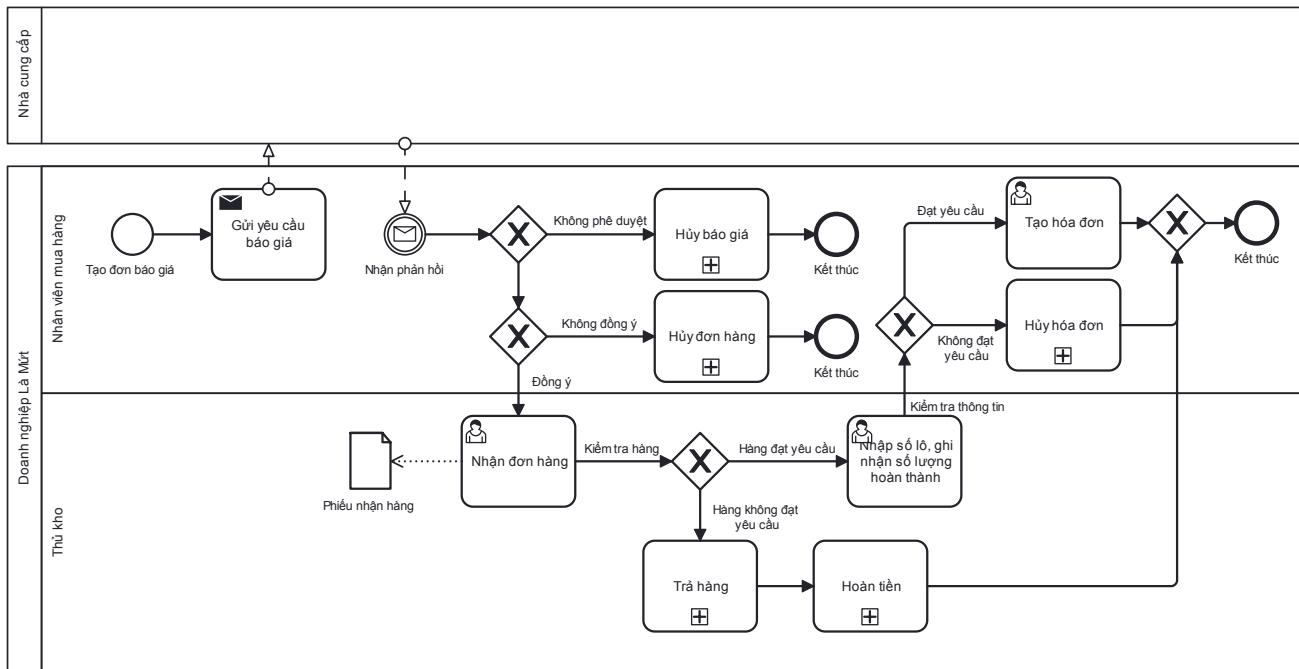
THANH TOÁN

Hình 3.2.44 Xử lý trả hàng cho đơn hàng đã thanh toán (6)

3.3. Quy trình mua hàng

Nghiệp vụ mua hàng được định nghĩa là việc xác định và thực hiện các bước nhất định để đảm bảo rằng doanh nghiệp có thể mua được hàng hóa và dịch vụ đáp ứng các yêu cầu của họ và đạt được các mục tiêu của họ.

3.3.1. BPMN quy trình mua hàng



Hình 3.3.1 BPMN mô tả quy trình mua hàng

3.3.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.3.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.3.1 Bảng mô tả các bước của quy trình mua hàng

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Tạo đơn báo giá	Nhân viên mua hàng	Thực hiện tạo đơn báo giá mới cho nhà cung cấp
2	Gửi yêu cầu báo giá cho nhà cung cấp	Nhân viên mua hàng	
3	Nhận phản hồi đơn hàng	Nhân viên mua hàng	Nhận phản hồi báo giá đơn hàng từ nhà cung cấp
4	Xác nhận hoặc Hủy đơn hàng	Nhân viên mua hàng	Thực hiện xác nhận đơn hàng sau khi nhà cung cấp phản hồi hoặc hủy đơn hàng sau khi không xác nhận phản hồi từ nhà sản xuất.
5	Nhận hàng	Thủ kho	

6	Kiểm tra số lượng	Thủ kho	Thực hiện kiểm tra số lượng sau khi đã nhận hàng.
7	Nhập số lô, ghi nhận số lượng hoàn thành	Thủ kho	Thực hiện nhập số lô, ghi nhận số lượng hoàn thành
8	Tạo hóa đơn	Nhân viên mua hàng	Nhân viên mua hàng tạo hóa đơn thanh toán.

3.3.2.2. Thư viện dữ liệu

a) Module sản phẩm: xem Bảng 3.2.2

b) Module nhà cung cấp:

Bảng 3.3.2 Thư viện dữ liệu nhà cung cấp

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Tên	Tên nhà cung cấp	Bắt buộc nhập Sẽ được hệ thống tự tạo
2	Điện thoại	Số điện thoại của nhà cung cấp	Không bắt buộc
3	Email	Email của nhà cung cấp	Không bắt buộc
4	Thành phố	Quận/ huyện nơi văn phòng của nhà cung cấp tọa lạc	Không bắt buộc
5	Tỉnh/TP	Tỉnh/ thành phố nơi văn phòng của nhà cung cấp tọa lạc	Không bắt buộc
6	Quốc gia	Quốc gia nơi văn phòng nhà cung cấp tọa lạc	Không bắt buộc
7	ID VAT/thuế	Mã số thuế của nhà cung cấp	Không bắt buộc

c) Module mua hàng

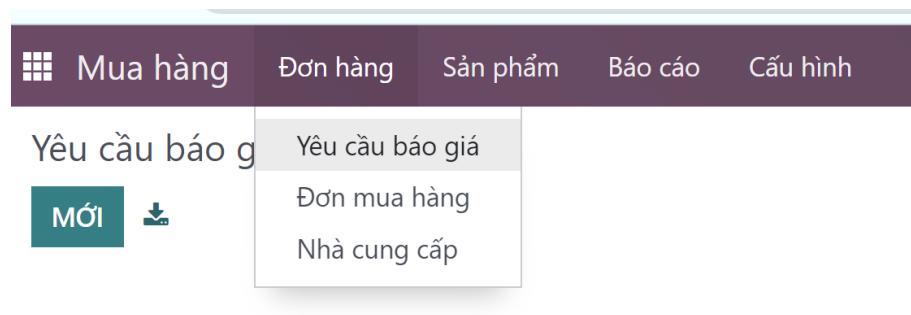
Bảng 3.3.3 Thư viện dữ liệu của Module mua hàng

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã Báo giá	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng báo giá, giúp phân loại các báo giá với nhau	Sẽ được hệ thống tự tạo
2	Nhà cung cấp	Trường dữ liệu mô tả tên nhà	

		cung cấp	
3	Mã nhà cung cấp	Trường dữ liệu mô tả mã nhà cung cấp	
4	Hạn chót đặt	Trường dữ liệu mô tả ngày chốt đặt hàng	
5	Ngày nhận	Trường dữ liệu mô tả ngày nhận hàng từ nhà cung cấp	
6	Yêu cầu xác nhận	Trường dữ liệu mô tả số ngày xác nhận trước khi nhận	Mặc định là 1 ngày trước ngày nhận
7	Giao hàng đến	Trường dữ liệu mô tả địa điểm nhận hàng từ nhà cung cấp	
8	Sản phẩm	Trường dữ liệu mô tả sản phẩm cần báo giá	Có thể lựa chọn nhiều sản phẩm, số lượng
9	Đại diện mua hàng	Trường dữ liệu mô tả nhân viên mua hàng này	
10	Tài liệu gốc	Trường dữ liệu mô tả các tài liệu gốc như hợp đồng ,..	
11	Điều khoản thanh toán	Trường dữ liệu mô tả số ngày thanh toán	

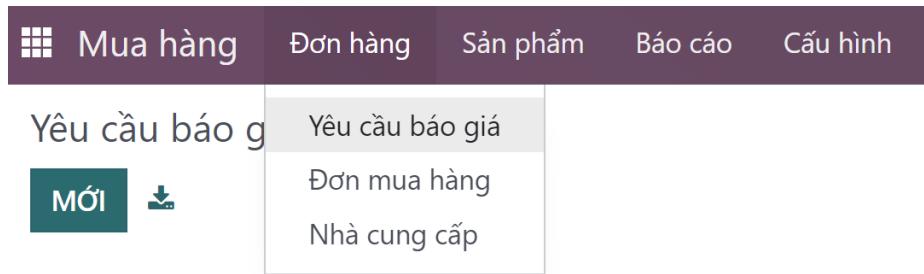
3.3.3. Minh họa nghiệp vụ mua hàng trên Odoo

Bước 1: Vào module “Mua hàng”. Chọn “Đơn hàng” => “Yêu cầu báo giá”.



Hình 3.3.2 Giao diện module mua hàng

Bước 2: Chọn “MỚI” để tạo một yêu cầu báo giá mới.



Hình 3.3.3 Minh họa thao tác chọn tạo báo giá mới

Bước 3: Điền các thông tin của một yêu cầu báo giá, bao gồm các thông tin về Nhà cung cấp, Thông tin sản phẩm, Số lượng, Đơn giá, Hạn chót đặt, Ngày nhận.

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng đóng gói	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
Bột trà xanh nguyên chất	Bột trà xanh nguyên chất Nhật Bản matcha sữa túi 12g Matcha Matcha, hộp, 16 túi, mẫu hanko	1,00	Đơn vị			68.461,54	(Thuế GTGT được khấu trừ 11%)	68.462 ₫
Trà gừng hoà tan Thái Bảo	Trà gừng hoà tan Thái Bảo, tan Thái Bảo, 5 túi, hộp	1,00	Đơn vị			18.461,54	(Thuế GTGT được khấu trừ 11%)	18.462 ₫

Hình 3.3.4 Minh họa giao diện yêu cầu báo giá mới

Bước 4: Sau khi nhập hoàn tất các thông tin, bấm “Lưu dữ liệu”. Bạn cũng có thể “Gửi qua email” tới nhà cung cấp.

Hình 3.3.5 Minh họa thực hiện thao tác lưu và gửi báo giá cho nhà cung cấp qua email

Bước 5: Chọn “Xác nhận đơn hàng”.

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00011

GỬI QUA EMAIL IN YCBG XÁC NHẬN ĐƠN HÀNG HỦY

Yêu cầu Báo giá
P00011

Nhà cung cấp? Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân
Mã nhà cung cấp?

Hạn đặt hàng? 16/12/2023 11:19:44
Ngày hàng về dự kiến? 16/12/2023 11:19:44 Không có dữ liệu giao hàng đúng hẹn
 Yêu cầu xác nhận
Giao hàng đến? Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho

Sản phẩm Thông tin khác

Hình 3.3.6 Minh họa thực hiện thao tác xác nhận đặt hàng từ nhà cung cấp

Bước 6: Đợi nhà cung cấp vận chuyển hàng đến và biên nhận lượng hàng thực tế được nhận. Sau đó xác nhận “Nhận sản phẩm”

Yêu cầu báo giá / P00011

NHẬN SẢN PHẨM GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL TẠO HÓA ĐƠN HỦY KHOÁ

Đơn Mua hàng
P00011

Nhà cung cấp? Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân
Mã nhà cung cấp?

Ngày xác nhận 16/12/2023 12:12:38
Ngày hàng về dự kiến? 16/12/2023 11:19:44
 Yêu cầu xác nhận
Giao hàng đến? Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho

Phiếu Nhập ...

Hình 3.3.7 Minh họa thực hiện thao tác nhận sản phẩm gửi từ nhà cung cấp

Sau khi chỉnh sửa số lượng, nhấn “Xác Nhận”

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00011 / WH2/IN/00064

XÁC NHẬN THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHÃN MỞ KHOÁ HỦY

Phân Bố

WH2/IN/00064

Nhập từ Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân
Vị trí đích WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu

Ngày theo kế hoạch? 16/12/2023 11:19:44
Hạn chót? 16/12/2023 11:19:44
Chứng từ gốc? P00011

Hoạt động Thông tin bổ sung Ghi chú

Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
Bột trà xanh nguyên chất Nhật Bản matcha sữa túi 12g Matchi Matcha, hộp, 16 túi; mẫu hanko	10,00	0,00	Đơn vị	

Hình 3.3.8 Minh họa thực hiện thao tác xác nhận số lượng có thể nhập kho

Bước 7: Sau khi hoàn tất nhận hàng, tiến hành “Tạo hóa đơn” thanh toán.

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00011

TẠO HÓA ĐƠN GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL HỦY KHOÁ

In Thực hiện 2 / 80 < >

YCBG YCBG ĐÃ GỬI ĐƠN MUA

1 Phiếu Nhập ...

Đơn Mua hàng

P00011

Nhà cung cấp ?	Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân	Ngày xác nhận	16/12/2023 12:12:38
Mã nhà cung cấp ?		Ngày hàng về dự kiến ?	16/12/2023 11:19:44
		Giao hàng đến ?	Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho
		Ngày hàng về ?	16/12/2023 12:20:57

Sản phẩm	Thông tin khác									
Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đã nhận	Đã lập h...	Đơn vị t...	Số lượn...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành ti...
Bột trà xanh... sữa túi	Bột trà xanh nguyên chất Nhật Bán matcha	10,00	10,00	0,00	Đơn vị			68.461,54	(Thuế GTGT đượ...	684.615 đ

Hình 3.3.9 Minh họa thực hiện thao tác tạo hóa đơn

Bước 8: Thực hiện thanh toán

Chọn “Ghi nhận thanh toán” để làm thủ tục thanh toán.

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00011 / BILL/2023/12/0002

GHI NHẬN THANH TOÁN THÊM GIẤY BÁO CÓ ĐƯA VỀ DỰ THẢO

DỰ THẮC

1 / 1

Hóa đơn Nhà cung cấp

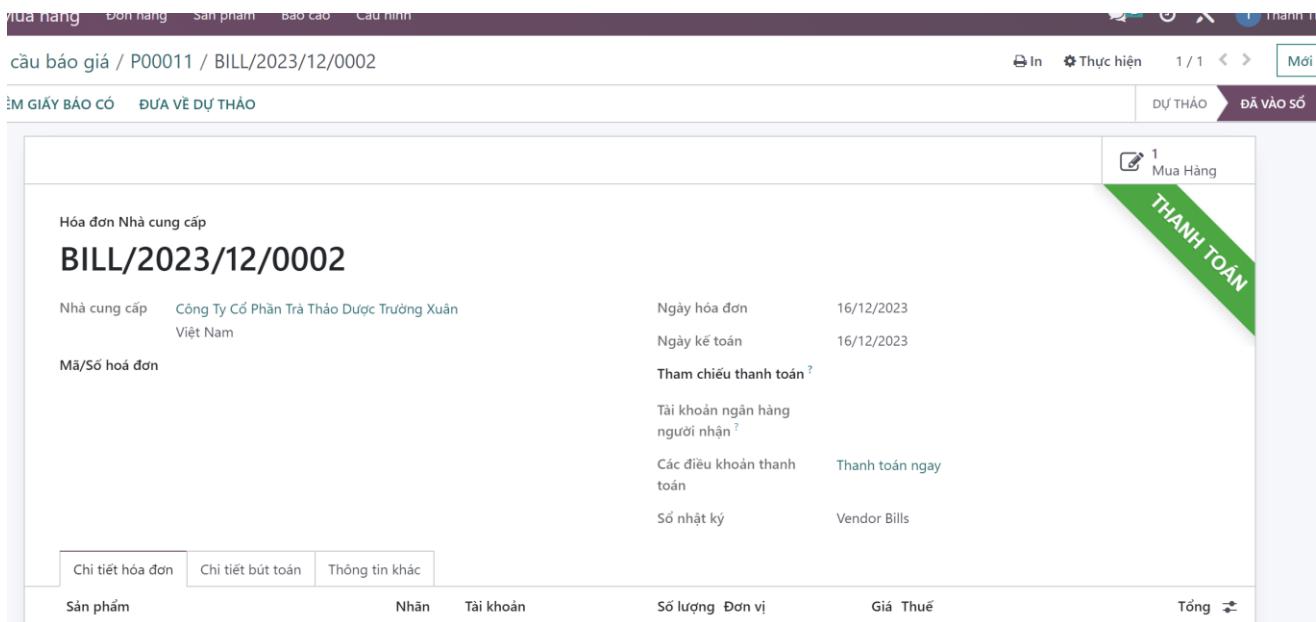
BILL/2023/12/0002

Nhà cung cấp	Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân	Ngày hóa đơn	16/12/2023
	Việt Nam	Ngày kế toán	16/12/2023
Mã/Số hoá đơn		Tham chiếu thanh toán ?	
		Tài khoản ngân hàng người nhận ?	
		Các điều khoản thanh toán	Thanh toán ngay
		Số nhật ký	Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn	Chi tiết bút toán	Thông tin khác					
Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá	Thuế	Tổng

Hình 3.3.10 Minh họa giao diện hóa đơn

Hoàn thành cửa sổ giao dịch để hoàn tất thanh toán, chọn “Tạo thanh toán”.



Hình 3.3.11 Minh họa giao diện sau khi hoàn thành thanh toán

3.3.4. Các trường hợp ngoại lệ

3.3.4.1. Hủy hóa đơn

Quy trình hủy hóa đơn: Người dùng chọn “Kế toán”-> ”Nhà cung cấp” -> “Hóa đơn”:

Đến hạn	4 - 10 thg 12	Tuần này	18 - 24 thg 12	25 - 31 thg 12	Chưa tới hạn

Hình 3.3.12 Minh họa giao diện kế toán

Hệ thống sẽ hiển thị danh sách hóa đơn:

Kế toán Bảng thông tin Khách hàng Nhà cung cấp Kế toán Báo cáo Cấu hình

Thanh toán

Hoá đơn

MỚI TẢI LÊN

Tìm...

▼ Bộ lọc Nhóm theo ★ Yêu thích

1-6 / 6

☰

Số	Nhà cung cấp	Ngày hóa đơn	Ngày phải trả	Mã phi...	Các hoạt động	Chưa kèm thuế	Tổng	Tình trạng thanh toán	Trạng thái
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/0006	Nông trại Lamut	16/12/2023			()	-32.076.923 ₫	-35.284.615 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/0005	Nông trại Lamut	16/12/2023			()	-26.261.539 ₫	-28.887.694 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/0004	Nông trại Lamut	16/12/2023			()	-23.307.692 ₫	-25.638.462 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/0003	Bao Bì Bảo Uyên - Công Ty TNH...	16/12/2023			()	-15.000.000 ₫	-16.500.000 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/0002	Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược...	16/12/2023			()	-869.230 ₫	-956.154 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/0001	Yến Sào Eco Bag - Công Ty CP X...	13/12/2023			()	-73.846 ₫	-81.231 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
							-97.589.230 ₫	-107.348.156 ₫	

Hình 3.3.13 Minh họa giao diện danh sách hóa đơn

Người dùng chọn hóa đơn cần hủy, sau đó chọn “Đưa về dự thảo”:

Đơn hàng Bán hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

câu báo giá / P00011 / BILL/2023/12/0002

In Thực hiện 1 / 1 Mới

M GIẤY BÁO CÓ ĐƯA VỀ DỰ THẢO

DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỔ

Hóa đơn Nhà cung cấp
BILL/2023/12/0002

Nhà cung cấp Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân
Việt Nam Ngày hóa đơn 16/12/2023

Mã/Số hóa đơn Ngày kế toán 16/12/2023

Tham chiếu thanh toán?

Tài khoản ngân hàng
người nhận?

Các điều khoản thanh toán Thanh toán ngay

Số nhật ký Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

Sản phẩm Nhận Tài khoản Số lượng Đơn vị Giá Thuế Tổng

THANH TOÁN

1 Mua Hàng

Hình 3.3.14 Minh họa thực hiện thao tác đưa hóa đơn về dự thảo

Tiếp theo chọn “Hủy” để hủy bút toán:

Kế toán Bảng thông tin Khách hàng Nhà cung cấp Kế toán Báo cáo Cấu hình

Thanh toán

Hoá đơn / Hoá đơn nhập BILL/2023/12/0002

In Thực hiện 5 / 6 Mới

XÁC NHẬN HỦY

DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỔ

Hóa đơn Nhà cung cấp
BILL/2023/12/0002

Nhà cung cấp Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân Ngày hóa đơn 16/12/2023

Mã/Số hóa đơn Ngày kế toán 16/12/2023

Tự động hoàn thành? Chọn đơn mua hàng hoặc một hóa đơn cũ

Tham chiếu thanh toán?

Tài khoản ngân hàng
người nhận?

Các điều khoản thanh toán Thanh toán ngay

Số nhật ký Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

1 Mua Hàng

Hình 3.3.15 Minh họa giao diện hóa đơn dự thảo

Hoá đơn sẽ được hệ thống đưa về trạng thái đã hủy:

Kế toán Bảng thông tin Khách hàng Nhà cung cấp Kế toán Báo cáo Cấu hình

Thanh Th

Hoá đơn / BILL/2023/12/0002

In Thực hiện 5 / 6 Mới

Đưa về dự thảo DUY THẢO ĐÃ VÀO SỔ ĐÃ HỦY

Hóa đơn Nhà cung cấp
BILL/2023/12/0002

Nhà cung cấp Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân
Việt Nam

Mã/Số hoá đơn

Ngày hóa đơn 16/12/2023
Ngày kế toán 16/12/2023

Tham chiếu thanh toán[?]
Tài khoản ngân hàng
người nhận[?]
Các điều khoản thanh toán Thanh toán ngay
Số nhật ký Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

 1 Mua Hàng

Hình 3.3.16 Minh họa giao diện hóa đơn sau khi đã hủy

Các trường hợp hủy hóa đơn:

- Khi đặt hàng hóa đơn xảy ra sai sót một vài thông tin.
- Quên kê khai thuế trong các mặt hàng.
- Hóa đơn in sai, hỏng, thừa.
- Các trường hợp khác.

3.3.4.2. Hủy đơn hàng

Người dùng chọn “Mua hàng”, tại đây hệ thống sẽ hiển thị danh sách các đơn hàng của người dùng. Sau đó người dùng chọn đơn hàng cần hủy:

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Thanh Th

Yêu cầu báo giá

MỚI TẠO HÓA ĐƠN 1 đã chọn

Tim...

Tìm...

Giá trị đơn hàng trung bình 9.319.668 ₫ Đã mua trong 7 ngày qua 511.066.268 ₫

Thời gian mua hàng 0.03 Ngày YCBG được gửi trong 7 ngày qua 4

Mã số	Nhà cung cấp	Bên mua	Hạn đặt hàng	Hoạt động	Chứng từ gốc	Tổng	Trạng thái
<input checked="" type="checkbox"/> P00017	Yến Sào Eco Bag - Công Ty CP XNK Eco Bag	Thanh Th				13.919.231 ₫	Đơn mua hàng
<input type="checkbox"/> P00016	Nông trại Lamut	Thanh Th				28.887.694 ₫	Đơn mua hàng
<input type="checkbox"/> P00015	Nông trại Lamut	Thanh Th				25.638.462 ₫	Đơn mua hàng

Hình 3.3.17 Minh họa thao tác thực hiện chọn một đơn mua hàng

Sau đó chọn “Hủy”:

The screenshot shows a software interface for managing procurement. At the top, there are tabs for 'Mua hàng', 'Đơn hàng', 'Sản phẩm', 'Báo cáo', and 'Cấu hình'. On the right, there are buttons for 'In', 'Thực hiện', and 'Thanh T'. Below the tabs, it says 'Yêu cầu báo giá / P00017'. There are buttons for 'NHẬN SẢN PHẨM', 'GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL', 'TAO HÓA ĐƠN', 'HỦY' (highlighted in green), and 'KHOÁ'. To the right of these are 'YCBG', 'YCBG ĐÃ GỬI', and 'ĐƠN MUA HÀNG'. A status bar at the bottom right shows '1 Phiếu Nhập ...'. The main content area displays a purchase order with details like supplier information, delivery date, and status.

Hình 3.3.18 Minh họa giao diện chi tiết đơn mua hàng

Hệ thống sẽ chuyển trạng thái đơn hàng và trạng thái nhận hàng sang đã hủy:

This screenshot shows the same software interface as the previous one, but the purchase order has been canceled. The status 'Đã hủy' is clearly visible on the order details. The rest of the interface remains the same, including the header tabs and the status bar.

Hình 3.3.19 Minh họa giao diện đơn hàng sau khi đã hủy

Các trường hợp hủy đơn hàng:

- Đặt dư sản phẩm không cần thiết.
- Đặt nhầm sản phẩm.
- Thời gian giao hàng lâu.
- Các trường hợp khác.

3.3.4.3. Trả hàng

Người dùng chọn “**Mua hàng**”, tại đây hệ thống sẽ hiển thị danh sách các đơn hàng của người dùng. Sau đó người dùng chọn đơn hàng cần trả, sau đó chọn “**Nhận sản phẩm**”:

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình Thanh

Yêu cầu báo giá / P00018

In Thực hiện 1/1 < > M

NHẬN SẢN PHẨM GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL TẠO HÓA ĐƠN HỦY KHOÁ YCBG YCBG ĐÃ GỬI ĐƠN MUA HÀNG

Đơn Mua hàng
★ P00018

Nhà cung cấp[?] Nông trại Lamut Ngày xác nhận 16/12/2023 17:28:22
Mã nhà cung cấp[?] Ngày hàng về dự kiến[?] 16/12/2023 17:28:01
X Yêu cầu xác nhận 1 ngày trước ⓘ
Giao hàng đến[?] Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho

Sản phẩm	Thông tin khác							
Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
Kẹo hương dâu tây Lamut, 350g, hũ, mẫu		50,00	Đơn vị			29.230,77	(Thuế GTGT được)	1.461.539 ₫

Hình 3.3.20 Minh họa giao diện đơn hàng chi tiết

Sau đó chọn phiếu nhập, màn hình phiếu nhập sẽ hiện ra. Chọn Trả hàng.

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình Thanh

Yêu cầu báo giá / P00018 / WH2/IN/00070

In Thực hiện 1/1 < > M

IN NHẬN IN TRẢ HÀNG PHÉ PHẨM MỞ KHOÁ NHẬP CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

★ WH2/IN/00070

Nhập từ Nông trại Lamut Ngày theo kế hoạch[?] 16/12/2023 17:28:01
Vị trí đích WH/Trước sân xuất/Nguyên phụ liệu Ngày hiệu lực[?] 16/12/2023 17:28:58
Chứng từ gốc[?] P00018

Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú		
Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
Kẹo hương dâu tây Lamut, 350g, hũ, mẫu nắp nhôm	50,00	50,00	Đơn vị	

Hình 3.3.21 Minh họa giao diện thẻ kho

Nhập số lượng hàng trả lại, tiếp tục người dùng chọn “Trả hàng”, hệ thống sẽ tạo ra phiếu trả hàng:

Đảo lại điều chuyển

X

Phiếu kho này có vẻ như được xâu chuỗi với một hoạt động khác. Sau này, nếu bạn nhận được hàng hoá mà bạn hiện đang trả lại, hãy đảm bảo đảo lại phiếu trả hàng để tránh các quy tắc logistics được áp dụng lại (điều này sẽ tạo ra các hoạt động trùng lặp)

Sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính
Kéo hương dâu tây Lamut, 350g, hũ, mẫu nắp nhôm	20,00	Đơn vị

Địa điểm trả hàng Partners/Vendors

TRẢ HÀNG HỦY

Hình 3.3.22 Minh họa giao diện trả lại hàng

Chọn “Xác nhận” để hệ thống ghi nhận hàng đã được trả về nhà cung cấp:

The screenshot shows a software interface for managing returns. At the top, there are tabs for Mua hàng, Đơn hàng, Sản phẩm, Báo cáo, and Cấu hình. On the right, there are buttons for In (Print), Thực hiện (Execute), and X (Close). The main content area is titled "WH2/OUT/00027". It displays the following information:

- Liên hệ: Nông trại Lamut
- Vị trí nguồn: WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu
- Vị trí đích: Partners/Vendors
- Ngày theo kế hoạch: 16/12/2023 17:35:47
- Chứng từ gốc: Trả hàng WH2/IN/00070

A table lists the returned items:

Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
Kéo hương dâu tây Lamut, 350g, h...	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	Partners/Vendors			20,00	0,00	Đơn vị
Kéo hương dâu tây Lamut, 350g, hũ, mẫu nắp nhôm							

At the bottom, there is a button labeled "ĐẶT VÀO GÓI".

Hình 3.3.23 Minh họa giao diện phiếu trả hàng

Hệ thống sẽ chuyển sang trạng thái hoàn thành trả hàng:

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00018 / WH2/IN/00070 / WH2/OUT/00027

IN NHÂN IN TRÁ HÀNG PHÉ PHẨM MỞ KHOÁ

Thực hiện 1 / 1 < > Mới

NHẬP CHỞ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

☆ WH2/OUT/00027

Liên hệ	Nông trại Lamut	Ngày theo kế hoạch	16/12/2023 17:35:47																
Vị trí nguồn	WH/Trước sản xuất/Nguyên phu liệu	Ngày hiệu lực	16/12/2023 17:38:02																
Vị trí đích	Partners/Vendors	Chứng từ gốc	Trả hàng WH2/IN/00070																
<table border="1"> <tr> <th>Hoạt động chi tiết</th> <th>Hoạt động</th> <th>Thông tin bổ sung</th> <th>Ghi chú</th> </tr> <tr> <td>Sản phẩm</td> <td>Từ</td> <td>Đến</td> <td>Kiện hàng nguồn</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Keo hương dầu tẩy Lamut, 350g, h...</td> <td>Partners/Vendors</td> </tr> <tr> <td colspan="3"></td> <td>0,00 20,00 Đơn vị</td> </tr> </table>				Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú	Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Keo hương dầu tẩy Lamut, 350g, h...			Partners/Vendors				0,00 20,00 Đơn vị
Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú																
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn																
Keo hương dầu tẩy Lamut, 350g, h...			Partners/Vendors																
			0,00 20,00 Đơn vị																

Hình 3.3.24 Minh họa giao diện hoàn tất việc trả hàng

Các trường hợp trả hàng:

- Đặt dư số lượng.
- Sản phẩm bị lỗi khi nhận hàng, không đủ tiêu chuẩn.
- Sản phẩm không như nhà cung cấp cam kết.
- Các trường hợp khác.

3.3.4.4. Hoàn tiền

Để thực hiện hoàn tiền, người dùng cần phải thực hiện quy trình trả hàng trước đó.

Nhân viên chọn hóa đơn đã trả. Chọn “Thêm giấy báo có”.

Kế toán Bảng thông tin Khách hàng Nhà cung cấp Kế toán Báo cáo Cấu hình

Hoá đơn / BILL/2023/12/0007

Thực hiện 2 / 9 < > Mới

DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỐ

THÊM GIẤY BÁO CÓ ĐƯA VỀ DỰ THẢO

1 Mua Hàng

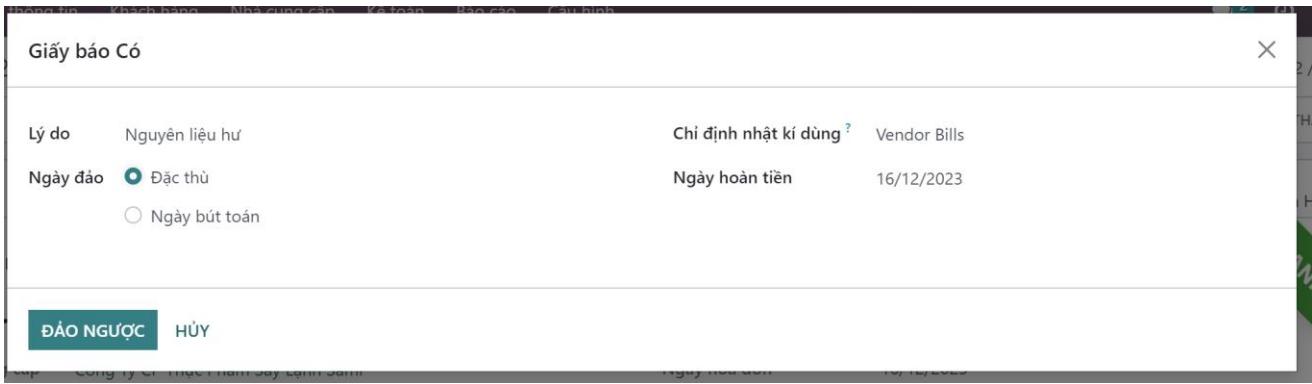
THANH TOÁN

Hóa đơn Nhà cung cấp
BILL/2023/12/0007

Nhà cung cấp	Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami	Ngày hóa đơn	16/12/2023															
	Việt Nam	Ngày kế toán	16/12/2023															
Mã/Số hóa đơn		Tham chiếu thanh toán																
		Tài khoản ngân hàng																
		người nhận																
		Ngày phải trả	16/12/2023															
		Số nhật ký	Vendor Bills															
<table border="1"> <tr> <th>Chi tiết hóa đơn</th> <th>Chi tiết bút toán</th> <th>Thông tin khác</th> </tr> <tr> <td>Sản phẩm</td> <td>Nhân</td> <td>Tài khoản</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Số lượng</td> <td>Đơn vị</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Giá</td> <td>Thuế</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng</td> <td></td> </tr> </table>		Chi tiết hóa đơn	Chi tiết bút toán	Thông tin khác	Sản phẩm	Nhân	Tài khoản		Số lượng	Đơn vị		Giá	Thuế		Tổng			
Chi tiết hóa đơn	Chi tiết bút toán	Thông tin khác																
Sản phẩm	Nhân	Tài khoản																
	Số lượng	Đơn vị																
	Giá	Thuế																
	Tổng																	

Hình 3.3.25 Minh họa giao diện hóa đơn

Điền thông tin cần thiết như “Lý do”, Sau đó chọn “Đảo ngược”.



Hình 3.3.26 Minh họa giao giấy báo công nợ

Hệ thống sẽ tạo ra hóa đơn refund:

Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng
						P00013:

Hình 3.3.27 Minh họa giao diện hóa đơn refund

Hình 3.3.28 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán cho hóa đơn refund (1)

Hình 3.3.29 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán cho hóa đơn refund (2)

Hoàn tiền

/ RBILL/2023/12/0001 (Đảo ngược của: BILL/2023/12/0007, Nguyên liệu hư)

In Thực hiện 1 / 1 < >

Mới

Giấy báo có nhà cung cấp

RBILL/2023/12/0001

Nhà cung cấp	Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami Việt Nam	Ngày hóa đơn	16/12/2023
Mã/Số hoá đơn	Đảo ngược của: BILL/2023/12/0007, Nguyên liệu hư	Ngày kế toán	16/12/2023
		Tham chiếu thanh toán ?	
		Tài khoản ngân hàng người nhận ?	
		Ngày phái trả	16/12/2023
		Số nhật ký	Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng
P00013: Khoai lau						

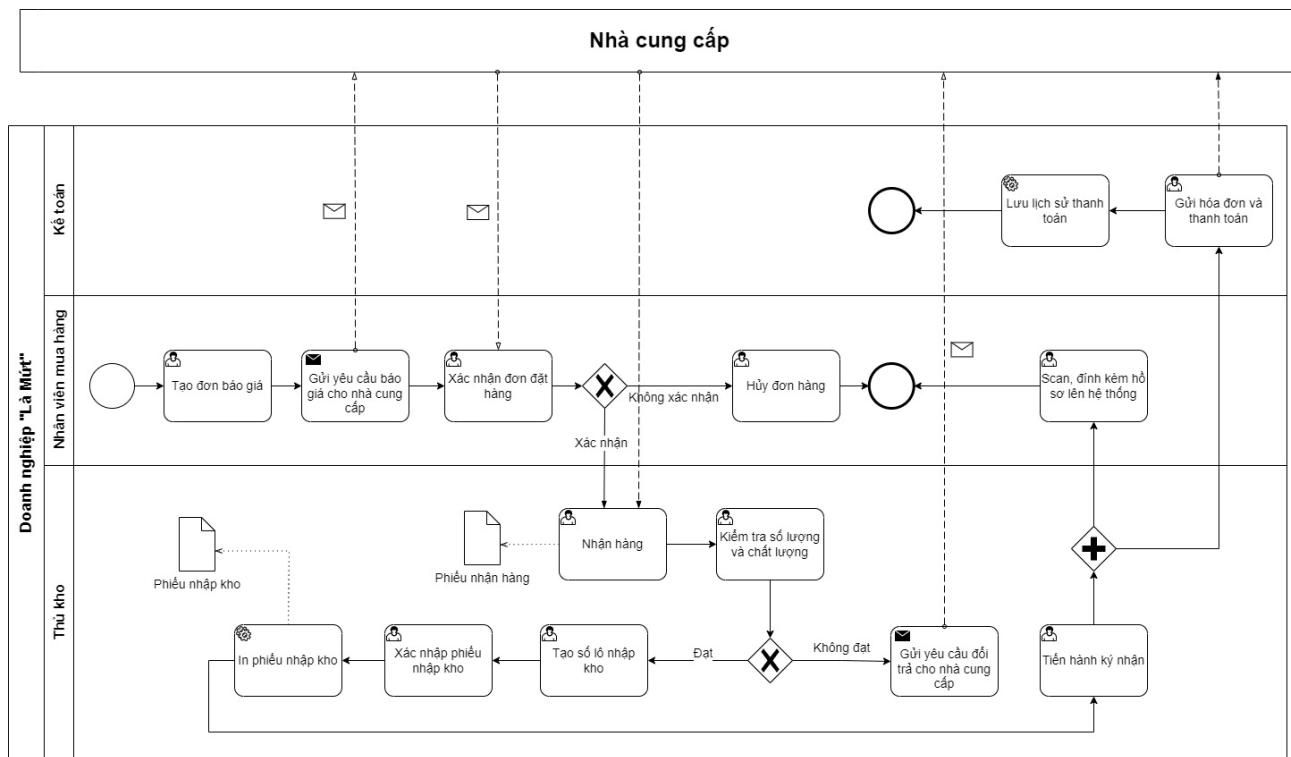
THANH TOÁN

Hình 3.3.30 Minh họa giao diện của hóa đơn refund sau khi ghi nhận thanh toán

3.4. Quy trình kho

3.4.1. Quy trình nhập kho

3.4.1.1. BPMN quy trình nhập kho



Hình 3.4.1 BPMN mô tả quy trình nhập kho

3.4.1.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.4.1.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.4.1 Bảng mô tả các bước của quy trình nhập kho

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Tạo đơn báo giá	Nhân viên mua hàng	Thực hiện tạo đơn báo giá mới cho nhà cung cấp
2	Xác nhận đơn đặt hàng	Nhân viên mua hàng	Tiến hành xác nhận đơn đặt hàng
3	Gửi yêu cầu báo giá cho nhà cung cấp	Nhân viên mua hàng	Thực hiện gửi yêu cầu báo giá cho nhà cung cấp
4	Nhận phản hồi đơn hàng	Nhân viên mua hàng	Nhận phản hồi đơn hàng từ nhà sản xuất báo giá
5	Hủy đơn hàng	Nhân viên mua hàng	Thực hiện hủy đơn hàng sau khi không xác nhận phản hồi từ nhà sản xuất
6	Nhận hàng	Thủ kho	Thực hiện nhận hàng sau khi xác nhận phản hồi từ nhà sản xuất
7	Kiểm tra số lượng và chất lượng	Thủ kho	Kiểm tra số lượng và chất lượng của lô hàng trước khi ký xác nhận
8	Tạo số lô nhập	Thủ kho	Tiếp nhận đơn hàng, tạo số lô nhập cho đơn hàng
9	Xác nhận phiếu nhập kho	Thủ kho	Xác nhận việc nhập kho
10	In phiếu nhập kho	Thủ kho	Lưu lại thông tin nhập kho, gửi thông tin tới những đối tượng liên quan
11	Ký xác nhận	Thủ kho, Nhân viên mua hàng, giao hàng	Các bên liên quan ký tên xác nhận
12	Scan và đính kèm lên hệ thống	Thủ kho	Scan hồ sơ và các giấy tờ liên quan đính kèm lên hệ thống
13	Gửi hóa đơn và thanh toán	Kế toán	Thực hiện việc gửi hóa đơn và thanh toán

14	Lưu lịch sử thanh toán	Kế toán	Tiến hành lưu lịch sử thanh toán
----	------------------------	---------	----------------------------------

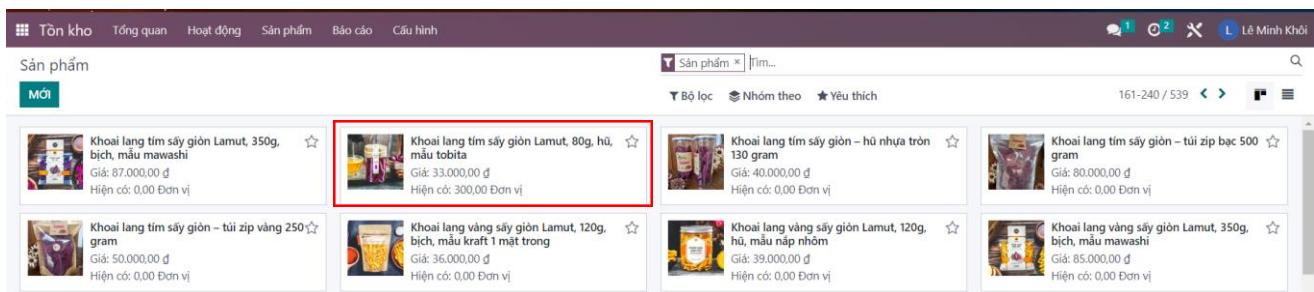
Bảng 3.4.2 Bảng mô tả quy trình nhập kho

Quy trình nhập kho	
Mô tả	Quy trình nhập kho
Điều kiện bắt đầu	Nhận được phiếu nhập kho
Đầu vào	Phiếu nhập kho
Đầu ra	Phiếu nhập kho
Bộ phận tham gia	Thủ kho, Nhân viên mua hàng, Kế toán, Nhà cung cấp
Tần suất	Phụ thuộc theo đơn hàng
Quy định	Hàng đủ số lượng, chất lượng

3.4.1.2.2. Thư viện dữ liệu

3.4.1.3. Minh họa

Bước 1: Tại module “Kho vận”, chọn “Sản phẩm” để xem thông tin sản phẩm muốn kiểm tra số lượng ban đầu trước khi nhập kho. Ta thấy **Khoai lang tím sấy giòn 80g đang có 300 sản phẩm.**



Hình 3.4.2 Minh họa giao diện kiểm tra sản phẩm trước khi nhập kho

Bước 2: Chọn module “Mua hàng”, chọn “Tạo” để tạo yêu cầu báo giá.

Tình trạng

Tình trạng	Số lượng	Đơn giá
Cần Gửi	47	8.200.739 đ
Đang Chờ	2	Đã mua trong 7 ngày qua
Trễ	2	388.763.188 đ

Yêu cầu báo giá

Tình trạng	Số lượng	Thời gian mua hàng	Tổng
YCBG của tôi	0	0.03 Ngày	0 đ
Tất cả YCBG	47	0.03 Ngày	9.625.000 đ

Bộ lọc **Nhóm theo** **Yêu thích** **Tim...** **1-80 / 101** **...**

Mã số	Nhà cung cấp	Bên mua	Hạn đặt hàng	Hoạt động	Chứng từ gốc	Tổng	Trạng thái
P00100	Nông trại Lamut	Nhựt Trường	Trong 85 ngày	9.625.000 đ	Đơn mua hàng
P00099	Nông trại Lamut 2	Nhựt Trường	Trong 84 ngày	0 đ	YCBG đã gửi
P00098	Nông trại Lamut 2	Nhựt Trường	Trong 84 ngày	0 đ	YCBG
P00097	Nông trại Lamut 2	Nhựt Trường	Trong 84 ngày	10.230.000 đ	Đơn mua hàng
P00096	Nông trại Lamut	Nhựt Trường	Trong 84 ngày	10.505.000 đ	Đơn mua hàng

Hình 3.4.3 Minh họa giao diện tạo báo giá

Bước 3: Nhập thông tin báo giá bao gồm: Nhà cung cấp, tên sản phẩm (**Khoai lang tím sấy giòn 80g**), đóng gói, số lượng và những thông tin liên quan. Chọn “**Lưu**”.

Yêu cầu báo giá / Mới

GỬI QUA EMAIL **IN YCBG** **XÁC NHẬN ĐƠN HÀNG** **HỦY**

Yêu cầu Báo giá

New

Nhà cung cấp	Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami	Hạn đặt hàng	14/12/2023 16:00:11
Mã nhà cung cấp		Ngày hàng về dự kiến	14/12/2023 16:00:11
		Không có dữ liệu giao hàng đúng hẹn	
		<input checked="" type="checkbox"/> Yêu cầu xác nhận 1	ngày trước
		Giao hàng đến	
		Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho	

Sản phẩm **Thông tin khác**

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượn...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
Khoai lang tím sấy... giòn Lamut, 80g, hũ, mẩu tobita	Khoai lang tím sấy	40,00	Đơn vị			25.384,62	(Thuế GTGT được khải)	1.015.385 đ

Thêm sản phẩm **Thêm phần** **Thêm ghi chú**

Hình 3.4.4 Minh họa giao diện nhập các trường thông tin báo giá

Bước 4: Chọn “**Xác nhận đơn hàng**”.

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00013

In Thực hiện 1 / 1 Mới

NHÂN SẢN PHẨM GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL TẠO HÓA ĐƠN HỦY KHOÁ

YCBG YCBG ĐÃ GỬI ĐƠN MUA HÀNG

Đơn Mua hàng

P00013

Nhà cung cấp: Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami

Mã nhà cung cấp:

Ngày xác nhận: 16/12/2023 12:21:43

Ngày hàng về dự kiến: 14/12/2023 16:20:09

Yêu cầu xác nhận 1 ngày trước

Giao hàng đến: Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượn... Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
Khoai lang tím sấy... giòn Lamut, 80g, hủ, mầu tobita	40,00	Đơn vị	25.384,62	(Thuế GTGT được khai)	1.015.385 đ		

Thêm sản phẩm Thêm phản Thêm ghi chú

Xác định điều khoản và điều kiện của bạn...

Tổng chưa thuế: 1.015.385 đ

Hình 3.4.5 Minh họa giao diện xác nhận đơn hàng

Bước 5: Khi nhà cung cấp đã giao hàng tới, chọn “Nhận sản phẩm” hoặc “Nhận hàng” để nhận hàng.

Mua hàng Đơn hàng Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Yêu cầu báo giá / P00013

In Thực hiện 1 / 1 Mới

NHÂN SẢN PHẨM GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL TẠO HÓA ĐƠN HỦY KHOÁ

YCBG YCBG ĐÃ GỬI ĐƠN MUA HÀNG

Đơn Mua hàng

P00013

Nhà cung cấp: Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami

Mã nhà cung cấp:

Ngày xác nhận: 16/12/2023 12:21:43

Ngày hàng về dự kiến: 14/12/2023 16:20:09

Yêu cầu xác nhận 1 ngày trước

Giao hàng đến: Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu nhập kho

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượn... Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
Khoai lang tím sấy... giòn Lamut, 80g, hủ, mầu tobita	40,00	Đơn vị	25.384,62	(Thuế GTGT được khai)	1.015.385 đ		

Thêm sản phẩm Thêm phản Thêm ghi chú

Xác định điều khoản và điều kiện của bạn...

Tổng chưa thuế: 1.015.385 đ

Hình 3.4.6 Minh họa giao diện nhận hàng

Bước 6: Sau khi kiểm tra toàn bộ thông tin, chọn “Xác nhận”.

Yêu cầu báo giá / P00013 / WH2/IN/00065

XÁC NHẬN THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHÂN MỞ KHOÁ HỦY NHẬP CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

☆ WH2/IN/00065

Nhập từ: Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami
Vị trí đích: WH/Truớc sản xuất/Nguyên phụ liệu

Ngày theo kế hoạch: 14/12/2023 16:20:09
Hạn chót: 14/12/2023 16:20:09
Chứng từ gốc: P00013

Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú		
Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
Khoai lang tím sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẩu tobita		40,00	40,00	Đơn vị
Thêm một dòng				

ĐẶT VÀO GÓI

Hình 3.4.7 Minh họa giao diện xác nhận nhận hàng

Chọn “Áp dụng” để nhận hàng

Điều chuyển ngay?

Bạn chưa ghi lại số lượng đã hoàn tất, bằng cách nhấp vào áp dụng Odoo sẽ xử lý toàn bộ số lượng.

ÁP DỤNG HỦY

Nhập từ: Công Ty CP Thực Phẩm Sấy Lạnh Sami
Vị trí đích: WH/Truớc sản xuất/Nguyên phụ liệu

Ngày theo kế hoạch: 14/12/2023 16:20:09
Hạn chót: 14/12/2023 16:20:09
Chứng từ gốc: P00013

Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú		
Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
Khoai lang tím sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẩu tobita		40,00	40,00	Đơn vị
Thêm một dòng				

ĐẶT VÀO GÓI

Hình 3.4.8 Minh họa giao diện xác nhận nhận hàng

Bước 7: Vào module “Kho Vận”. Chọn “Tổng quan kho”, chọn “Điều chuyển nội bộ” của kho tương ứng (**Kho sản phẩm TP.HCM**) để tiến hành kiểm tra chất lượng hàng vừa nhận.

Tổng quan hàng tồn kho

Tìm... Bộ lọc Nhóm theo ★ Yêu thích

1-31 / 31

Phiếu nhập kho Kho sản phẩm TP.HCM 44 CẦN XỬ LÝ	Điều chuyển nội bộ Kho sản phẩm TP.HCM 6 CẦN XỬ LÝ 44 Chờ 3 Trễ	Pick Kho sản phẩm TP.HCM 1 CẦN XỬ LÝ 4 Chờ 5 Trễ	Pack Kho sản phẩm TP.HCM 0 CẦN XỬ LÝ 5 Chờ 5 Trễ
Phiếu xuất kho Kho sản phẩm TP.HCM 0 CẦN XỬ LÝ 7 Chờ 7 Trễ 1 Đơn hàng tr�m trđ	Returns Kho sản phẩm TP.HCM 0 CẦN XỬ LÝ	Đơn hàng POS Kho sản phẩm TP.HCM 0 CẦN XỬ LÝ	Phiếu nhập kho Kho sản phẩm Đà Lạt 0 CẦN XỬ LÝ
Điều chuyển nội bộ Kho sản phẩm Đà Lạt 0 CẦN XỬ LÝ	Lấy hàng Kho sản phẩm Đà Lạt 0 CẦN XỬ LÝ	Gói Kho sản phẩm Đà Lạt 0 CẦN XỬ LÝ	Phiếu xuất kho Kho sản phẩm Đà Lạt 0 CẦN XỬ LÝ
Đơn hàng POS Kho sản phẩm Đà Lạt Đơn hàng POS	Trả hàng Kho sản phẩm Đà Lạt Đơn hàng POS	Phiếu nhập kho Kho nguyên liệu Đà Lạt Đơn hàng POS	Điều chuyển nội bộ Kho nguyên liệu Đà Lạt Đơn hàng POS

Hình 3.4.9 Minh họa giao diện kiểm tra chất lượng

Bước 8 : Chọn phiếu cần kiểm tra chất lượng: từ Physical Locations/WH/Input đến Physical Locations/WH2/Stock (trạng thái sẵn sàng).

Tổng quan hàng tồn kho / Kho sản phẩm TP.HCM: Điều chuyển nội bộ

Loại hoạt động Kho sản phẩm TP.HCM: Điều chuyển nội bộ x Sẵn sàng x Tim...

Tìm... Bộ lọc Nhóm theo ★ Yêu thích

1-6 / 6

Mã tham chiếu	Tên	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
WH2/INT/00052	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock		3 ngày trước	P00013	Sẵn sàng
WH2/INT/00051	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock		Hôm nay	P00011	Sẵn sàng
WH2/INT/00050	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock		Hôm nay	P00012	Sẵn sàng
WH2/INT/00013	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock		Hôm nay	P00004	Sẵn sàng
WH2/INT/00003	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock		Trong 8 ngày	P00012	Sẵn sàng
WH2/INT/00039	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock		Trong 86 ngày	P00100	Sẵn sàng

Hình 3.4.10 Minh họa giao diện xác nhận kiểm tra chất lượng

Bước 9: Chọn “Xác nhận”.

Tổng quan hàng tồn kho / Kho sản phẩm TP.HCM: Điều chuyển nội bộ / WH2/INT/00052

XÁC NHẬN THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHÂN HỦY DỰ TRỮ PHÉ PHẨM MỞ KHOÁ HỦY

Ngày theo kế hoạch Hạn chót Chứng từ gốc

☆ WH2/INT/00052

Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú				
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
Khoai lang tím sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẫu tobita	WH/Truớc sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH/Stock			40,00	0,00	Đơn vị

Thêm một dòng

ĐẶT VÀO GÓI

Gửi tin | Ghi chú | Các hoạt động | Theo dõi

Hình 3.4.11 Minh họa giao diện xác nhận kiểm tra chất lượng

Chọn “Áp dụng”.

Tổng quan hàng tồn kho / Kho

XÁC NHẬN THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG

Điều chuyển ngay?

Bạn chưa ghi lại số lượng đã hoàn tất, bằng cách nhập vào áp dụng Odoo sẽ xử lý toàn bộ số lượng.

☆ WH2/INT/00052

ÁP DỤNG HỦY

Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú				
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
Khoai lang tím sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẫu tobita	WH/Truớc sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH/Stock			40,00	0,00	Đơn vị

Thêm một dòng

ĐẶT VÀO GÓI

Hình 3.4.12 Minh họa giao diện xác nhận kiểm tra chất lượng

Kiểm tra chất lượng thành công:

Ngày theo kế hoạch: 14/12/2023 16:20:09
 Ngày hiệu lực: 16/12/2023 12:45:18
 Chứng từ gốc: P00013

Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú				
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiến hàng nguồn	Kiến hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính
Khoai lang tím sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock			0,00	40,00	Đơn vị

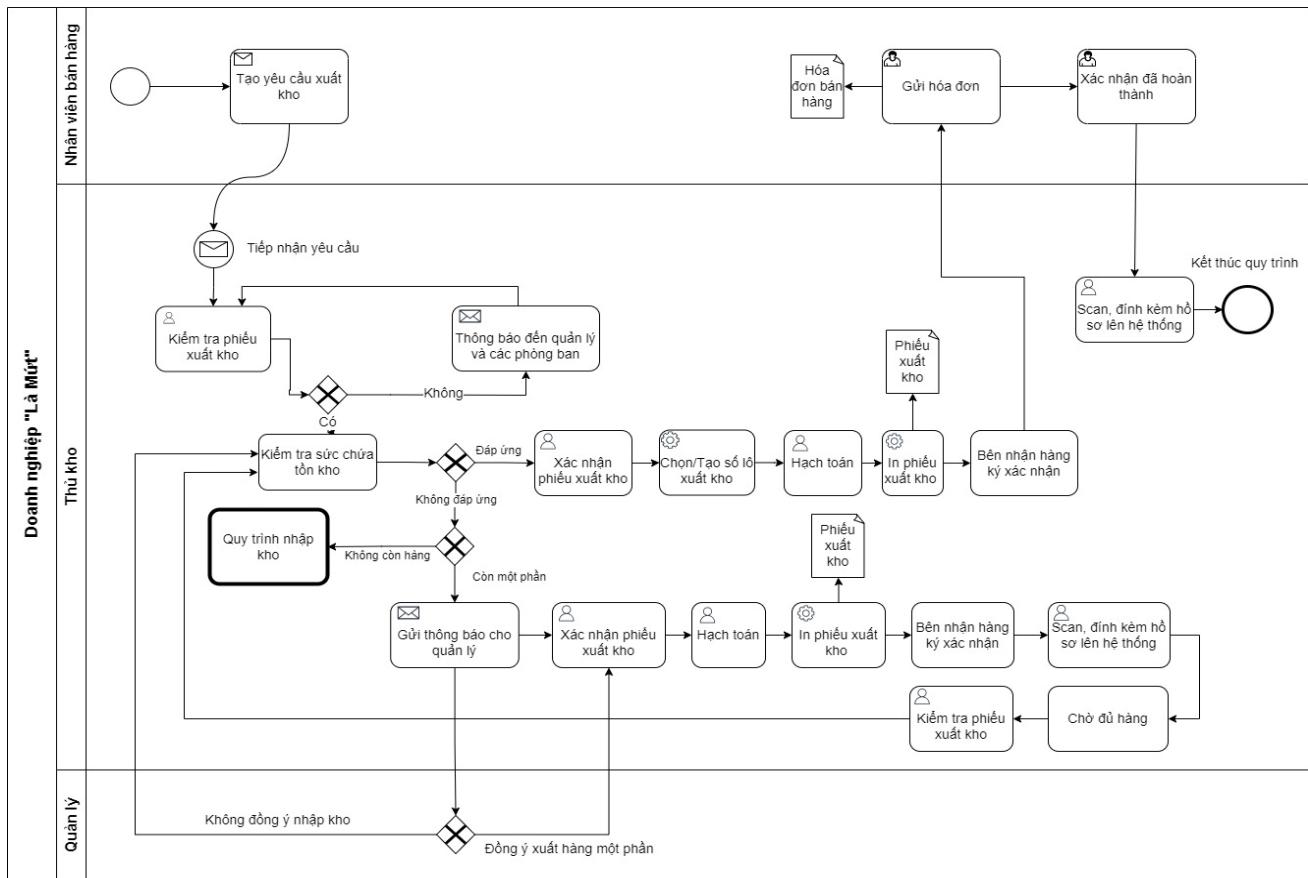
Hình 3.4.13 Minh họa giao diện kiểm tra chất lượng thành công

Nhận kho thành công. Chọn “**Sản phẩm**” để kiểm tra số lượng sản phẩm. Ta thấy sản phẩm, “**Khoai lang tím sấy giòn 80g**” tồn kho hiện có là **340 sản phẩm (cộng thêm 40 sản phẩm mới nhập hàng)**.

Hình 3.4.14 Minh họa giao diện kiểm tra số lượng sản phẩm sau khi nhập kho

3.4.2. Quy trình xuất kho

3.4.2.1. BPMN quy trình xuất kho



Hình 3.4.15 BPMN mô tả quy trình xuất kho

3.4.2.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.4.2.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.4.3 Bảng mô tả các bước của quy trình xuất kho

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Kiểm tra phiếu xuất kho	Thủ kho	Xác nhận yêu cầu xuất kho từ phiếu xuất kho
2	Kiểm tra hàng tồn kho	Thủ kho, Quản lý	Kiểm tra số lượng của từng sản phẩm có trong đơn hàng bán trong kho hàng
3	Xác nhận phiếu xuất	Thủ kho	Xác nhận phiếu xuất kho
4	Thực hiện xuất kho	Thủ kho	Thực hiện xuất kho
5	Tạo số lô xuất và hạch toán	Thủ kho	Thực hiện tạo số lô hàng xuất và ghi chép quá trình vận chuyển, xuất kho

6	In phiếu xuất kho	Thủ kho, Quản lý, Bộ phận yêu cầu	In phiếu xuất kho đưa cho bên nhận hàng và các bên liên quan xác nhận
7	Scan hồ sơ đính kèm lên hệ thống	Thủ kho	Scan hồ sơ và các giấy tờ liên quan đính kèm lên hệ thống
8	Tạo hóa đơn cho bên nhận hàng	Thủ kho	Tạo hóa đơn cho bên nhận hàng lưu giữ thông tin

Bảng 3.4.4 Bảng mô tả quy trình xuất kho

Quy trình xuất kho	
Mô tả	Quy trình xuất kho
Điều kiện bắt đầu	Nhận được phiếu xuất kho
Đầu vào	Phiếu xuất kho
Đầu ra	Phiếu xuất kho
Bộ phận tham gia	Thủ kho, Quản lý, Bộ phận yêu cầu
Tần suất	Phụ thuộc theo đơn hàng
Quy định	Đảm bảo hàng xuất kho là hàng chất lượng và có sự chấp thuận của quản lý

3.4.2.2.2. Thu viện dữ liệu

a) Mô đun kho:

Bảng 3.4.5 Thu viện dữ liệu của Module Kho

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Warehouse	Tên của kho được thêm vào	Bắt buộc
2	Location Stock	Vị trí của kho	Không bắt buộc
3	Address	Địa chỉ của kho	Không bắt buộc

b) Mô đun địa chỉ kho:

Bảng 3.4.6 Thu viện dữ liệu của Module Địa chỉ kho

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Location	Vị trí của kho được thêm vào	Bắt buộc

2	Location Type	Loại địa chỉ	Không bắt buộc
3	Storage Category	Danh mục kho	Không bắt buộc

c) Mô đun điều chỉnh tồn kho:

Bảng 3.4.7 Thư viện dữ liệu của Module Điều chỉnh tồn kho

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả	Ghi chú
1	Location	Vị trí của kho cần hiệu chỉnh	Bắt buộc
2	Product	Tên sản phẩm cần hiệu chỉnh	Bắt buộc
3	On Hand Quality	Chất lượng xách tay của sản phẩm	Không bắt buộc
4	Scheduled Date	Ngày lên kế hoạch hiệu chỉnh	Không bắt buộc
5	User	Tên người hiệu chỉnh	Không bắt buộc

d) Mô đun Sản phẩm/Nhóm sản phẩm:

Bảng 3.4.8 Thư viện dữ liệu của Module Sản phẩm/ Nhóm sản phẩm

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả	Ghi chú
1	Tên sản phẩm	Tên sản phẩm được thêm	
2	Khu vực tham chiếu	Khu vực tham chiếu của sản phẩm	
3	Sales Price	Giá trị bán lẻ	

3.4.2.3. Minh họa nghiệp vụ xuất kho trên Odoo

Bước 1: Vào kho hàng kiểm tra sản phẩm: **Khoai lang vàng sấy giòn 80g** tồn hiện có là **540 sản phẩm**.

Sản phẩm

MỚI

Tìm...

Bộ lọc Nhóm theo Yêu thích

161-240 / 539

Khoai lang tim sấy giòn Lamut, 350g, bịch, mẫu mawashi Giá: 87.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang tim sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita Giá: 40.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang tim sấy giòn – hủ nhựa tròn 130 gram Giá: 40.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang tim sấy giòn – túi zip bạc 500 gram Giá: 80.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị
Khoai lang tim sấy giòn – túi zip vàng 250 gram Giá: 50.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 120g, bịch, mẫu kraft 1 mặt trong Giá: 36.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 120g, hủ, mẫu nắp nhôm Giá: 39.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 350g, bịch, mẫu mawashi Giá: 85.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị
Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita Giá: 32.000,00 ₫ Hiện có: 540,00 Đơn vị	Khoai lang vàng sấy mật ong – hủ nhựa tròn 130 gram Giá: 40.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang vàng sấy mật ong – túi zip bạc 500 gram Giá: 80.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị	Khoai lang vàng sấy mật ong – túi zip vàng 250 gram Giá: 50.000,00 ₫ Hiện có: 0,00 Đơn vị

Hình 3.4.16 Minh họa giao diện kiểm tra số lượng sản phẩm trước khi xuất kho

Bước 2: Vào module “Bán hàng”, chọn “Tạo” để tạo báo giá.

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Báo giá

Tìm...

Bộ lọc Nhóm theo Yêu thích

1-10 / 10

Số	Ngày tạo	Khách hàng	Nhân viên kinh doanh	Hoạt động	Tổng	Trạng thái
REF0001	07/12/2023	Wendy Hallz	Cindy Miller		79.974,00	Đã gửi khách
REF0002	16/12/2023	Henry Campbell	Cindy Miller		44.419,00	Đã bán hàng
REF0003	20/12/2023	Thomas Pascoe	Cindy Miller		4.077,00	Đã gửi khách
REF0004	12/11/2023	Jesse Miller	Cindy Miller		15.053,00	Đã hủy
REF0005	18/12/2023	Wendy Hallz	Cindy Miller		46.074,00	Đã khôi phục
REF0006	15/11/2023	Jesse Miller	Cindy Miller		39.770,00	Đã gửi khách
REF0007	10/12/2023	Henry Campbell	Cindy Miller		91.270,00	Đã hủy
REF0008	10/11/2023	Thomas Pascoe	Cindy Miller		30.518,00	Đã hủy
REF0009	12/01/2024	Wendy Hallz	Cindy Miller		13.789,00	Đã hủy
REF0010	27/11/2023	Jesse Miller	Cindy Miller		61.318,00	Đã gửi khách

Tạo một báo giá mới, bước đầu tiên trong hoạt động bán hàng!

Sau khi báo giá được xác nhận bởi khách hàng, nó sẽ trở thành một đơn bán hàng.
Bạn sẽ có thể tạo hóa đơn và nhận thanh toán.

Hình 3.4.17 Minh họa giao diện tạo đơn bán

Bước 3: Nhập các thông tin gồm: Tên khách hàng, hạn giao hàng, hạn thanh toán và thông tin sản phẩm. Chọn “Lưu”, “Xác nhận”.

Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hóa đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Báo giá / S00020

TẠO HÓA ĐƠN GỬI QUA EMAIL HỦY

BÁO GIÁ BÁO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀNG

Xem Trước Khách Hàng

Chi tiết đơn hàng	Thông tin khác	Giao Hàng						
Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	CK%	Tổng
+	Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita	8,00	Đơn vị	8,00 Khoai lang	32.000,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	0,00	281.600 ₫
Thêm sản phẩm Thêm phần Thêm ghi chú								

Hình 3.4.18 Minh họa giao diện xác nhận đơn bán

Bước 4: Vào module “Kho vận”, chọn “Lấy hàng” để tiến hành lấy hàng từ kho.

Phiếu nhập kho Kho sản phẩm TP.HCM	Điều chuyển nội bộ Kho sản phẩm TP.HCM	Pick Kho sản phẩm TP.HCM	Pack Kho sản phẩm TP.HCM
44 CẦN XỬ LÝ	5 CẦN XỬ LÝ 44 Chờ 3 Trễ	1 CẦN XỬ LÝ 5 Chờ 6 Trễ	0 CẦN XỬ LÝ 6 Chờ 6 Trễ
Phiếu xuất kho Kho sản phẩm TP.HCM	Returns Kho sản phẩm TP.HCM	Đơn hàng POS Kho sản phẩm TP.HCM	Phiếu nhập kho Kho sản phẩm Đà Lạt
0 CẦN XỬ LÝ 8 Chờ 8 Trễ 1 Đơn hàng tr�m trđ	0 CẦN XỬ LÝ	0 CẦN XỬ LÝ	0 CẦN XỬ LÝ

Hình 3.4.19 Minh họa giao diện lấy hàng

Bước 5: Chọn phiếu cần lấy, kiểm tra thông tin sau đó chọn “Xác nhận”.

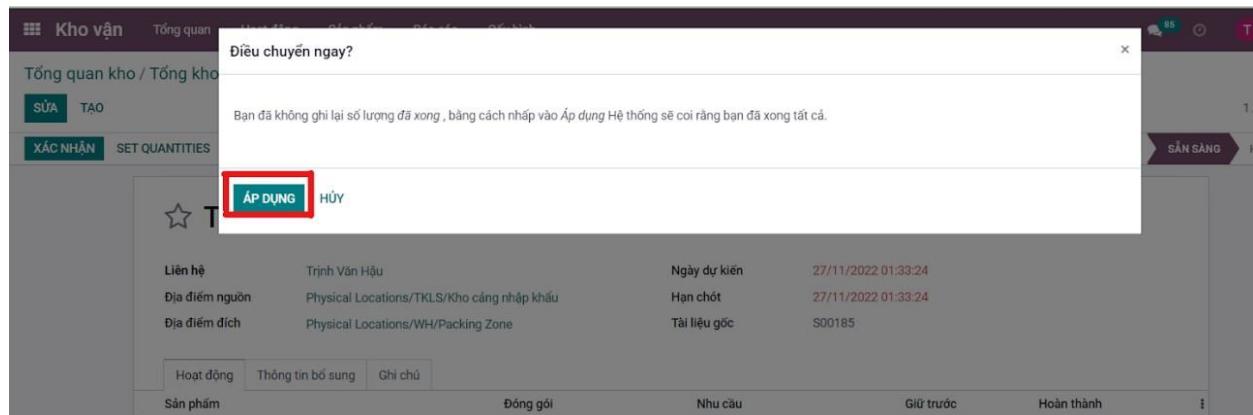
Mã tham chiếu	Từ	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
WH2/PICK/00001	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Bùi Anh Tiệp	4 ngày trước	S00005	Chờ
WH2/PICK/00002	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Bùi Cường	4 ngày trước	S00006	Chờ
WH2/PICK/00003	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Hồ Trung Hưng		S00012	Đã hủy
WH2/PICK/00004	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Hồ Trung Hưng	Hôm qua	S00012	Sẵn sàng
WH2/PICK/00005	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Hồ Trung Hưng		S00014	Đã hủy
WH2/PICK/00006	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Hồ Trung Hưng	Hôm qua	S00014	Chờ
WH2/PICK/00007	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Lê Minh Khôi, Lê Minh Khôi	Hôm nay	S00015	Chờ
WH2/PICK/00008	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Lưu Ngọc Linh Chi		S00019	Hoàn tất
WH2/PICK/00009	WH2/Stock	WH2/Packing Zone	Bành Trí Kiệt		S00020	Hoàn tất

Hình 3.4.20 Minh họa giao diện phiếu cần lấy

WH2/PICK/00009		Phản Bố																					
Liên hệ	Bành Trí Kiệt	Ngày theo kế hoạch?	16/12/2023 15:35:46																				
Vị trí nguồn	WH2/Stock	Ngày hiệu lực?	16/12/2023 15:40:23																				
Vị trí đích	WH2/Packing Zone	Chứng từ gốc?	S00020																				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hoạt động chi tiết</th> <th>Hoạt động</th> <th>Thông tin bổ sung</th> <th>Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sản phẩm</td> <td>Từ</td> <td>Đến</td> <td>Kiêm hàng nguồn</td> <td>Kiêm hàng đích</td> <td>Đã dự trữ</td> <td>Hoàn tất</td> <td>Đơn vị tính</td> </tr> <tr> <td>Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita</td> <td>WH2/Stock</td> <td>WH2/Packing Zone</td> <td></td> <td></td> <td>0,00</td> <td>8,00</td> <td>Đơn vị</td> </tr> </tbody> </table>				Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú	Sản phẩm	Từ	Đến	Kiêm hàng nguồn	Kiêm hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính	Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita	WH2/Stock	WH2/Packing Zone			0,00	8,00	Đơn vị
Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú																				
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiêm hàng nguồn	Kiêm hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính																
Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hủ, mẫu tobita	WH2/Stock	WH2/Packing Zone			0,00	8,00	Đơn vị																

Hình 3.4.21 Minh họa giao diện xác nhận lấy hàng (1)

Chọn “Áp dụng”.



Hình 3.4.22 Minh họa giao diện xác nhận lấy hàng (2)

Bước 7: Vào module “Kho vận”, chọn “Gói” để tiến hành gói sản phẩm đã lấy từ kho.

Phiếu nhập kho Kho sản phẩm TP.HCM	Điều chuyển nội bộ Kho sản phẩm TP.HCM	Pick Kho sản phẩm TP.HCM	Pack Kho sản phẩm TP.HCM
44 CẦN XỬ LÝ	5 CẦN XỬ LÝ 44 Chờ 3 Trễ	1 CẦN XỬ LÝ 5 Chờ 6 Trễ	0 CẦN XỬ LÝ 6 Chờ 6 Trễ

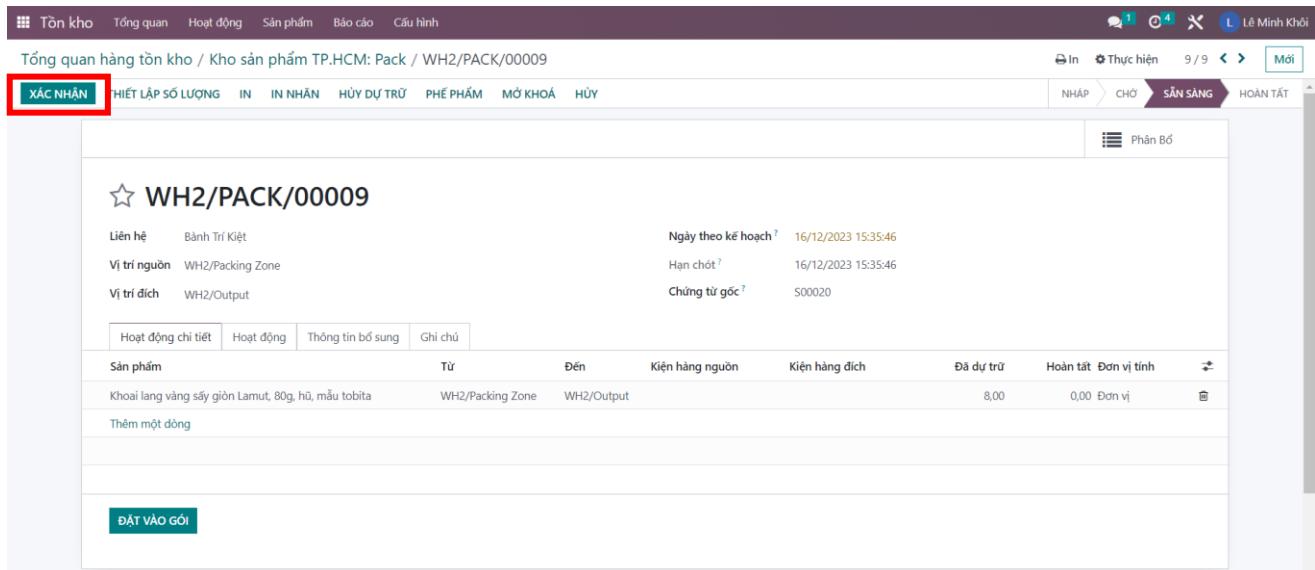
Hình 3.4.23 Minh họa giao diện bắt đầu gói hàng

Bước 8: Chọn phiếu cần lấy.

Mã tham chiếu	Từ	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
WH2/PACK/00001	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Bùi Anh Tiệp	4 ngày trước	S00005	Chờ hoạt động khác
WH2/PACK/00002	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Bùi Cường	4 ngày trước	S00006	Chờ hoạt động khác
WH2/PACK/00003	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Hồ Trung Hưng		S00012	Đã hủy
WH2/PACK/00004	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Hồ Trung Hưng	Hôm qua	S00012	Chờ hoạt động khác
WH2/PACK/00005	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Hồ Trung Hưng		S00014	Đã hủy
WH2/PACK/00006	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Hồ Trung Hưng	Hôm qua	S00014	Chờ hoạt động khác
WH2/PACK/00007	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Lê Minh Khôi, Lê Minh Khôi	Hôm nay	S00015	Chờ hoạt động khác
WH2/PACK/00008	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Lưu Ngọc Linh Chi		S00019	Hoàn tất
WH2/PACK/00009	WH2/Packing Zone	WH2/Output	Bành Trí Kiệt	Hôm nay	S00020	Sẵn sàng

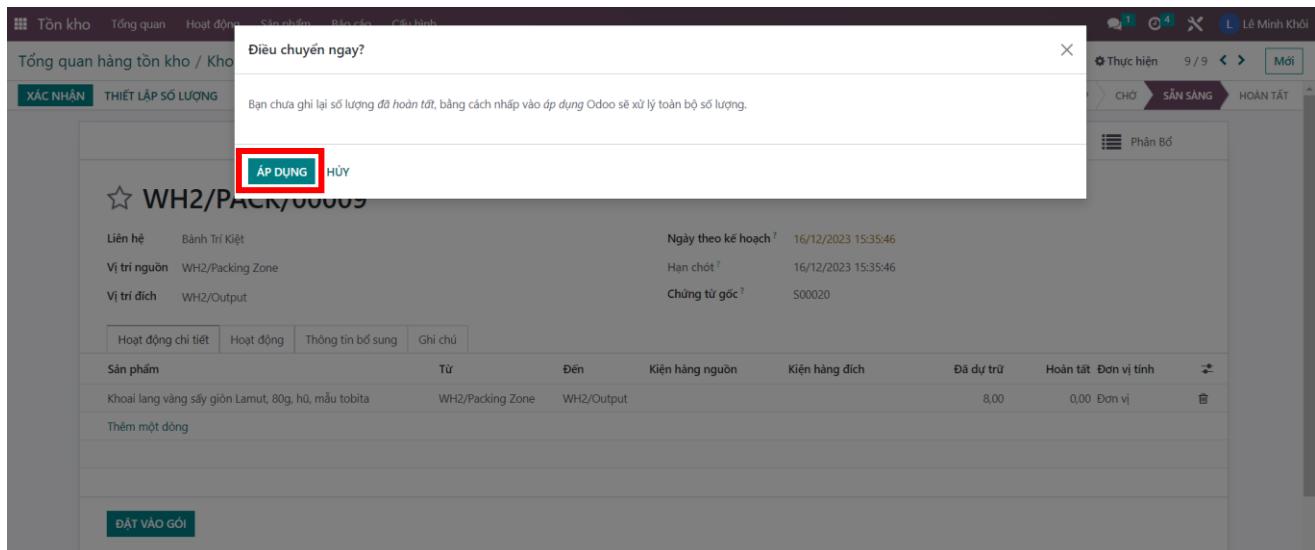
Hình 3.4.24 Minh họa giao diện chọn phiếu để gói hàng

Bước 9: Kiểm tra thông tin sau đó chọn “Xác nhận”.



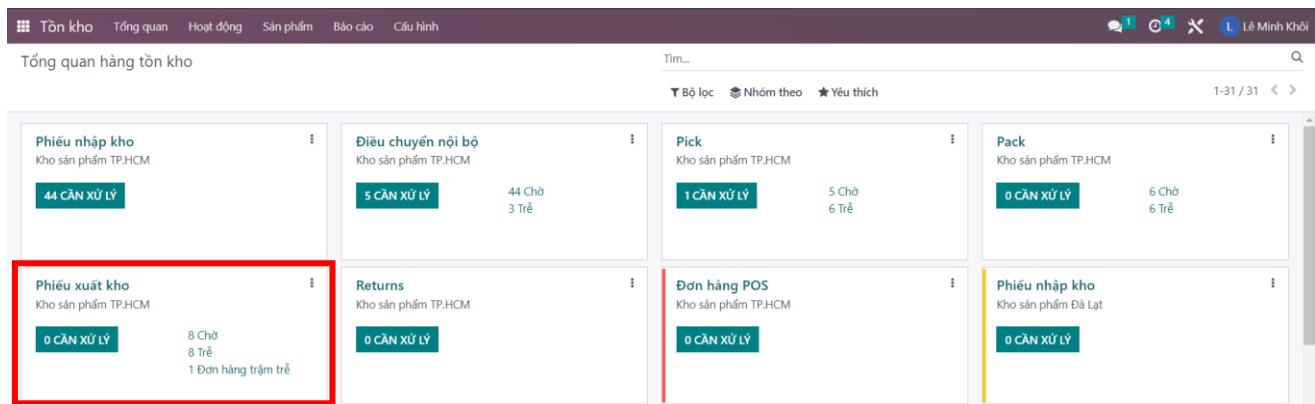
Hình 3.4.25 Minh họa giao diện xác nhận gói hàng

Chọn “Áp dụng”.



Hình 3.4.26 Minh họa giao diện xác nhận gói hàng

Bước 10: Ta vào module “Kho vận”, chọn “Phiếu giao hàng”.



Hình 3.4.27 Minh họa giao diện giao hàng

Bước 11: Chọn phiếu giao hàng.

Tổng quan hàng tồn kho / Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu xuất kho				Loại hoạt động		Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu xuất kho	Print...	Search...			
MỚI	↑	↓	Filter	Bộ lọc	Nhóm theo	Yêu thích	1-22 / 22	← →	Print...	Save...	Logout
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00005	WH/Đầu ra	WH1/Stock/Rau củ quả			WH2/MO/00005	Hoàn tất	Chờ		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00006	WH/Trước sản xuất/Nguyên phụ liệu	WH2/Stock	Nông trại Lamut 2		P00005	5 ngày trước	Chờ		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00007	WH/Trước sản xuất/Lá trà	Partners/Vendors	90S COFFEE - Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư 90S		WH2/MO/00001	Hoàn tất			
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00012	WH/Đầu ra	WH1/Stock/Rau củ quả			WH2/MO/00004	4 ngày trước	Chờ		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00011	WH/Đầu ra	WH1/Stock/Rau củ quả			WH2/MO/00004		Hoàn tất		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00014	WH/Trước sản xuất/Thiết bị	Partners/Vendors	DNTN BỘI DŨNG		WH2/MO/00005		Hoàn tất		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00015	WH/Trước sản xuất/Thiết bị	WH3/Stock	Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Kim Linh Phát, Công Ty TNHH Thủ...		WH2/MO/00005		Hoàn tất		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00016	WH/Đầu ra	WH2/Stock/Đồ uống/Bột nồng sản			WH2/MO/00005		Hoàn tất		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00017	WH/Đầu ra	WH2/Stock/Đồ uống/Bột nồng sản			WH2/MO/00005		Hoàn tất		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00018	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Bùi Anh Tiệp		S00005	4 ngày trước	Chờ hoạt động khác		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00019	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Bùi Cường		S00006	4 ngày trước	Chờ hoạt động khác		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00020	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Hồ Trung Hưng		S00012		Đã hủy		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00021	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Hồ Trung Hưng		S00012		Chờ hoạt động khác		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00022	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Hồ Trung Hưng		S00014		Đã hủy		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00023	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Hồ Trung Hưng		S00014		Chờ hoạt động khác		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00024	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Lê Minh Khôi, Lê Minh Khôi		S00015		Chờ hoạt động khác		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00025	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Lưu Ngọc Linh Chi		S00019		Hoàn tất		
<input type="checkbox"/>	☆	WH2/OUT/00026	WH2/Output	Physical Locations/Stock	Bành Trí Kiệt		S00020		Sẵn sàng		

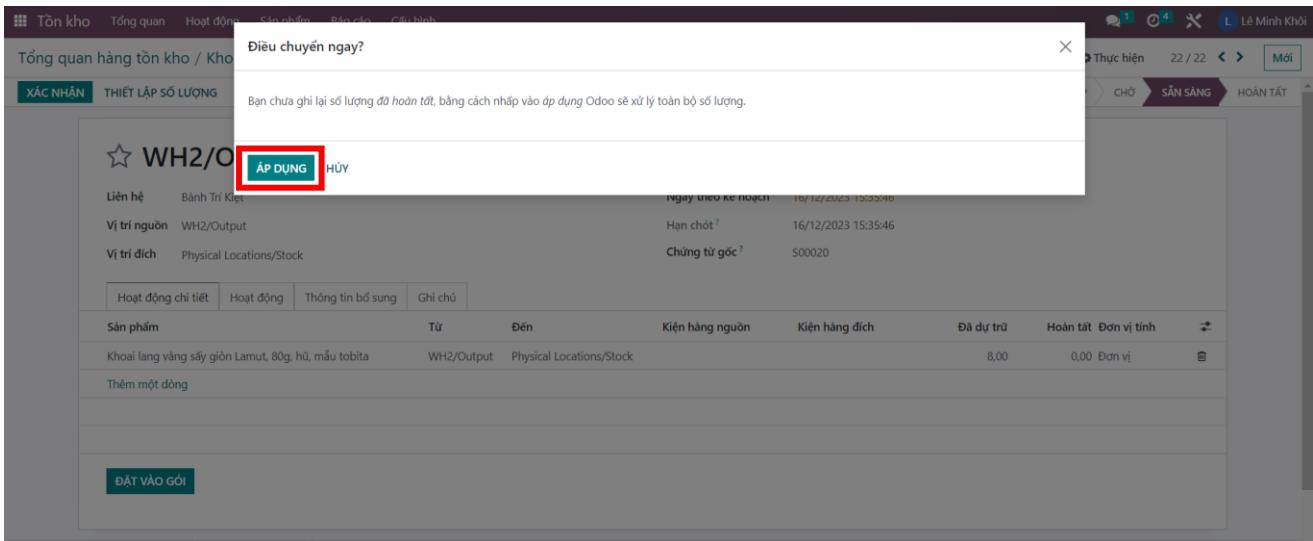
Hình 3.4.28 Minh họa giao diện tạo phiếu giao hàng

Bước 12: Kiểm tra thông tin, chọn “Xác nhận”.

Tổng quan hàng tồn kho / Kho sản phẩm TP.HCM: Phiếu xuất kho / WH2/OUT/00026				In		Thực hiện		22 / 22		← →	Mới																																																												
VÉ KHẨU	TIẾT LẬP SỐ LƯỢNG	IN	IN NHÃN	HỦY DỰ TRƯỚ	PHẾ PHẨM	MỞ KHÓA	HỦY	NHẬP	CHỜ	SẴN SÀNG	HOÀN TẤT																																																												
☆ WH2/OUT/00026																																																																							
Liên hệ	Bành Trí Kiệt			Ngày theo kế hoạch?	16/12/2023 15:35:46																																																																		
Vị trí nguồn	WH2/Output			Hạn chót?	16/12/2023 15:35:46																																																																		
Vị trí đích	Physical Locations/Stock			Chứng từ gốc?	S00020																																																																		
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hoạt động chi tiết</th> <th>Hoạt động</th> <th>Thông tin bổ sung</th> <th>Ghi chú</th> <th colspan="8"></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sản phẩm</td> <td>Từ</td> <td>Đến</td> <td>Kiện hàng nguồn</td> <td>Kiện hàng đích</td> <td>Đã dự trữ</td> <td>Hoàn tất</td> <td>Đơn vị tính</td> <td colspan="4"></td> </tr> <tr> <td>Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẫu tobita</td> <td>WH2/Output</td> <td>Physical Locations/Stock</td> <td></td> <td></td> <td>8,00</td> <td>0,00</td> <td>Đơn vị</td> <td colspan="4"></td> </tr> <tr> <td colspan="12">Thêm một dòng</td> </tr> <tr> <td colspan="12">ĐẶT VÀO GÓI</td> </tr> </tbody> </table>												Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú									Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính					Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẫu tobita	WH2/Output	Physical Locations/Stock			8,00	0,00	Đơn vị					Thêm một dòng												ĐẶT VÀO GÓI											
Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú																																																																				
Sản phẩm	Từ	Đến	Kiện hàng nguồn	Kiện hàng đích	Đã dự trữ	Hoàn tất	Đơn vị tính																																																																
Khoai lang vàng sấy giòn Lamut, 80g, hũ, mẫu tobita	WH2/Output	Physical Locations/Stock			8,00	0,00	Đơn vị																																																																
Thêm một dòng																																																																							
ĐẶT VÀO GÓI																																																																							

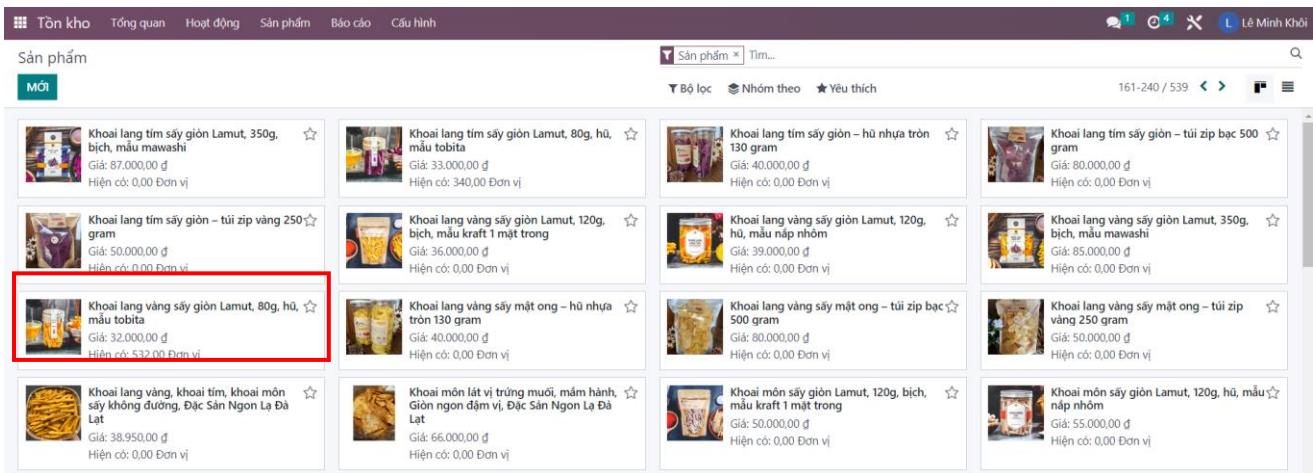
Hình 3.4.29 Minh họa giao diện xác nhận giao hàng

Chọn “Áp dụng” để tiến hành giao hàng. Như vậy là đơn hàng đã giao xong.



Hình 3.4.30 Minh họa giao diện xác nhận giao hàng

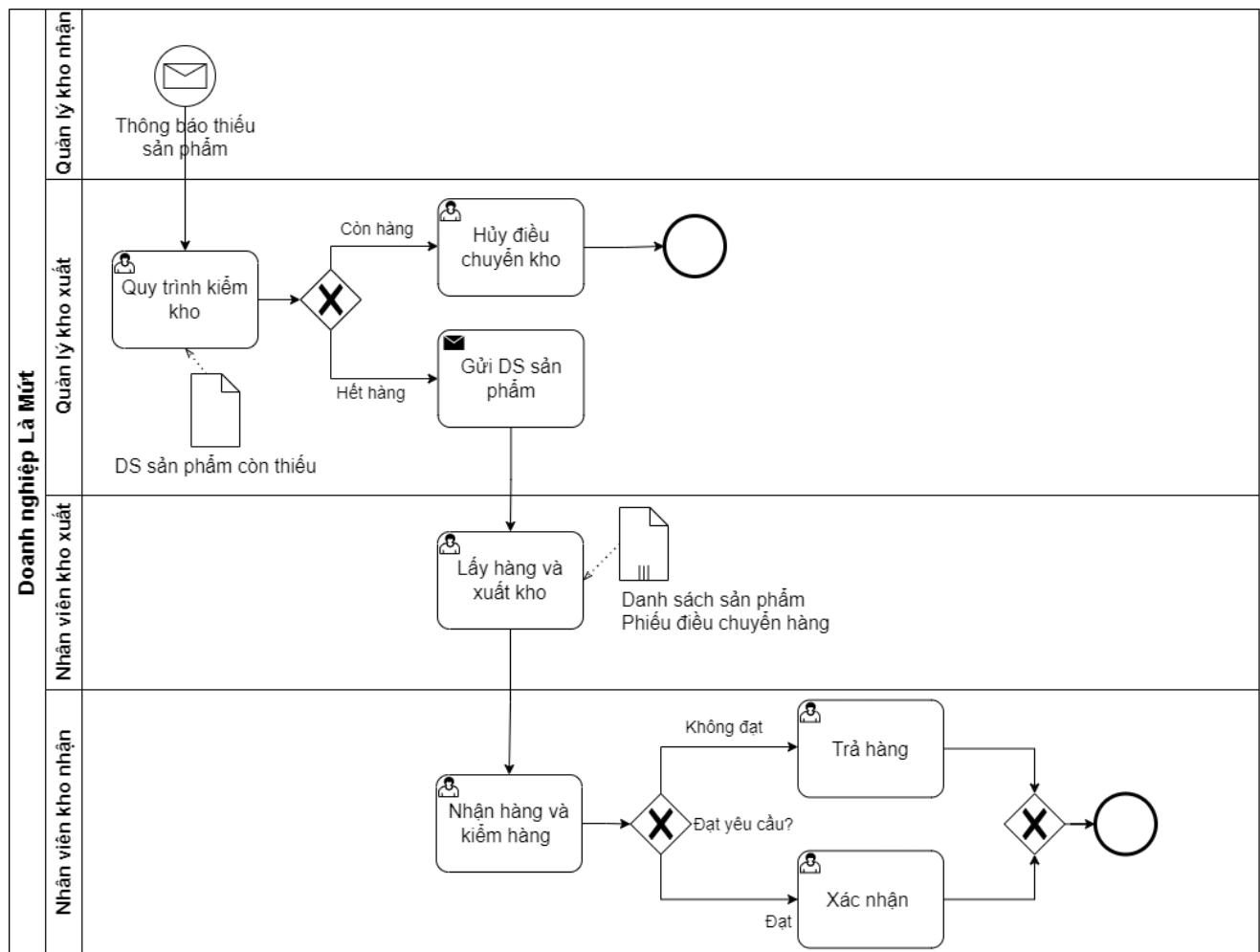
Bước 13: Kiểm tra số lượng sản phẩm vừa xuất kho trong kho hàng: **Khoai lang vàng sấy giòn 80g tồn hiện có là 532 sản phẩm** (giảm 8 sản phẩm, từ 540 ban đầu xuống còn 532 sản phẩm). Quy trình xuất kho hoàn tất.



Hình 3.4.31 Minh họa giao diện kiểm tra số lượng sản phẩm sau khi xuất kho

3.4.3. Quy trình điều chuyển kho

3.4.3.1. BPMN quy trình điều chuyển kho



Hình 3.4.32 BPMN quy trình điều chuyển kho

3.4.3.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.4.3.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.4.9 Bảng mô tả quy trình Điều chuyển kho

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Gửi mail báo thiếu sản phẩm tới quản lý kho xuất	Quản lý kho nhận	Quản lý kho nhận gửi mail kèm theo danh sách sản phẩm còn thiếu cho quản lý kho xuất
2	Thực hiện quy trình kiểm kho	Quản lý kho xuất	
3	Nếu kho xuất hết hàng	Quản lý kho xuất	

4	Hủy điều chuyển kho	Quản lý kho xuất	
5	Nếu kho xuất còn hàng	Quản lý kho xuất	
6	Gửi danh sách sản phẩm	Quản lý kho xuất	Sau khi thực hiện quy trình kiểm kho, nếu còn hàng thì quản lý kho xuất sẽ gửi danh sách sản phẩm cho nhân viên kho xuất
7	Lấy hàng và xuất kho	Nhân viên kho xuất	Sau khi nhận danh sách sản phẩm cần xuất, nhân viên kho xuất sẽ tiến hành lấy hàng và xuất kho đồng thời tạo ra phiếu xuất kho trên hệ thống
8	Nhận và kiểm hàng	Nhân viên kho nhận	
9	Nếu không đạt yêu cầu	Nhân viên kho nhận	
10	Trả hàng	Nhân viên kho nhận	
11	Nếu đạt yêu cầu	Nhân viên kho nhận	
12	Xác nhận và cập nhật trên hệ thống	Nhân viên kho nhận	

3.4.3.2.2. Thư viện dữ liệu

- Module Kho vận

Bảng 3.4.10 Thư viện module Kho vận quy trình điều chuyển kho

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã phiếu	Mã định danh phiếu điều chuyển kho	Là duy nhất
2	Từ	Thông tin kho xuất hàng	

3	Đến	Thông tin kho nhận hàng	
4	Liên hệ	Tên khách hàng	
5	Ngày dự kiến	Ngày dự kiến nhận hàng	
6	Tài liệu gốc	Thông tin mẫu tài liệu kinh doanh sử dụng	
7	Trạng thái	Trạng thái của đơn hàng	Dự thảo, chờ, sẵn sàng, hoàn thành, đã huỷ
8	Nhập từ	Thông tin kho xuất hàng	
9	Kiểu hoạt động	Chứa thông tin kho và kiểu hoạt động tại kho	
10	Địa điểm đích	Thông tin kho nhận hàng	
11	Sản phẩm	Tên sản phẩm	
12	Đóng gói	Kiểu đóng gói	
13	Nhu cầu	Số lượng khách cần mua	

3.4.3.3. Minh họa nghiệp vụ điều chuyển kho trên Odoo

Bước 1: Chọn module “Tồn kho”, chọn “Hoạt động” và “Điều chuyển hàng” để tiến hành điều chuyển kho

Mã tham chiếu	Tùy	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
WH1/IN/00001	Partners/Vendors	WH1/Stock	Nông trại Lamut	P00002	Bổ sung hàng	Đã hoàn tất
WH1/INT/00004	WH1/Đầu vào	WH1/Stock		P00004	Đang chờ hoạt động khác	Đang chờ
WH1/IN/00012	Partners/Vendors	WH1/Đầu vào	Nông trại Lamut	P00004		Đã huỷ
WH3/PC/00001	WH3/Stock	WH3/Trước sân xuất		WH3/MO/00001		Đã huỷ
WH/PC/00001	WH/Đầu ra	WH/Trước sân xuất		WH/MO/00003		Đã hoàn tất
WH/PC/00002	WH/Đầu ra	WH/Sau sân xuất		WH/MO/00004		Đã hoàn tất
WH/SFP/00001	WH/Sau sân xuất	WH/Đầu ra		Bổ sung thủ công		Đã hoàn tất

Hình 3.4.33 Minh họa giao diện tiến hành điều chuyển kho

Bước 2: Chọn “Mới” để tạo phiếu điều chuyển kho

Điều chuyển hàng							
	Mã tham chiếu	Từ	Đến	Liên hệ	Ngày theo kế hoạch	Chứng từ gốc	Trạng thái
<input type="checkbox"/>	☆ WH1/IN/00001	Partners/Vendors	WH1/Stock	Nông trại Lamut		P00002	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH1/INT/00004	WH1/Đầu vào	WH1/Stock		10 ngày trước	P00004	Chờ hoạt động khác
<input type="checkbox"/>	☆ WH1/IN/00012	Partners/Vendors	WH1/Đầu vào	Nông trại Lamut		P00004	Đã hủy
<input type="checkbox"/>	☆ WH3/PC/00001	WH3/Stock	WH3/Trước sản xuất			WH3/MO/00001	Đã hủy
<input type="checkbox"/>	☆ WH/PC/00001	WH/Đầu ra	WH/Trước sản xuất			WH/MO/00003	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH/PC/00002	WH/Đầu ra	WH/Trước sản xuất			WH/MO/00004	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH/SFP/00001	WH/Sau sản xuất	WH/Đầu ra			Bổ sung thủ công	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH/IN/00001	Partners/Vendors	WH/Đầu vào	Nông trại Lamut 2		P00005	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH/INT/00001	WH/Đầu vào	WH/Đầu ra			Bổ sung thủ công	Hoàn tất
<input type="checkbox"/>	☆ WH/SFP/00002	WH/Sau sản xuất	WH/Đầu ra			Bổ sung thủ công	Hoàn tất

Hình 3.4.34 Minh họa giao diện tạo mới điều chuyển kho

Bước 3: Nhập vào phiếu điều chuyển kho các thông tin như kiểu hoạt động, địa chỉ nguồn, đích, ngày dự kiến, tài liệu gốc, sản phẩm (tên, đóng gói, nhu cầu...) và chọn “Lưu”

Sản phẩm	Nhu cầu	Đơn vị tính
1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà ...	20,00	Đơn vị
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	30,00	Đơn vị

Hình 3.4.35 Minh họa giao diện nhập phiếu điều chuyển kho

Bước 4: Chọn “Đánh dấu cần làm”.

Sản phẩm	Nhu cầu	Đơn vị tính
1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà ...	20,00	Đơn vị
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	30,00	Đơn vị

Hình 3.4.36 Minh họa giao diện đánh dấu cần làm

Bước 5: “Kiểm tra khả dụng”, chọn “Xác nhận”

Tồn kho Tổng quan Hoạt động Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Điều chuyển hàng / WH3/OUT/00016

KIỂM TRA TÌNH TRẠNG CỒN HÀNG **XÁC NHẬN** IN NHÃN PHÉ PHẨM MỞ KHOÁ HỦY

NHẬP CHỜ SẴN SÀNG HOÀN TẤT

☆ WH3/OUT/00016

Địa chỉ giao hàng

Loại hoạt động Kho sản phẩm Đà Lạt: Phiếu xuất kho

Vị trí nguồn WH3/Dầu ra

Ngày theo kế hoạch⁷ 16/12/2023 20:25:15

Tình trạng cồn hàng của sản phẩm⁸ Còn hàng

Chứng từ gốc⁹ PO00026

Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú
Sản phẩm	Nhu cầu	Đã dự trữ	Hoàn tất Đơn vị tính
1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	20,00	Còn hàng	20,00 Đơn vị
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	30,00	Còn hàng	30,00 Đơn vị
Thêm một dòng			

ĐẶT VÀO GÓI

Hình 3.4.37 Minh họa giao diện xác nhận điều chuyển hàng

Kết quả sau khi điều chuyển kho thành công:

Tồn kho Tổng quan Hoạt động Sản phẩm Báo cáo Cấu hình

Điều chuyển hàng / WH3/OUT/00016

IN NHÃN **IN** **TRẢ HÀNG** **MỞ KHOÁ**

NHẬP CHỜ SẴN SÀNG **HOÀN TẤT**

☆ WH3/OUT/00016

Địa chỉ giao hàng

Loại hoạt động Kho sản phẩm Đà Lạt: Phiếu xuất kho

Vị trí nguồn WH3/Dầu ra

Ngày theo kế hoạch⁷ 16/12/2023 20:25:15

Ngày hiệu lực¹⁰ 16/12/2023 21:31:26

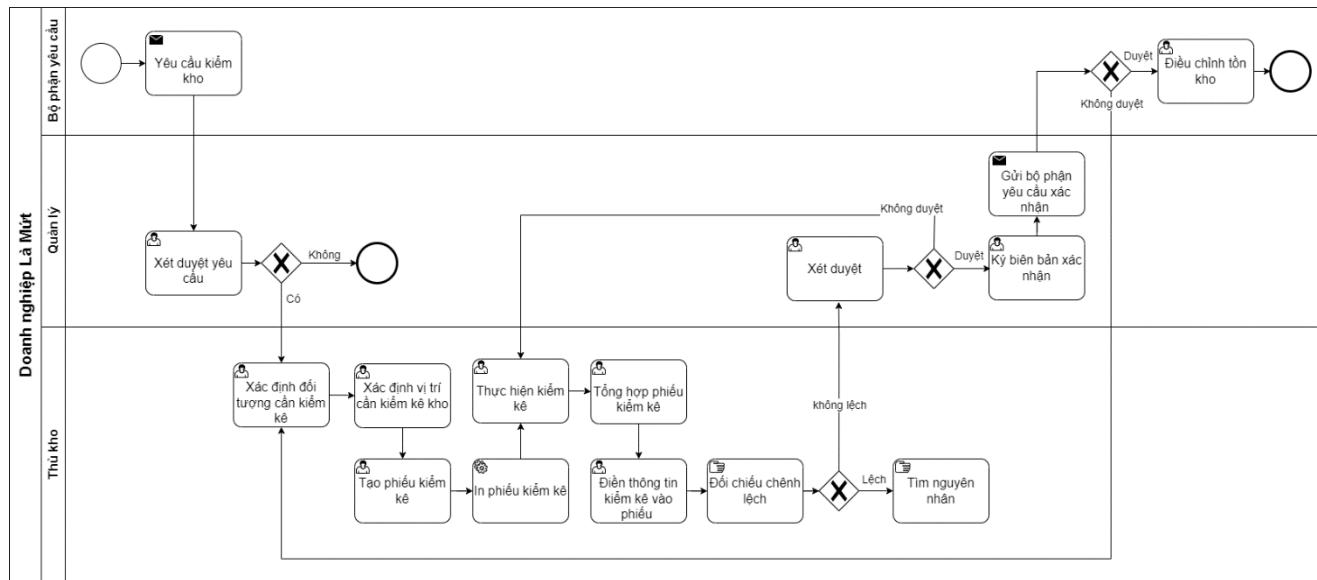
Chứng từ gốc⁹ PO00026

Hoạt động chi tiết	Hoạt động	Thông tin bổ sung	Ghi chú
Sản phẩm	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	20,00	20,00	Đơn vị
5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	30,00	30,00	Đơn vị
Thêm một dòng			

Hình 3.4.38 Minh họa giao diện điều chuyển kho thành công

3.4.4. Quy trình kiểm kho

3.4.4.1. BPMN quy trình kiểm kho



Hình 3.4.39 BPMN quy trình kiểm kho

3.4.4.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.4.4.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.4.11 Bảng mô tả các bước của quy trình kiểm kho

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Yêu cầu kiểm kho	Bộ phận yêu cầu	Bộ phận yêu cầu gửi yêu cầu kiểm kho và tạo phiếu kiểm
2	Xét duyệt yêu cầu	Quản lý	Quản lý kiểm tra phiếu kiểm kê và xét duyệt yêu cầu
3	Xác định đối tượng cần kiểm kê	Thủ kho	Từ phiếu kiểm kê xác định đối tượng kiểm kê
4	Xác định vị trí cần kiểm kê	Thủ kho	Từ phiếu kiểm kê xác định vị trí kiểm kê
5	Tạo phiếu kiểm kê	Thủ kho	
6	In phiếu kiểm kê	Thủ kho	

7	Thực hiện kiểm kê	Thủ kho	
8	Tổng hợp phiếu kiểm kê	Thủ kho	
9	Điền thông tin kiểm kê vào phiếu	Thủ kho	Điền các thông tin có được trong quá trình kiểm kê vào phiếu kiểm kê
10	Đối chiếu chênh lệch	Thủ kho	Đối chiếu chênh lệch với lượng hàng được hệ thống ghi nhận
11	Điều tra nguyên nhân	Thủ kho	Nếu có sự chênh lệch giữa số lượng hàng thực tế và số lượng hàng trên hệ thống
12	Xét duyệt	Quản lý	Xét duyệt nguyên nhân chênh lệch
13	Thực hiện kiểm kê	Thủ kho	Nếu không được duyệt thì thủ kho thực hiện lại kiểm kê và lặp lại quy trình
14	Ký biên bản xác nhận	Quản lý	Nếu duyệt chênh lệch tồn kho
15	Gửi xác nhận cho bộ phận yêu cầu	Quản lý	
16	Xác định đối tượng cần kiểm kê	Thủ kho	Nếu bộ phận yêu cần không phê duyệt, thủ kho xác định lại đối tượng kiểm kê và lặp lại quy trình
17	Điều chỉnh kho	Bộ phận yêu cầu	Bộ phận yêu cầu tiến hành điều chỉnh kho cho phù hợp tình hình thực tế.

3.4.4.2.2. Thư viện dữ liệu

- Module kho vận

Bảng 3.4.12 Thư viện dữ liệu Module Kho vận

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Địa điểm	Thông tin kho kiểm kê	Bắt buộc
2	Sản phẩm	Tên sản phẩm cần kiểm	Không bắt buộc
3	Gói	Kiểu đóng gói	Không bắt buộc
4	Số lượng thực có	Số lượng sản phẩm thực có trong kho	
5	Số lượng đã đếm	Số lượng sản phẩm đã kiểm kê	
6	Chênh lệch	Số lượng chênh lệch trên hệ thống và thực tế kiểm kê	
7	Ngày dự kiến	Ngày dự kiến kiểm kê	
8	Người dùng	Tên người kiểm kê	

3.4.4.3. Minh họa

Bước 1: Chọn module “**Tồn kho**”, chọn “**Hoạt động**” và “**Điều chỉnh tồn kho**” để tiến hành kiểm kê kho

Hình 3.4.40 Minh họa giao diện tiến hành kiểm kê kho

Bước 2: Chọn “**Mới**” để tạo phiếu kiểm kê.

Điều chỉnh tồn kho								Tim...	1-80 / 176
MỚI	ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ	▼ Bộ lọc						Nhóm theo	★ Yêu thích
Vị trí	Sản phẩm	Kiện hàng	Số lượng hiện có	Đơn vị tính	Số lượng đã đếm	Chênh lệch	Ngày theo kế hoạch	Người dùng	
Physical Locations/Stock	5 loại ăn vặt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt		966,00	Đơn vị				Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt
Physical Locations/Stock	Bimbim que đậu hà lan, bimbim tuối thơ, Đẹ...		310,00	Đơn vị				Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt
Physical Locations/Stock	Bánh biscotti nồng sán Đà Lạt Lamut, 280g, ...		290,00	Đơn vị				Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt
Physical Locations/Stock	Bánh biscotti nồng sán Đà Lạt Lamut, 280g, ...		221,00	Đơn vị				Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt
Physical Locations/Stock	Bánh cộng cay mắm tỏi ớt, Đặc Sản Ngon Lạ...		500,00	Đơn vị				Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt
Physical Locations/Stock	Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, bịch, 150g, mă...		5,00	Đơn vị				Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt

Hình 3.4.41 Minh họa giao diện tạo phiếu kiểm kê mới

Bước 3: Điền các thông tin cần thiết như địa điểm, sản phẩm, số lượng đã đếm, ngày dự kiến... và “Lưu” để lưu phiếu kiểm kê kho.

Điều chỉnh tồn kho								Tim...	1-80 / 177	
LƯU	HỦY BỎ	ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ	▼ Bộ lọc						Nhóm theo	★ Yêu thích
WH/Đầu ra	Hồng sấy treo gió Nhật Bản Lamut, đóng ph...	-25,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu ra	Khô heo cháy tỏi, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	-300,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu ra	Long nhãn sấy dẻo Lamut, 180g, bịch, mẫu k...	-450,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu ra	Mix 3 loại khô heo, mực, gà, Đặc Sản Ngon L...	-170,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu ra	Óc chó tách vỏ, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	-990,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà L...	120,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, bịch, 150g, mă...	75,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Chocolate đen	650,00	kg		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Cà phê phơi trộn nhẹ Lamut, 250g, bịch	920,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Hồng tươi	2,400,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Kẹo cầu vồng, Chua chua ngọt ngọt, độ ngọt ...	840,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Kẹo dâu tây, Chua chua ngọt ngọt, độ ngọt ...	500,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Mạch nha	860,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Mứt Cam Lafresh Đà Lạt Hủ Thủy Tinh 1kg	1,200,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Mứt Phúc Bồn Tử Lafresh Đà Lạt Hủ Thủy Tin...	780,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH/Đầu vào	Phin cà phê Dalat Retro, bột, mẫu nhôm ano...	1,900,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			
WH2/Stock		0,00		0,00	31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt			

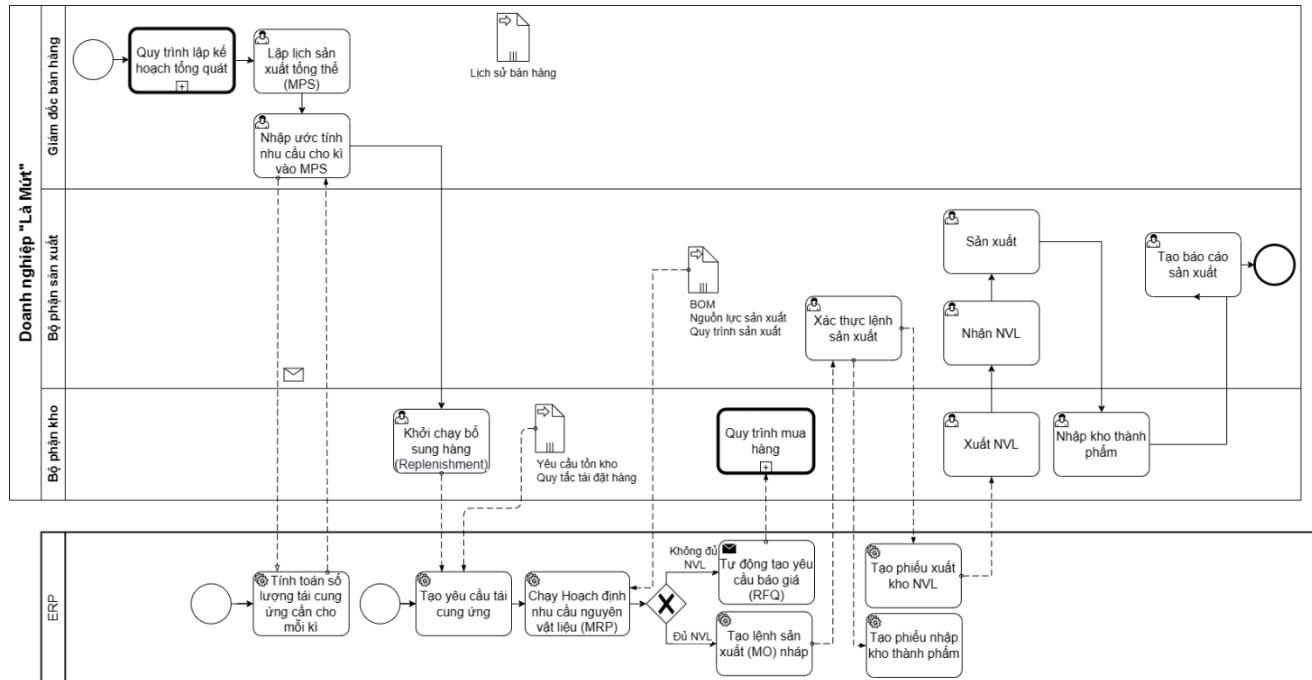
Chọn “Áp dụng”.

Điều chỉnh tồn kho								Tim...	1-80 / 184
MỚI	ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ	▼ Bộ lọc						Nhóm theo	★ Yêu thích
WH/rút ra	Hồng sấy treo gió Nhật Bản Lamut, đóng pn...	-78,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu ra	Hồng sấy treo gió Nhật Bản Lamut, đóng ph...	-25,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu ra	Khô heo cháy tỏi, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	-300,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu ra	Long nhãn sấy dẻo Lamut, 180g, bịch, mẫu k...	-450,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu ra	Mix 3 loại khô heo, mực, gà, Đặc Sản Ngon L...	-170,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu ra	Óc chó tách vỏ, Đặc Sản Ngon Lạ Đà Lạt	-990,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon Lạ Đà L...	120,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Bò khô xé sợi ăn liền Yumsea, bịch, 150g, mă...	75,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Chocolate đen	650,00	kg		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Cà phê phơi trộn nhẹ Lamut, 250g, bịch	920,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Hồng tươi	2,400,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Kẹo cầu vồng, Chua chua ngọt ngọt, độ ngọt ...	840,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Kẹo dâu tây, Chua chua ngọt ngọt, độ ngọt ...	500,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Mạch nha	860,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Mứt Cam Lafresh Đà Lạt Hủ Thủy Tinh 1kg	1,200,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Mứt Phúc Bồn Tử Lafresh Đà Lạt Hủ Thủy Tin...	780,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH/Đầu vào	Phin cà phê Dalat Retro, bột, mẫu nhôm ano...	1,900,00	Đơn vị		31/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt		
WH2/Stock	Chuối sấy giòn Lamut, 400g, bịch, mẫu maw...	100,00	Đơn vị	100,00	0,00	16/12/2023	Đ Lịch sử	⊕ Cài đặt	

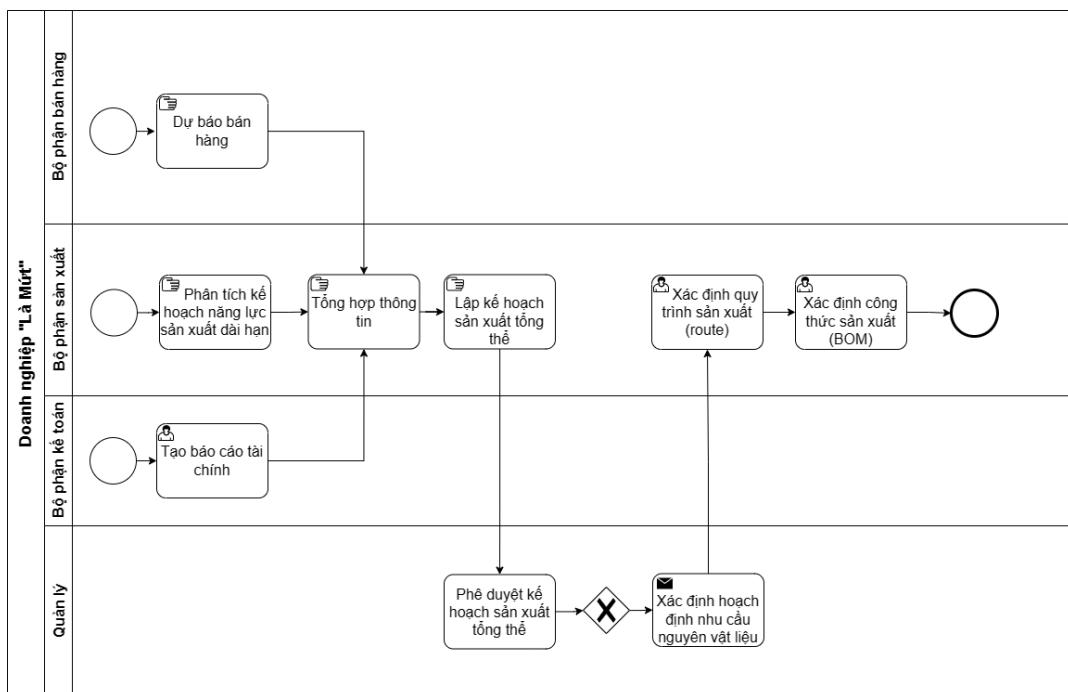
3.5. Quy trình sản xuất

Quy trình sản xuất của Là Mứt được thực hiện theo chiến lược sản xuất Make to stock. Các giám đốc sẽ tạo ra kế hoạch tổng hợp trên từng nhóm sản phẩm, trong đó có MPS, cung cấp để lập kế hoạch sản xuất dựa trên dự báo nhu cầu của doanh nghiệp. Từ MPS hệ thống sẽ tính toán các nguyên vật liệu cần thiết (MRP) và lịch trình sản xuất, sau đó tạo ra lệnh sản xuất hoặc yêu cầu mua nguyên vật liệu nếu cần.

3.5.1. BPMN quy trình sản xuất



Hình 3.5.1 BPMN quy trình sản xuất



Hình 3.5.2 BPMN quy trình lập kế hoạch tổng quát

3.5.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.5.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.5.1 Bảng mô tả các bước của quy trình sản xuất

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Lập kế hoạch sản xuất tổng thể (MPS)	Giám đốc bán hàng	
2	Nhập ước tính nhu cầu cho mỗi kì	Giám đốc bán hàng	
3	Hệ thống tự động tính toán số lượng cần tái cung ứng	Hệ thống	
4	Khởi chạy bồ sung hàng	Bộ phận sản xuất	
5	Hệ thống tự động tạo yêu cầu tái cung ứng	Hệ thống	
6	Chạy hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu	Hệ thống	
7	Tạo yêu cầu báo giá mua hàng	Hệ thống	Nếu thiếu NVL
8	Tạo lệnh sản xuất	Hệ thống	Nếu đủ NVL
9	Thực hiện quy trình mua hàng	Bộ phận kho	Sau khi xác nhận yêu cầu báo giá RFQ
10	Đánh dấu sản xuất thành công	Bộ phận sản xuất	
11	Tự động tạo phiếu xuất kho NVL	Hệ thống	
12	Tự động tạo phiếu nhập kho thành phẩm	Hệ thống	
13	Xuất NVL	Bộ phận kho	

14	Nhận NVL	Bộ phận sản xuất	
15	Sản xuất	Bộ phận sản xuất	
16	Nhập kho thành phẩm	Bộ phận kho	
17	Tạo báo cáo sản xuất	Bộ phận sản xuất	

Bảng 3.5.2 Bảng mô tả các bước của quy trình lập kế hoạch tổng quát

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Yêu cầu sản xuất	Bộ phận yêu cầu	Yêu cầu sản xuất
2	Tổng hợp yêu cầu sản xuất	Phòng kế hoạch sản xuất	Tổng hợp các yêu cầu sản xuất từ nhu cầu về sản phẩm, kế hoạch kinh doanh.
3	Lập kế hoạch sản xuất	Phòng kế hoạch sản xuất	Lên kế hoạch cho các kỳ sản xuất đáp ứng các đơn hàng và nhu cầu thị trường.
4	Phê duyệt kế hoạch sản xuất	Bộ phận quản lý	Phê duyệt kế hoạch sản xuất
5	Hoạch định nhu cầu nguyên liệu	Bộ phận quản lý	Xác định các nguyên vật liệu cần sản xuất, cần mua để tối ưu hóa quy trình sản xuất
6	Thông báo cho bộ phận yêu cầu	Phòng kế hoạch sản xuất	Thông báo cho bộ phận yêu cầu nếu kế hoạch sản xuất không
7	Xác định quy trình sản xuất	Phòng kế hoạch sản xuất	Xác định quy trình sản xuất theo công đoạn.
8	Xác định nguồn lực sản xuất	Bộ phận sản xuất	Xác định nguồn lực sản xuất ứng với mỗi công đo
9	Xác định công thức sản xuất (BOM)	Bộ phận sản xuất	Xác định công thức sản xuất (BOM)

10	Kiểm tra tồn kho	Phòng kế hoạch sản xuất	Kiểm tra các nguyên vật liệu có trong kho.
11	Yêu cầu mua hàng	Phòng kế hoạch sản xuất	Yêu cầu mua hàng khi thiếu nguyên vật liệu.
12	Gửi dữ liệu cho quản lý duyệt	Phòng kế hoạch sản xuất	Gửi dữ liệu cho quản lý duyệt.
13	Phê duyệt dữ liệu	Bộ phận quản lý	Phê duyệt dữ liệu.
14	Chỉnh sửa dữ liệu	Phòng kế hoạch sản xuất	Chỉnh sửa dữ liệu khi dữ liệu không được phê duyệt.

3.5.2.2. Thư viện dữ liệu

a) Module Định mức nguyên vật liệu

Bảng 3.5.3 Thư viện dữ liệu module Định mức nguyên vật liệu

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Loại ĐMVNL	Sản xuất/ Bộ kit	Bắt buộc
2	Sản phẩm	Tên sản phẩm cần sản xuất	Bắt buộc
3	Số lượng	Số lượng sản phẩm được sản xuất theo định mức nguyên vật liệu này	
4	Nguyên liệu	Nguyên liệu để sản xuất theo định mức nguyên vật liệu này	
7	Hoạt động	Những hoạt động trong quy trình sản xuất	
8	Thông tin khác	Tính sẵn sàng sản xuất, lượng sử dụng linh hoạt	

b) Module Lệnh Sản xuất

Bảng 3.5.4 Thư viện dữ liệu module Lệnh sản xuất

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Mã lệnh sản xuất		Bắt buộc
2	Sản phẩm	Tên sản phẩm cần sản xuất	Bắt buộc

3	Số lượng	Số lượng sản phẩm được sản xuất	
4	Định mức nguyên liệu	Sản phẩm sử dụng công thức sản xuất nào	
5	Nguyên liệu	Nguyên liệu để sản xuất theo định mức nguyên vật liệu này	
6	Hoạt động	Những hoạt động trong quy trình sản xuất	
7	Trạng thái nguyên liệu	Nguyên liệu cần để sản xuất sản phẩm này có còn hàng hay đang thiếu	
8	Người phụ trách	Người phụ trách sản xuất	
9	Ngày theo kế hoạch	Ngày sản xuất theo kế hoạch	
10	Nguyên liệu	Nguyên liệu sản xuất	Dựa vào BOM mà người dùng chọn
11	Công đoạn	Hoạt động và công đoạn sản xuất sản phẩm	
12	Thông tin khác	Gồm các thông tin: Loại hoạt động, Vị trí các nguyên liệu, Vị trí thành phẩm, Nguồn, Hạn chót	

- c) Module Sản phẩm: Xem Bảng 3.3.2
- d) Module kho vận: Xem Bảng 3.5.5

3.5.3. Minh họa nghiệp vụ sản xuất trên Odoo

– Lập kế hoạch tổng thể

- Xác định quy trình sản xuất (route)

Bước 1: Truy cập module Sản xuất danh mục tạo khu vực sản xuất

Khu vực sản xuất	Mã	Thẻ	Khu vực sản xuất dự trù	Chi phí theo giờ	Công suất	Hiệu quả về thời gian	Mục tiêu OEE
Chế biến				0,00	1,00	100,00	90,00
Đóng gói				0,00	1,00	100,00	90,00

Hình 3.5.3 Tạo khu vực sản xuất (work center)

Bước 2: Vào BOM của sản phẩm, tạo các công đoạn ứng với khu vực sản xuất

		3 Lịch Trình	Hiệu Suất Hoạt Động	Tổng Quan										
Sản phẩm	Bưởi sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita	Mã tham chiếu												
Biến thể sản phẩm?		Loại ĐMNL	<input checked="" type="radio"/> Sản xuất sản phẩm này											
Số lượng?	4,00	Đơn vị	<input type="radio"/> Bộ kit											
<input type="button" value="Nguyên liệu"/> <input type="button" value="Hoạt động"/> <input type="button" value="Thông tin khác"/> <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <tr> <td>Hoạt động</td> <td>Khu vực sản xuất</td> <td>Tính toán thời l...</td> <td>Thời lượng (ph...</td> <td>Chi dẫn</td> </tr> <tr> <td colspan="5"> Thêm một dòng Sao chép hoạt động có sẵn </td> </tr> </table>					Hoạt động	Khu vực sản xuất	Tính toán thời l...	Thời lượng (ph...	Chi dẫn	Thêm một dòng Sao chép hoạt động có sẵn				
Hoạt động	Khu vực sản xuất	Tính toán thời l...	Thời lượng (ph...	Chi dẫn										
Thêm một dòng Sao chép hoạt động có sẵn														

Hình 3.5.4 Tạo các công đoạn sản xuất sản phẩm (1)

Tạo Hoạt động



Hoạt động	Chế biến	Tính toán thời lượng	<input type="radio"/> Tính theo thời gian đã theo dõi
Khu vực sản xuất	Chế biến		<input checked="" type="radio"/> Đặt thời lượng theo cách thủ công
Áp dụng cho các biến thể?		Thời lượng mặc định?	60:00 phút
<input type="button" value="Bảng công tác"/> Bảng công tác <input type="radio"/> PDF <input type="radio"/> Google Slide <input checked="" type="radio"/> Văn bản			
Mô tả			

LUU & ĐÓNG LUU & TẠO MỚI HUỶ BỎ

Hình 3.5.5 Tạo các công đoạn sản xuất sản phẩm (2)

		3 Lịch Trình	Hiệu Suất Hoạt Động	Tổng Quan															
Sản phẩm	Bưởi sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita	Mã tham chiếu																	
Biến thể sản phẩm?		Loại ĐMNL	<input checked="" type="radio"/> Sản xuất sản phẩm này																
Số lượng?	4,00	Đơn vị	<input type="radio"/> Bộ kit																
<input type="button" value="Nguyên liệu"/> <input type="button" value="Hoạt động"/> <input type="button" value="Thông tin khác"/> <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <tr> <td>Hoạt động</td> <td>Khu vực sản xuất</td> <td>Tính toán thời lượng</td> <td>Thời lượng (phút)</td> <td>Chi dẫn</td> </tr> <tr> <td>Chế biến</td> <td>Chế biến</td> <td>Đặt thời lượng theo cách thủ công</td> <td>60:00</td> <td>0 Lưu trữ hoạt động</td> </tr> <tr> <td>Đóng bao</td> <td>Đóng gói</td> <td>Đặt thời lượng theo cách thủ công</td> <td>60:00</td> <td>0 Lưu trữ hoạt động</td> </tr> </table>					Hoạt động	Khu vực sản xuất	Tính toán thời lượng	Thời lượng (phút)	Chi dẫn	Chế biến	Chế biến	Đặt thời lượng theo cách thủ công	60:00	0 Lưu trữ hoạt động	Đóng bao	Đóng gói	Đặt thời lượng theo cách thủ công	60:00	0 Lưu trữ hoạt động
Hoạt động	Khu vực sản xuất	Tính toán thời lượng	Thời lượng (phút)	Chi dẫn															
Chế biến	Chế biến	Đặt thời lượng theo cách thủ công	60:00	0 Lưu trữ hoạt động															
Đóng bao	Đóng gói	Đặt thời lượng theo cách thủ công	60:00	0 Lưu trữ hoạt động															

Hình 3.5.6 Tạo các công đoạn sản xuất sản phẩm (3)

- Xác định công thức sản xuất (BOM)

Vào danh mục Sản phẩm chọn Định mức nguyên vật liệu

Hình 3.5.7 Tạo Định mức nguyên vật liệu (1)

Nhập thông tin các nguyên liệu và số lượng cần có.

Hình 3.5.8 Tạo Định mức nguyên vật liệu (2)

- Lập lịch sản xuất tổng thể

Bước 1: Vào danh mục lập kế hoạch chọn Kế hoạch sản xuất tổng thể

Hình 3.5.9 Minh họa giao diện bắt đầu tạo kế hoạch sản xuất tổng thể

Bước 2: Chọn “**Thêm 1 sản phẩm**” để tạo kế hoạch sản xuất cho sản phẩm mới. Điền các thông tin sản phẩm, định mức nguyên liệu, kho hàng sản xuất và mục tiêu tồn kho, số lượng bổ sung rồi nhấn “**Lưu**” lại.

Hình 3.5.10 Tạo kế hoạch sản xuất cho sản phẩm cam sấy dẻo Lamut 200g (1)

Thêm một sản phẩm

X

Sản phẩm	Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita	Mục tiêu tồn kho an toàn ?	20,00	Đơn vị
Định mức nguyên liệu	Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita	Số lượng bổ sung tối thiểu ?	0,00	Đơn vị
Kho hàng sản xuất	Kho nguyên liệu Đà Lạt	Số lượng bổ sung tối đa ?	50,00	Đơn vị

LƯU HỦY

Hình 3.5.11 Tạo kế hoạch sản xuất cho sản phẩm cam sấy dẻo Lamut 200g (2)

– Ước tính nhu cầu sản xuất

Bước 1: Nhập dữ liệu vào ô Nhu cầu được dự báo

Tháng	thg 12 2023	thg 1 2024	thg 2 2024	thg 3 2024
0,00	50,00	50,00	50,00	
0 ≤...≤ 100	50,00	0,00	0,00	
② 50	50,00	50,00	50,00	
0,00	20,00	20,00	20,00	
0 ≤...≤ 50	20,00	0,00	0,00	
② 20	20,00	20,00	20,00	

Hình 3.5.12 Trạng thái ban đầu của phiếu kế hoạch sản xuất cam sấy dẻo

Hệ thống sẽ tự tính toán và hiển thị số lượng sản phẩm cần bổ sung ở ô “Bổ sung được đề xuất”

Tháng	thg 12 2023	thg 1 2024	thg 2 2024	thg 3 2024
0,00	20,00	20,00	20,00	
30,00	0,00	0,00	0,00	
50,00	0,00	0,00	0,00	
20,00	20,00	20,00	20,00	

Hình 3.5.13 Trạng thái sau khi nhập nhu cầu dự báo

Bước 2: Chọn “Bổ sung hàng” để bổ sung sản phẩm và nguyên liệu (nếu cần)

Hình 3.5.14 Chạy lệnh bổ sung hàng

<input type="checkbox"/> Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita	bởi Đơn vị - Kho nguyên liệu Đà Lạt	0,00	20,00	20,00	20
- Nhu cầu được dự báo		30,00	0,00	0,00	0
+ Bổ sung được đề xuất	BỔ SUNG HÀNG	0 ≤...≤ 50	50,00	0,00	0,00
= Tồn kho dự kiến		20	20,00	20,00	20

Hình 3.5.15 Hệ thống sẽ đổi màu ô bổ sung được đề xuất khi bạn đã chạy lệnh bổ sung hàng

Hệ thống sẽ tự tạo các lệnh sản xuất và đơn mua nguyên liệu tương ứng nếu cần

Lệnh sản xuất						
MỚI	+	Cần làm	Tim...	Bộ lọc	Nhóm theo	Yêu thích
<input type="checkbox"/>	Mã tham chiếu	Ngày theo kế hoạch	Sản phẩm	Hoạt động tiếp theo	Nguồn	Trạng thái nguyên liệu
<input type="checkbox"/>	WH1/MO/00001	16 ngày trước	Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu to...	(*)	MPS	Có hàng
<input type="checkbox"/>	WH1/MO/00002	16 ngày trước	Bưởi sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu to...	(*)	MPS	Có hàng

100,00

Hình 3.5.16 Hệ thống tự tạo lệnh sản xuất

Yêu cầu báo giá						
MỚI	+	Tim...	Bộ lọc	Nhóm theo	Yêu thích	1-80 / 123
Tất cả YCBG	47 Cần Gửi	2 Đang Chờ	2 Trễ	Giá trị đơn hàng trung bình	8.508.946 đ	Đã mua trong 7 ngày qua
YCBG của tôi	0	0	0	Thời gian mua hàng	0.12 Ngày	YCBG được gửi trong 7 ngày qua
<input type="checkbox"/>	Mã ...	Nhà cung cấp	Bên mua	Hạn đặt hàng	Hoạt động	Chứng từ gốc
<input type="checkbox"/>	☆ P00032	Nông trại Lamut 2	Trong 13 ngày	(*)	MPS	495.000 đ YCBG
<input type="checkbox"/>	☆ P00031	Nguyễn Đức Lưu		(*)	PG/000033	14.850.000 đ Đơn mua hàng

Hình 3.5.17 Hệ thống tự tạo đơn mua nguyên liệu

- Sản xuất:** Sau khi thực hiện mua nguyên liệu cần cho sản xuất ta có thể tiến hành quy trình sản xuất như sau:

Bước 1: Vào danh mục **Hoạt động** chọn **Lệnh sản xuất**. Hệ thống sẽ hiển thị các lệnh sản xuất.

Lệnh sản xuất						
MỚI	+	Cần làm	Tim...	Bộ lọc	Nhóm theo	Yêu thích
<input type="checkbox"/>	Lệnh sản xuất					
<input type="checkbox"/>	Công đoạn					
<input type="checkbox"/>	Lệnh tháo gỡ					
<input type="checkbox"/>	Phê phán					

Hình 3.5.18 Xem danh sách lệnh sản xuất

Bước 2: Chọn lệnh sản xuất cần sản xuất và nhấn Đánh dấu hoàn thành tất.

ĐÁNH DẤU HOÀN TẮT HỦY DỰ TRỮ PHẾ PHẨM MỞ KHOÁ HỦY

NHẬP ĐÃ XÁC NHẬN ĐANG THỰC HIỆN HOÀN TẮT

☆ WH1/MO/00001

Sản phẩm Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita Ngày theo kế hoạch ? 01/12/2023 06:00:00

Định mức nguyên liệu ? Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita Trạng thái nguyên liệu ? Có hàng

Số lượng 0,00 / 50,00 Đơn vị To Produce Người phụ trách

Nguyên liệu Thông tin khác

Sản phẩm	Từ	Cân dùng	Đơn vị tính	Đã dự trữ	Đã sử dụng	X
Cam	WH1/Stock	0,00 / 37,50	kg	37,50	0,00	
Đường	WH1/Stock	0,00 / 7,50	kg	7,50	0,00	
Chanh dây	WH1/Stock	0,00 / 3,50	Đơn vị	3,50	0,00	
Mật ong	WH1/Stock	0,00 / 1,00	Đơn vị	1,00	0,00	
Thêm một dòng						

Hình 3.5.19 Chọn đánh dấu hoàn tất lệnh sản xuất

Sản xuất tức thì?



Bạn chưa ghi lại số lượng đã sản xuất, bằng cách nhấp vào áp dụng Odoo sẽ sản xuất toàn bộ thành phẩm và sử dụng tất cả nguyên liệu.

ÁP DỤNG

HỦY

Hình 3.5.20 Chọn áp dụng sản xuất tức thì

PHẾ PHẨM MỞ KHOÁ THÁO GỠ

NHẬP ĐÃ XÁC NHẬN ĐANG THỰC HIỆN HOÀN TẮT

☆ WH1/MO/00001

Sản phẩm Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita Ngày theo kế hoạch ? 01/12/2023 06:00:00

Định mức nguyên liệu ? Cam sấy dẻo Lamut, 200g, hũ, mẫu tobita Người phụ trách

Số lượng 50,00/50,00 Đơn vị To Produce

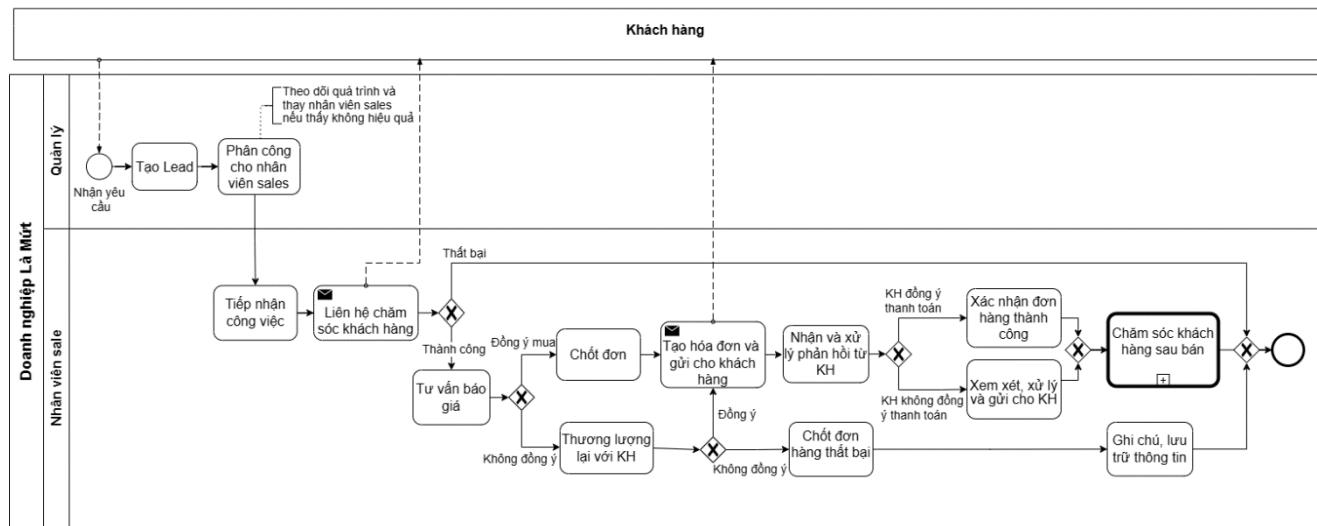
Nguyên liệu Thông tin khác

Sản phẩm	Từ	Cân dùng	Đơn vị tính	Đã sử dụng	X
Cam	WH1/Stock	37,50	kg	37,50	
Đường	WH1/Stock	7,50	kg	7,50	
Chanh dây	WH1/Stock	3,50	Đơn vị	3,50	
Mật ong	WH1/Stock	1,00	Đơn vị	1,00	

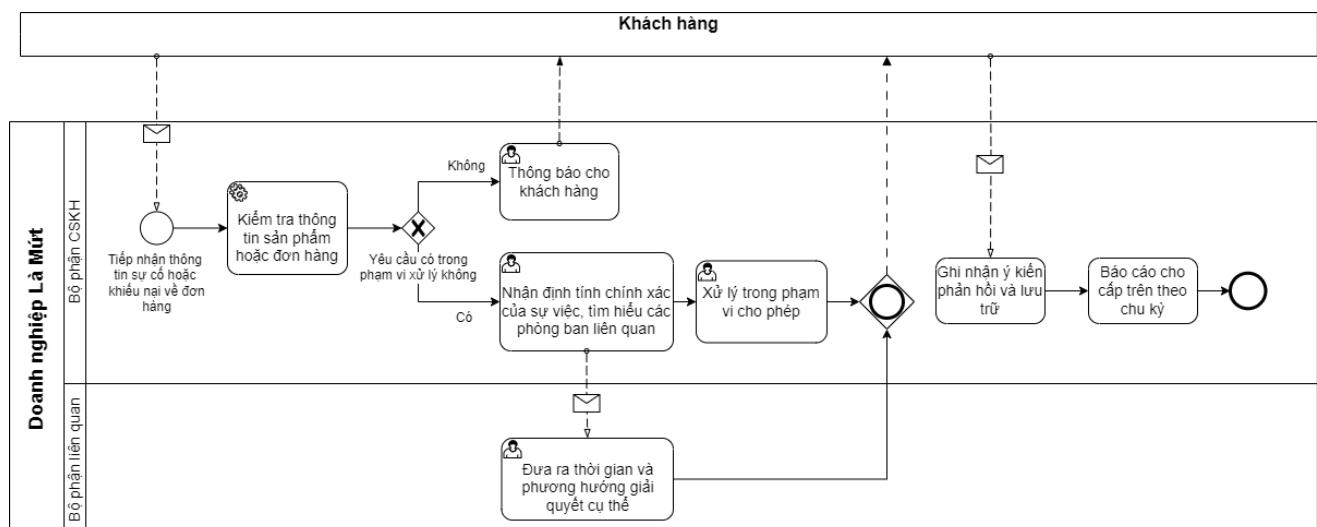
Hình 3.5.21 Lệnh sản xuất ở trạng thái hoàn tất

3.6. Quy trình chăm sóc khách hàng

3.6.1. BPMN quy trình chăm sóc khách hàng



Hình 3.6.1 BPMN quy trình chăm sóc khách hàng



Hình 3.6.2 BPMN mô tả quy trình chăm sóc khách hàng sau bán

3.6.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.6.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.6.1 Bảng mô tả các bước của quy trình chăm sóc khách hàng

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Nhận thông tin từ khách hàng cung cấp	Quản lý	Tạo khách hàng ghi nhận thông tin khách hàng để chăm sóc
2	Tạo lead khách hàng tìm năng	Quản lý	Kiểm tra không gian trống của kho còn đủ để chứa hàng nhập

			về
3	Phân công cho nhân viên Sales	Quản lý	Theo dõi quy trình chăm sóc khách hàng và thay đổi Sales nếu không hiệu quả
4	Tiếp nhận công việc	Nhân viên sóc khách hàng	Tiếp nhận công việc được giao
5	Liên hệ khách hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Gọi điện, gửi mail cho khách hàng về thông tin sản phẩm, khuyến mãi
6	Nhận và cung cấp phản hồi	Khách hàng	Bước này đánh giá khách hàng quan tâm đến sản phẩm dịch vụ
7	Xử lý phản hồi từ khách hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Lưu, ghi chú thông tin
8	Báo giá	Nhân viên sóc khách hàng	Khách hàng đồng ý mua, đến bước chốt đơn hàng. Nếu khách hàng không đồng ý thì chuyển đến "Thương thảo"
9	Chốt đơn hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Tiến hành tạo hóa đơn
10	Thương thảo với khách hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Nhân viên update lại báo giá và tiến hành thương thảo với khách hàng
11	Lập hóa đơn và gửi cho khách hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Lập hóa đơn và kiểm tra lại thông tin hóa đơn, sau đó gửi hóa đơn đến email khách hàng
12	Tiếp nhận phản hồi về hóa đơn của khách hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Khách hàng đồng ý thanh toán tiến hành giao hàng, nếu không xem xét, kiểm tra, chỉnh sửa hóa đơn
13	Theo dõi đơn hàng	Nhân viên sóc khách hàng	Cập nhật, theo dõi thông tin đơn hàng
14	Cập nhật phản hồi của khách hàng sau khi nhận hàng	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Ghi chú thông tin về phản hồi của khách hàng

3.6.2.2. Thư viện dữ liệu

- a) Module sản phẩm: Xem Bảng 3.2.2
- b) Module bảng giá: Xem Bảng 3.2.3
- c) Module chương trình khuyến mãi: Xem Bảng 3.2.4
- d) Module phiếu giảm giá: Xem Bảng 3.2.5
- e) Module khách hàng: Xem Bảng 3.2.6
- f) Module báo giá: Xem Bảng 3.2.7
- g) Module hóa đơn: Xem Bảng 3.7.2
- h) Module ghi nhận thanh toán: Bảng 3.7.3

3.6.3. Minh họa nghiệp vụ chăm sóc khách hàng

Bước 1: Để tạo một Cơ hội mới, người dùng có thể chọn tùy chọn Tạo có sẵn hoặc chọn dấu cộng trên cột Mới. Một cửa sổ nhỏ như hình sẽ xuất hiện. Người dùng có thể điền một số thông tin cơ bản như Tên cơ hội, tên công ty khách hàng, mail, điện thoại, doanh thu mong đợi, mức độ ưu tiên và bấm Thêm hoặc bấm Sửa để mở cửa sổ tạo và cập nhập thông tin chi tiết hơn.

The screenshot shows a CRM application with the following interface elements:

- Top Bar:** Includes CRM, Bán hàng, Báo cáo, Cấu hình, and Thành Thu.
- Search Bar:** Contains 'Chu trình của tôi' and a search icon.
- Filter Bar:** Includes 'Bộ lọc', 'Nhóm theo', and 'Yêu thích'.
- Left Sidebar:** Shows tabs for 'Mới' (8.827k), 'Tiếp cận' (12.052k), 'Tiềm năng' (903M), 'Đã đánh giá chất lượng' (71.129k), 'Đề xuất' (11.981k), and 'Đạt' (20.0 Ngu).
- Middle Area:** A large grid displaying lead information in columns: Name, Company, Phone, Email, and Status.
- Bottom Left:** A detailed view of a single lead record for 'Lê Thị Hương Lan' with fields for Name, Company, Phone, Email, and Rating.
- Bottom Right:** A sidebar with additional lead details and a scroll bar.

Hình 3.6.3 Khung nhập cơ hội mới

Trong cửa sổ tạo, người dùng ngoài những thông tin cơ bản đã nhắc tới còn có thể chỉ định nhân viên kinh doanh, nhóm bán hàng, gắn tag, thêm ngày đóng dự kiến. Trong cửa sổ có nút thông minh để điều hướng tới lên lịch họp và tạo báo giá. Bên dưới có tab ghi chú nội bộ để người dùng mô tả chi tiết hơn về cơ hội.

Cơ hội của Nguyễn Tuấn Bảo

Doanh thu dự kiến Xác suất 0,00%
đ900.000 tại 75,00 %

Khách hàng? Nguyễn Tuấn Bảo
Email 21521496@gm.uit.edu.vn
Điện thoại +84 91 399 94 95

Nhân viên kinh doanh T Thanh Thư
Đóng dự kiến?
Thẻ?

Ghi chú nội bộ Thông tin thêm

Thêm mô tả...

Hình 3.6.4 Thông tin thêm

Trong tab thông tin thêm, người dùng có thể thêm các thông tin liên hệ chi tiết của khách hàng và các thông tin về marketing.

Cơ hội của Nguyễn Minh Quang

Doanh thu dự kiến Xác suất 0,00%
đ20.000.000 tại 80,00 %

Khách hàng? Nguyễn Minh Quang
Email minh.quang@example.com
Điện thoại +84 98 765 43 21

Nhân viên kinh doanh T Thanh Thư
Đóng dự kiến?
Thẻ?

Ghi chú nội bộ Thông tin thêm

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Tên công ty?	Cơ hội của Nguyễn Minh Quang	Tên liên hệ Nguyen Minh Quang	Tiêu đề
Địa chỉ	33/1 Lô b7 Hoàng Diệu Thành phố Đà Lạt 630000 Lâm Đồng (VN) Việt Nam	Chức vụ	
Trang web?	vd: https://www.odoo.com	Di động	
Ngôn ngữ	Vietnamese / Tiếng Việt		

MARKETING

Chiến dịch?	Email campaign-Product	Đội ngũ kinh doanh	Điểm bán lẻ
Phương tiện?	Email	Ngày để phân công	0,00
Nguồn?	Search engine	Ngày để chốt	0,00
Giới thiệu bởi	Thanh Thư		

THEO DÕI

Hình 3.6.5 Chi tiết thông tin thêm

Bước 2: Sau khi có được thông tin của khách hàng, chuyên cơ hội vừa mới tạo sang giai đoạn 2 - Tiếp cận.

The screenshot shows a CRM application with a dark purple header bar containing navigation items: CRM, Bán hàng, Báo cáo, and Cấu hình. Below the header, the word 'Chu trình' (Process) is displayed. A green button labeled 'MỚI TẠO LEAD' (Create Lead) is visible. The main area shows two lead cards. The first card, 'Cơ hội của Lê Thị Hương Lan', is in the 'Mới' stage, indicated by a grey progress bar at the top. The second card, 'Cơ hội của Hồ Hoàng Anh', is in the 'Tiếp cận' stage, indicated by a green progress bar at the top. Both cards show numerical values (8.827k and 12.052k), names, prices (670.000 đ and 5.607.000 đ), and star ratings (3 stars). A green box highlights the 'Tiếp cận' stage on the second card.

Hình 3.6.6 Chuyển sang giai đoạn tiếp cận

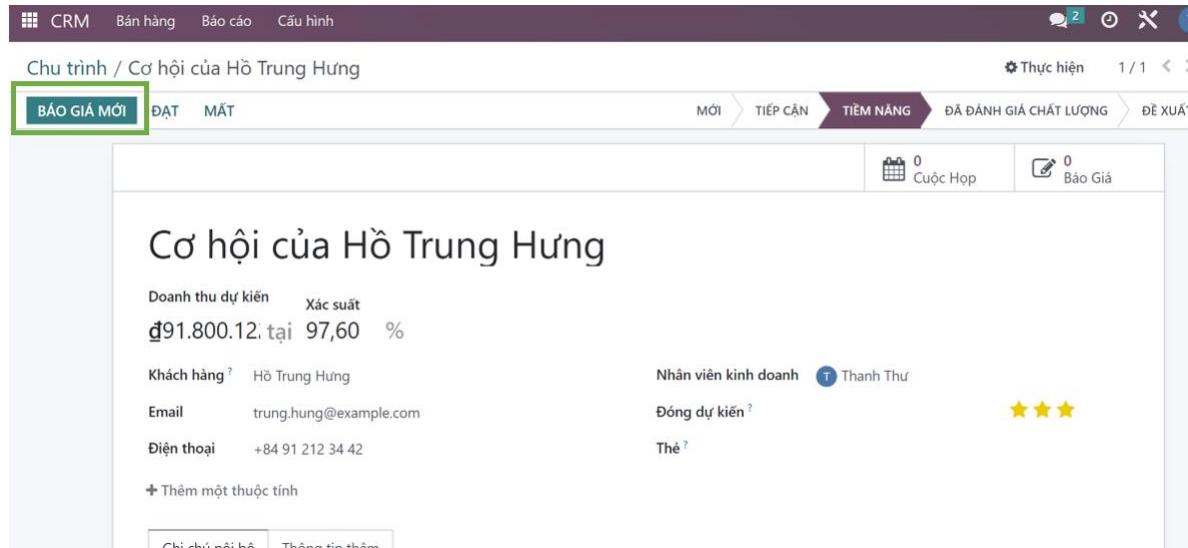
Bước 3: Sau khi tiếp cận khách hàng, nhân viên tư vấn đánh giá khách hàng có tiềm năng mua sản phẩm thì chuyển đến giai đoạn “Tiềm năng” và tiếp tục theo dõi.

The screenshot shows a CRM application with a dark purple header bar containing navigation items: CRM, Bán hàng, Báo cáo, and Cấu hình. Below the header, the word 'Chu trình / Cơ hội của Vũ Đức Hòa' is displayed. A green box highlights the 'TIỀM NĂNG' (Potential) stage in the navigation bar, which is the third step in the process. The main area displays detailed information about the lead 'Cơ hội của Vũ Đức Hòa', including projected sales volume (đ1.000.000 tại 98,37 %), customer details (Khách hàng: Công Ty TNHH Đức Hòa, Vũ Đức Hòa; Email: duchoa@email.com; Điện thoại: +84 91 234 56 78), salesperson details (Nhân viên kinh doanh: Thanh Thư; Đóng dự kiến: Thẻ), and a rating of 2 stars. Buttons for 'Cuộc Họp' (Meeting) and 'Báo Giá' (Quotation) are shown at the bottom right.

Hình 3.6.7 Chuyển sang giai đoạn tiềm năng

Bước 4: Sau khi có thông tin cơ hội được giao, nhân viên sẽ tiếp nhận cơ hội và thực hiện chăm sóc, tư vấn khách hàng về các nhu cầu mua sản phẩm, dịch vụ để lên được các báo giá hoặc đơn hàng bán.

- Nếu trong quá trình chăm sóc, khách hàng đồng ý mua hàng, nhân viên có thể tạo báo giá bằng cách kích Báo giá mới. (Lưu ý, báo giá chưa phải là đơn hàng, báo giá có thể hiểu là nơi có thể note những nhu cầu của KH, từ đó tạo đơn hàng nhanh hơn mà không cần phải nhập lại dữ liệu).



Hình 3.6.8 Thêm báo giá mới

Trên màn hình sẽ hiển thị báo giá như hình:

Người dùng sẽ tìm thấy tất cả các báo giá của mình cho cơ hội cụ thể đó trong menu Báo giá.

- TH2: Trường hợp cơ hội thất bại, người dùng nhấn “Mất”.

The screenshot shows the Odoo CRM interface with the 'Bán hàng' (Sales) module selected. A quotation for opportunity S00012 is open. The quotation details a product:

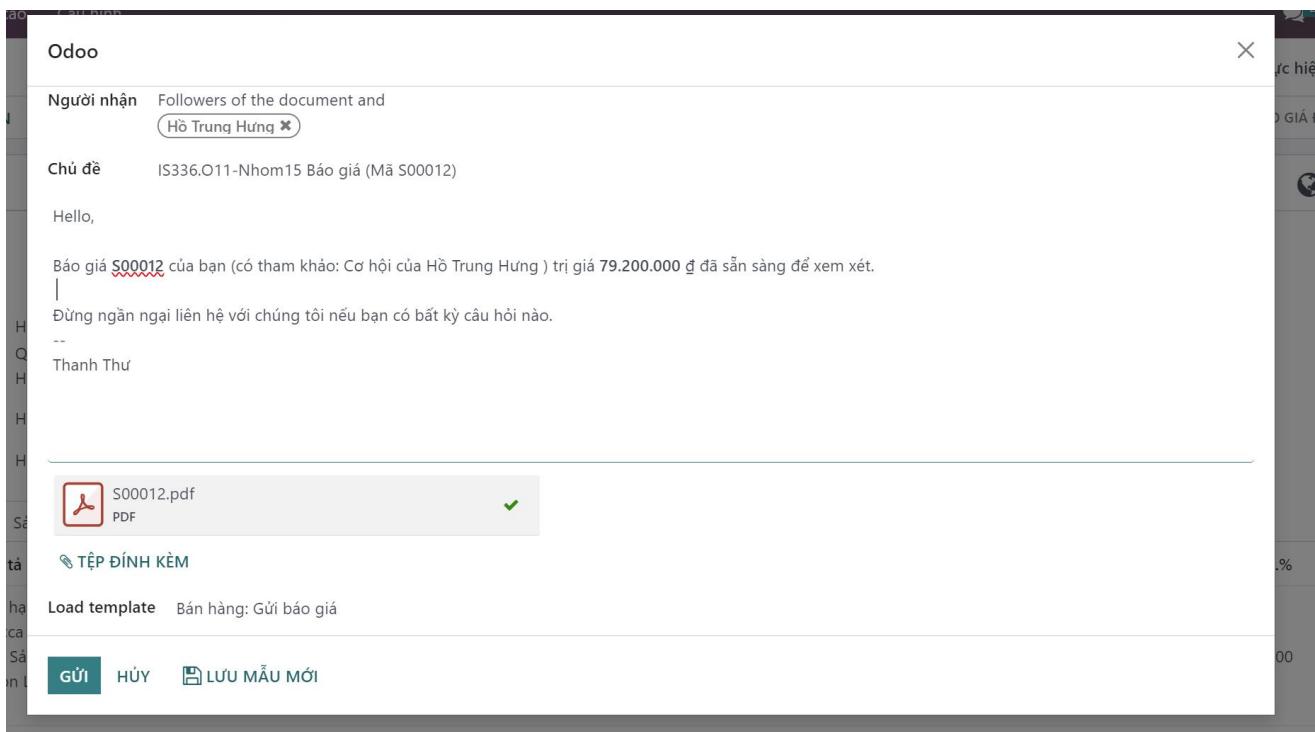
Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng đóng gói	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	CK.%	Tổng
1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sản Ngon La Da Lat		300.00	Đơn vị			300.000,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	20,00	79.200.000 ₫

At the bottom right, there is a summary table:

MÃ PHIẾU GIẢM GIÁ	KHUYẾN MÃI
Tổng chưa thuế:	72.000.000 ₫
Thuế GTGT 10%:	7.200.000 ₫
Tổng:	79.200.000 ₫

- Nhập thông tin sản phẩm, số lượng, đơn giá và chiết khấu cho báo giá.

- Nhấn Lưu để lưu báo giá ở trạng thái Báo giá.
- Nhấn Gửi qua email để gửi báo giá này đến cho khách hàng. Lúc này trên hệ thống hiển thị màn hình nội dung mail.



Hình 3.6.9 Nội dung email gửi báo giá

Tại đây, người dùng có thể tùy chỉnh nội dung gửi mail theo ý muốn sau đó nhấn Gửi để gửi mail đi và chuyển trạng thái của báo giá sang Báo giá đã gửi.

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng đóng gói	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	CK.%	Tổng
1kg hạt macca Đà Lạt,...	1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sán Ngon, Lạ Đà Lạt	300.00	Đơn vị			300.000,00	Thuế GTGT phải nộp 10%	20,00	79.200.000 ₫

- Xác nhận báo giá và tạo đơn hàng:

- TH1: Sau quá trình tư vấn, trao đổi giữa 2 bên, nếu KH đồng ý mua sản phẩm hoặc dịch vụ theo báo giá đã gửi, người dùng nhấn Xác nhận trên báo giá để tạo đơn hàng.

Hóa đơn sẽ được tạo ở dạng bản nháp để bạn có thể xem lại trước khi xác nhận.

Tạo hóa đơn? Hóa đơn thông thường
 Khoản trả trước (phần trăm)
 Khoản trả trước (số tiền cố định)

Số tiền trả trước? 10.000.000,00 %

Tài khoản thu nhập? 1127 Bank

Thuế của khách hàng? Thuế GTGT phải nộp 5%

TAO & XEM HÓA ĐƠN **TẠO HÓA ĐƠN** **HỦY**

Hình 3.6.10 Tạo hóa đơn

Lúc này, người dùng có thể thao tác giao hàng và lên hóa đơn công nợ cho khách hàng.

- TH2: Sau quá trình tư vấn, khách hàng không đồng ý mua sản phẩm dịch vụ theo báo giá đã gửi, người dùng kích Huỷ trên báo giá. Báo giá chuyển sang trạng thái Đã huỷ.

S00012

XÁC NHẬN GỬI QUA EMAIL **HỦY**

BẢO GIÁ BẢO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀ

S00012

Khách hàng: Hồ Trung Hưng
Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội Việt Nam

Địa chỉ xuất hóa đơn: Hồ Trung Hưng

Địa chỉ giao hàng: Hồ Trung Hưng

Chi tiết đơn hàng: Sản phẩm tự ý chọn | Thông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng đóng gói	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	CK.%	Tổng
1kg hạt macca Đà Lạt...	1kg hạt macca Đà Lạt, Đặc Sán Ngon Lạ Đà Lạt	300,00	Đơn vị			300.000,00	Thuế GTGT phải nộp 10%	20,00	79.200.000 ₫

Ngày hết hạn
Bảng giá?
Điều khoản thanh toán

Bảng giá niêm yết (VND)

Xem Trước Khách Hàng

Thêm sản phẩm Thêm phản Thêm ghi chú

CRM Ban hàng Báo cáo Cau hình Thanh Thu

S00012

CHUYỂN THÀNH BÁO GIÁ

BÁO GIÁ BÁO GIÁ ĐÃ GỬI ĐƠN BÁN HÀNG ĐÃ HỦY

S00012

Khách hàng	Hồ Trung Hưng Quận Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam	Ngày hết hạn							
Địa chỉ xuất hóa đơn	Hồ Trung Hưng	Ngày đặt hàng	15/12/2023 22:32:05						
Địa chỉ giao hàng	Hồ Trung Hưng	Bảng giá	Bảng giá niêm yết (VND)						
		Điều khoản thanh toán							
Chi tiết đơn hàng		Thông tin khác							
Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng đóng ...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	CK.%	Tổng
1kg hạt macca Đà Lạt, Lạt, Đặc Sán Ngon Lạ Đà Lạt	1kg hạt macca Đà Lạt, Lạt, Đặc Sán Ngon Lạ Đà Lạt	300,00	Đơn vị			300.000,00	Thuế GTGT phải nộp 1%	20,00	79.200.000 ₫

Hình 3.6.11 Khôi phục báo giá

- Sau khi hủy báo giá, người dùng hoàn toàn có thể khôi phục lại báo giá đã hủy về báo giá ban đầu bằng cách kích vào nút Chuyển thành báo giá. (Lưu ý: Người dùng có thể tạo nhiều báo giá cho 1 cơ hội).
- Sau đó nhấn “Lưu” cơ hội. Người dùng sẽ tìm thấy tất cả các báo giá của mình cho cơ hội cụ thể đó trong menu Báo giá.

Bước 5: Sau khi đã báo giá thành công, chuyển đến giai đoạn tiếp theo – Trao đổi, nhằm trao đổi, thương thảo với khách hàng chốt mua sản phẩm.

Chu trình / Cơ hội của Hồ Trung Hưng

Thực hiện 25 / 42 Mới

BÁO GIÁ MỚI ĐẶT MẤT

MỚI TIẾP CẬN TIỀM NĂNG TRAO ĐỔI ĐẶT THẤT BẠI

1 Cuộc Họp 0 Báo Giá \$ 148.500.00 ₫ Đơn Hàng 2 Lead Tươn...

Cơ hội của Hồ Trung Hưng

Doanh thu dự kiến Xác suất
đ 91.800.12. tại 98,37 %

Khách hàng Hồ Trung Hưng Nhân viên kinh doanh T Thanh Thư

Email trung.hung@example.com Đóng dự kiến ? ★★★

Hình 3.6.12 Giai đoạn Trao đổi

Bước 6: Đánh dấu thành công hoặc thất bại cho cơ hội.

- TH1: Trường hợp thành công chốt đơn hàng với khách hàng, người dùng nhấn “Đạt”.

Hình 3.6.13 Giao diện thành công chốt đơn hàng

Kết quả: hệ thống gắn nhãn “Đạt” và sẽ được chuyển đến kanban thành công (Cơ hội của Hồ Trung Hưng).

Hình 3.6.14 Kết quả hiển thị tại giai đoạn Thành công

Nếu sau khi mua hàng, khách hàng có vấn đề với sản phẩm và yêu cầu hỗ trợ thì chuyển cơ hội sang giai đoạn **Chăm sóc khách hàng**.

- TH2: Trường hợp cơ hội thất bại, người dùng nhấn “Mất”.

Chu trình / Cơ hội của Hồ Trung Hưng

Thực hiện 42 / 42 < > Mới

BÁO GIÁ MỚI ĐẶT MẤT

MỚI > TIẾP CẦN > TIỀM NĂNG > TRAO ĐỔI > ĐẶT > THẤT BẠI > CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Tạo báo giá mới | 1 Cuộc Họp | 0 Báo Giá | \$ 148.500.000 ₫ Đơn Hàng | ★ 2 Lead Tươn...

Cơ hội của Hồ Trung Hưng

Doanh thu dự kiến Xác suất
đ91.800.12. tại 98,37 %

Khách hàng? Hồ Trung Hưng | Nhân viên kinh doanh T Thanh Thư

Email trung.hung@example.com | Đóng dự kiến? ★★★

Điện thoại +84 91 212 34 42 | Thẻ?

+ Thêm một thuộc tính

Ghi chú nội bộ Thông tin thêm

Hình 3.6.15 Minh họa thao tác cơ hội thất bại

Người dùng nhập lý do thất bại, sau đó nhấn **Gửi**.

Lý do mất

Lý do mất Quá đắt

Vấn đề gì đã Quá đắt
Chúng ta không có nhân lực/kỹ năng
Không đủ tồn kho

GỬI **HỦY**

Hình 3.6.16 Nhập lý do thất bại

KHỎI PHỤC

MẤT

	1 Cuộc Họp	0 Báo Giá	\$ 148.500.000 ₫ Đơn Hàng	2 Lead Tươn...
--	------------	-----------	---------------------------	----------------

Cơ hội của Hồ Trung Hưng

Doanh thu dự kiến Xác suất
đ91.800.12. tại 0,00 %

Khách hàng? Hồ Trung Hưng

Nhân viên kinh doanh T Thanh Thư

Email trung.hung@example.com

Điện thoại +84 91 212 34 42

Đánh giá 3 ★★★

Lý do mất Quá đắt

+ Thêm một thuộc tính

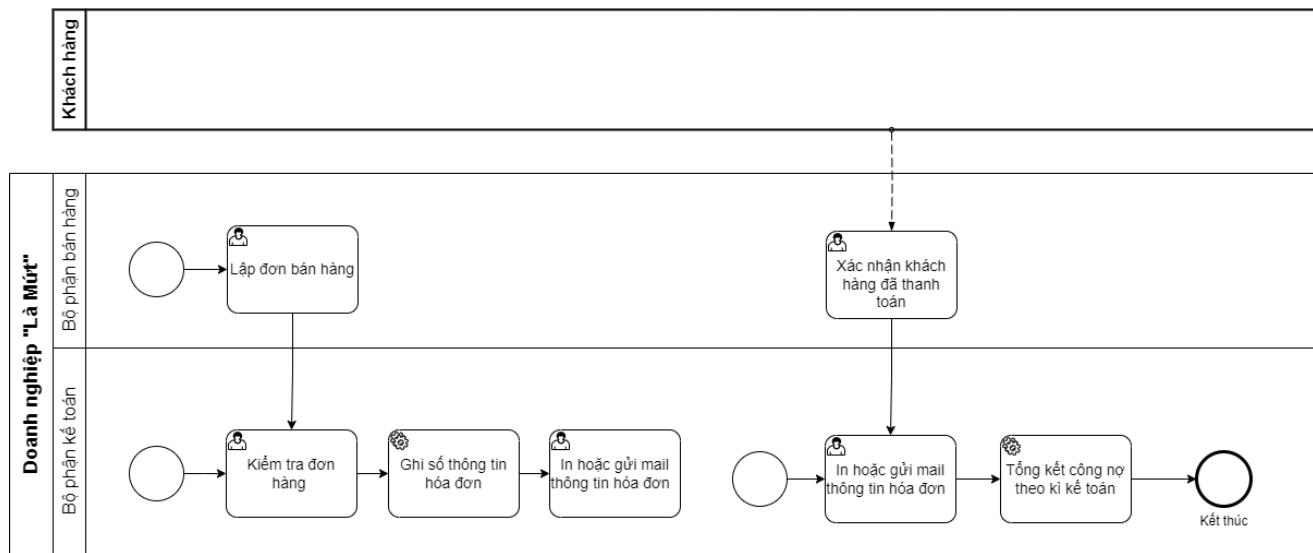
Hình 3.6.17 Hệ thống dán nhãn mát cho cơ hội thất bại

3.7. Quy trình kế toán

3.7.1. Quy trình xử lý công nợ khách hàng

Quy trình quản lý công nợ khách hàng là quá trình ghi nhận, theo dõi các khoản phải thu của khách hàng khi chúng ta bán dịch vụ hàng hóa. Quá trình này giúp doanh nghiệp kiểm soát được tình hình tài chính tốt hơn

3.7.1.1. BPMN quy trình xử lý công nợ khách hàng



Hình 3.7.1 BPMN mô tả quy trình xử lý công nợ khách hàng

3.7.1.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.7.1.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.7.1 Bảng mô tả các bước của quy trình xử lý công nợ khách hàng

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Lập đơn bán hàng	Nhân viên bán hàng	Dùng phần mềm thực hiện tạo đơn hàng mới cho khách hàng
2	Kiểm tra đơn hàng	Kế toán	Thực hiện kiểm tra thông tin trên hóa đơn
3	Ghi vào sổ	Kế toán	Tiến hành ghi sổ thông tin hóa đơn
4	In hoặc gửi hóa đơn dự thảo	Kế toán	Thực hiện gửi mail hoặc in hóa đơn dự thảo cho khách hàng
5	Xác nhận thanh toán	Nhân viên bán hàng	Nhận tiền và tiến hành xác nhận thanh toán gửi cho kế toán
6	In hoặc gửi hóa đơn	Kế toán	Gửi lại email hóa đơn xác nhận đã thanh toán đầy đủ
7	Tổng kết công nợ theo kỳ	Kế toán	Tiến hành cập nhập công nợ và tổng kết toàn bộ công nợ theo kỳ

3.7.1.2.2. Thư viện dữ liệu

a) Module hóa đơn

Bảng 3.7.2 Thư viện Module hóa đơn

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Khách hàng	Trong trường này, nhập tên của khách hàng mà hóa đơn sẽ được phát hành.	Trường bắt buộc nhập
2	Địa chỉ giao hàng	Nơi nhập địa chỉ giao hàng của hóa đơn hiện tại.	Bắt buộc nhập để thể hiện rõ địa chỉ giao hàng
3	Tham chiếu thanh toán	Sử dụng trường này để thêm tham chiếu thanh toán cho các mục nhật ký.	
4	Ngày hóa đơn.	Trong khu vực này, nhập ngày hóa đơn. Ngày thanh toán có thể được chọn ở đây	Ngày lập hóa đơn có tác động đáng kể đến việc quản lý hóa đơn. Odoo ước tính các tương tác giữa hóa đơn với khách hàng dựa

			trên ngày lập hóa đơn.
5	Ngày phải trả	Cho biết ngày mà hóa đơn phải được thanh toán hoặc Điều khoản theo đó hóa đơn phải được thanh toán.	Bạn cũng có thể yêu cầu thanh toán ngay lập bằng cách chọn từ menu Điều khoản. Ngày đến hạn cho phép bạn thu doanh thu một cách hiệu quả và đúng hạn, đồng thời bạn có thể sử dụng các tính năng theo dõi nâng cao của Odoo để tự động theo dõi ngày đến hạn của hóa đơn
6	Sổ nhật ký	Nhập nhãn mục nhật ký theo đó hóa đơn sẽ được nhập vào khoảng trống có sẵn trong nhật ký. Nhập loại tiền sẽ được sử dụng cho giao dịch cùng với nhật ký.	
7	Chi tiết hóa đơn	Nhập tên sản phẩm, nhãn, tài khoản, số lượng, đơn vị đo lường, giá, thuế áp dụng cho sản phẩm và tổng số tiền phụ. Sử dụng tùy chọn Thêm một dòng, bạn có thể thêm một số sản phẩm.	Ở dưới cùng, bạn sẽ thấy toàn bộ số tiền chưa tính thuế, số tiền thuế và tổng số tiền bao gồm cả thuế. Các điều khoản và điều kiện của công ty có thể được thêm vào khoảng trống được cung cấp
8	Chi tiết bút toán	Thêm chi tiết về bút toán của hóa đơn vào Chi tiết bút toán. Tên tài khoản, Nhãn, Số tiền ghi nợ, Số tiền ghi có và Lưới thuế nằm trong số các thông tin được cung cấp.	Theo dữ liệu sản phẩm được thêm vào Chi tiết hóa đơn, các trường sẽ được điền tự động. Chỉ cần nhập vào chúng, bạn có thể định cấu hình và thay đổi mục nhập. Nhập vào tùy chọn thêm một dòng để tạo một mục nhập mới. Tổng số tiền ghi nợ và tín dụng có thể được nhìn thấy ở dưới cùng
9	Thông tin khác	Bạn có thể thêm các hóa đơn và chi tiết kế toán khác vào Thông tin khác.	

b) Module ghi nhận thanh toán

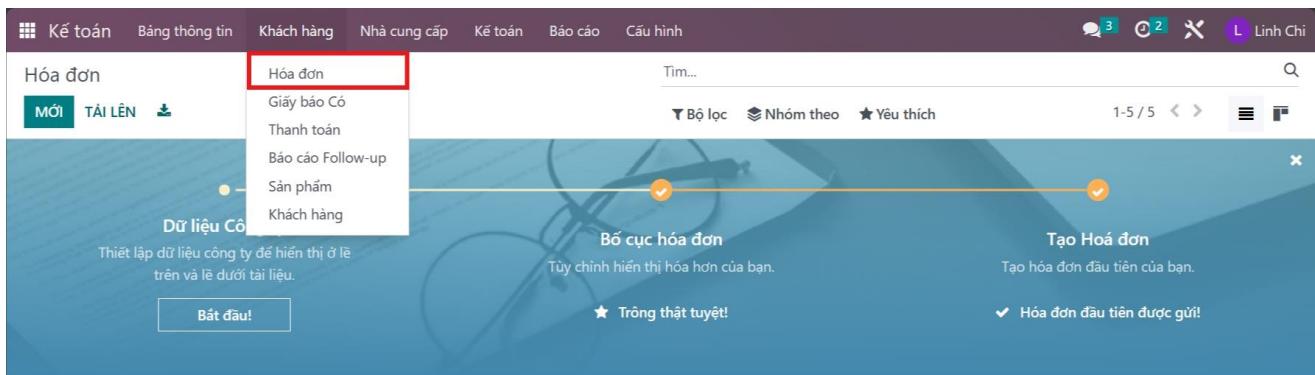
Bảng 3.7.3 Thư viện Module ghi nhận thanh toán

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Sổ nhật ký	Là nơi ghi lại nghiệp vụ kế toán được phát sinh. Bạn có thể chọn Tiền mặt, Ngân hàng.	Trường bắt buộc nhập
2	Tài khoản ngân hàng người nhận	Tài khoản nhận thanh toán	Lựa chọn tài khoản ngân hàng để tiến hành thanh toán thu tiền từ khách hàng
3	Tổng tiền	Tổng số tiền khách hàng cần thanh toán.	Có thể thanh toán trước một phần bằng cách nhập số tiền khách hàng đã thanh toán và chọn giữ vẫn mở để khách hàng thanh toán nốt lần sau
4	Ngày thanh toán	Ngày diễn ra thanh toán	
5	Nội dung giao dịch	Nội dung giao dịch thanh toán	

3.7.1.3. Minh họa nghiệp vụ xử lý công nợ khách hàng

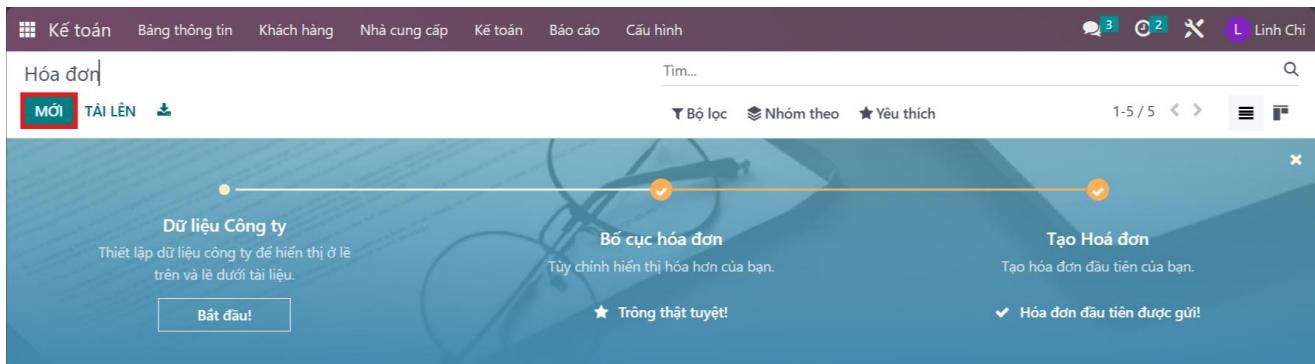
Bước 1: Vào Module Kế Toán ở Odoo, chọn tab ‘Khách hàng’ → Hóa đơn. Chọn vào Hóa đơn

– Odoo sẽ hiển thị danh sách thông tin chi tiết hóa đơn, sổ cái cũng như thông tin khách hàng. Người kế toán có thể dễ quản lý, biết được thông tin, trạng thái thanh toán của từng hóa đơn khách hàng.



Hình 3.7.2 Minh họa giao diện xem hóa đơn của khách hàng

Bước 2: Chọn tạo hóa đơn

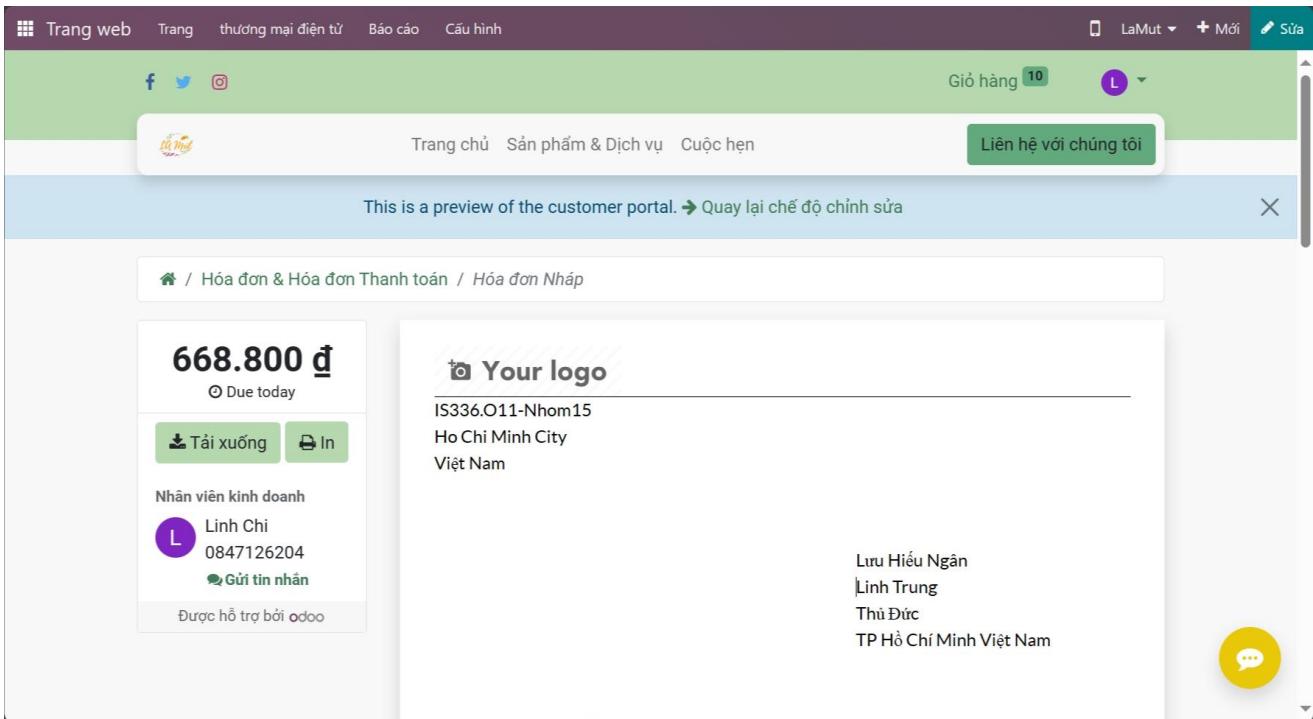


Hình 3.7.3 Minh họa giao diện tạo thêm hóa đơn khách hàng

Bước 3: Điền chi tiết thông tin đơn hàng cũng như thông tin giao hàng của khách.

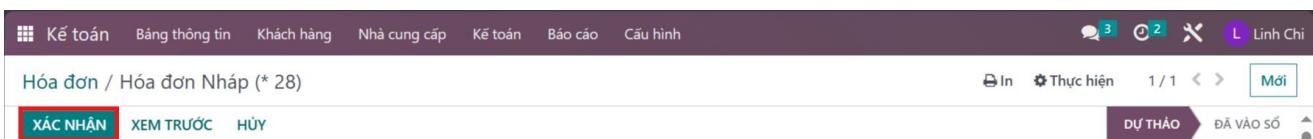
Hình 3.7.4 Minh họa giao diện điền thông tin hóa đơn khách hàng

- Trạng thái ‘Xem trước’: cho người dùng giao diện của hóa đơn trên website bán hàng của họ



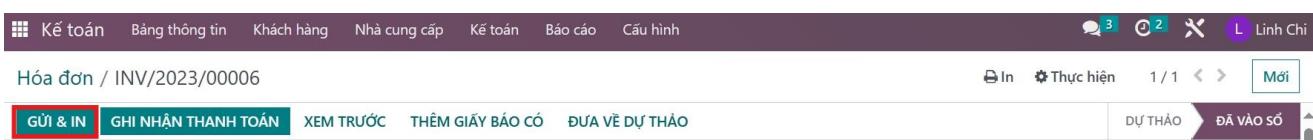
Hình 3.7.5 Minh họa giao diện khi chọn Xem trước

Bước 4: Án ‘Xác nhận’ sau khi xác thực thông tin mua hàng trên đơn của khách là chính xác.



Hình 3.7.6 Minh họa thao tác xác nhận hóa đơn

Bước 5.1: Chọn ‘Gửi và In’ để thực hiện thao tác gửi mail cho khách hàng



Hình 3.7.7 Minh họa thao tác gửi mail và in hóa đơn cho khách hàng

Gửi hóa đơn

X

In Xem trước dạng PDF

Gửi qua đường bưu điện ?

Email

Người nhận Người theo dõi các tài liệu và

(Lưu Hiếu Ngân ✖)

Chủ đề IS336.O11-Nhom15 Hóa đơn (Mã INV/2023/00006)

Xin chào Lưu Hiếu Ngân,

Đây là hóa đơn của bạn **INV/2023/00006** có số tiền là **668.800 đ** từ IS336.O11-Nhom15. Vui lòng thanh toán vào thời điểm sớm nhất mà bạn thấy thuận tiện.

Đây là mã số thanh toán của bạn: **INV/2023/00006**.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

--
Linh Chi



Sử dụng mẫu Hóa đơn: Đang gửi

GỬI & IN HỦY LƯU MẪU MỚI

Hình 3.7.8 Minh họa thao tác gửi và in hóa đơn cho khách hàng

Bước 5.2: Nếu người khách tiến hành thanh toán thành công, thì người kế toán có thể chọn ‘Ghi nhận thanh toán’ -> Chọn phương thức thanh toán mà khách hàng đã chọn.



Hình 3.7.9 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán cho hóa đơn khách hàng

– Số nhặt ký:

+ Bank (khi khách chọn thanh toán chuyển khoản).

+ Cash (khi khách chọn thanh toán tiền mặt).

Ghi nhận thanh toán

X

Số nhặt ký

Bank

Tổng tiền

668.800,00

Phương thức thanh toán ?

Manual

Ngày thanh toán

16/12/2023

Tài khoản ngân hàng
người nhận

Nội dung giao dịch

INV/2023/00006

TẠO THANH TOÁN HỦY

Hình 3.7.10 Minh họa giao diện điện tử ghi nhận thanh toán

– Nếu chọn hình thức ‘Bank’: người kế toán sẽ phải cập nhập thông tin tài khoản ngân hàng khách vào sổ nhật ký.

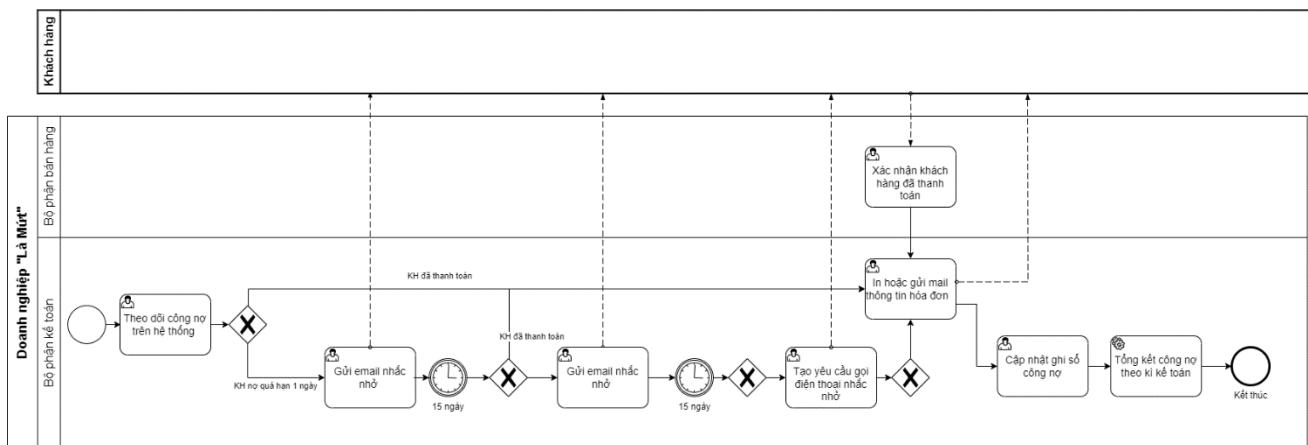
– Cuối cùng, cập nhập tổng tiền, ngày thanh toán cũng như nội dung giao dịch của khách cho hóa đơn đó.

Bước 6: Người kế toán có thể gửi hoặc in lại hóa đơn hoặc đưa lại về trạng thái dự thảo khi nhận thấy mình cập nhập sai thông tin đơn hàng. Giao diện hóa đơn sau khi xác nhận khách thanh toán thành công:

Hình 3.7.11 Minh họa giao diện ghi nhận thanh toán cho hóa đơn thành công

3.7.2. Quy trình xử lý công nợ đối với khách hàng trễ hạn thanh toán

3.7.2.1. BPMN quy trình xử lý công nợ khách hàng trễ hạn thanh toán



Hình 3.7.12 BPMN mô tả quy trình xử lý công nợ khách hàng trễ hạn thanh toán

3.7.2.2. Đặc tả quy trình

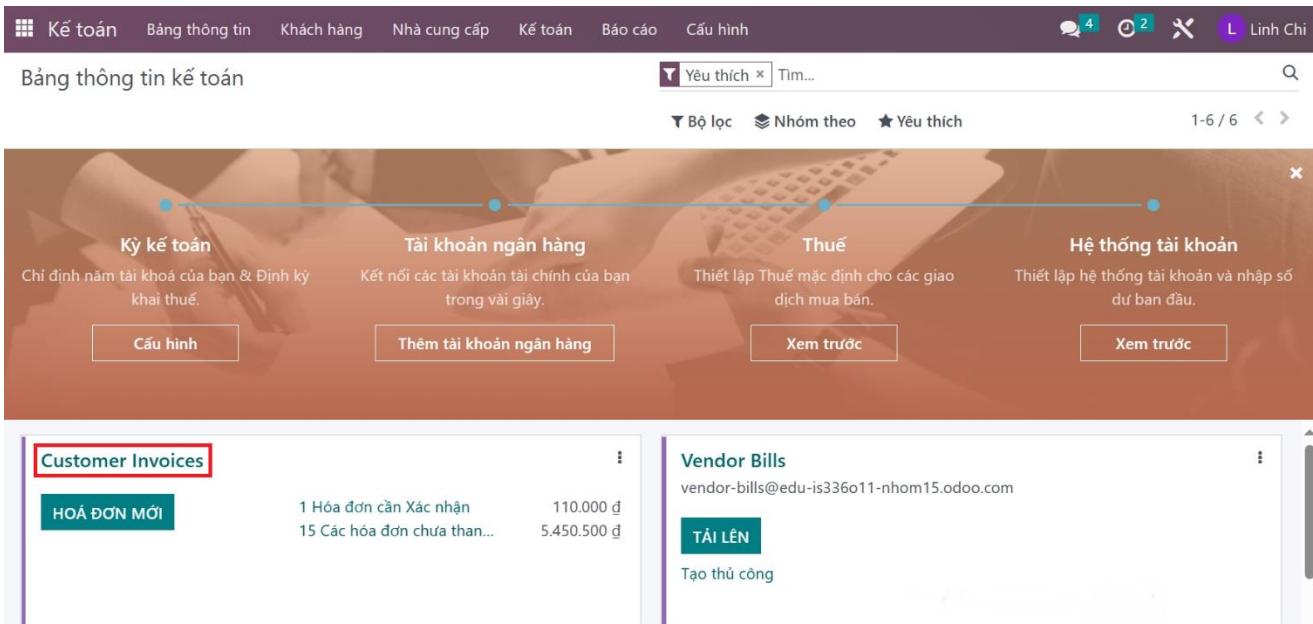
3.7.2.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.7.4 Bảng mô tả các bước trong quy trình xử lý công nợ khách hàng trễ hạn

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Theo dõi công nợ	Kế toán	Thực hiện theo dõi công nợ của các khách hàng trên hệ thống
2	Kiểm tra thông tin hóa đơn các khách hàng	Kế toán	Thực hiện kiểm tra thông tin trên hóa đơn (Đối với khách hàng chưa thanh toán)
3	Gửi email nhắc nhở	Kế toán	Tiến hành gửi mail thông báo, nhắc nhở thanh toán hóa đơn
4	Gửi mail và tạo yêu cầu gọi điện thoại	Kế toán	Đối với hóa đơn chưa thanh toán hơn 30 ngày, tiến hành gửi mail và gọi điện nhắc nhở thanh toán đến khách hàng
5	Nhắc nhở thanh toán	Kế toán	Xác nhận hóa đơn đã được thanh toán
6	Gửi hoặc in hóa đơn xác nhận	Kế toán	Thực hiện viết mail, hoặc in ra hóa đơn xác nhận đã thanh toán cho khách hàng
7	Cập nhập số công nợ	Kế toán	Tiến hành cập nhập lại thông tin tình trạng đơn trong sổ công nợ
8	Tổng kết công nợ theo kỳ kế toán	Kế toán	Thống kê, tổng kết công nợ theo kỳ kế toán

3.7.2.3. Minh họa nghiệp vụ xử lý công nợ khách hàng trễ hạn thanh toán trên Odoo

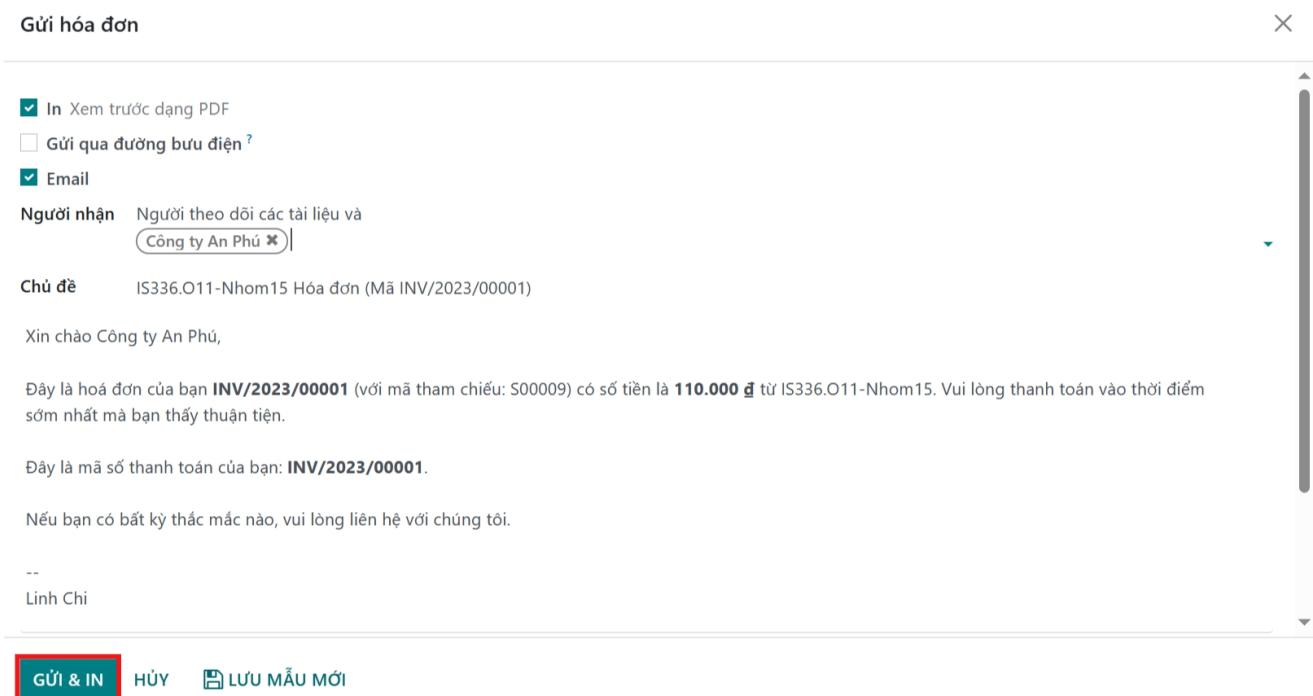
Bước 1: Vào module ‘Kế Toán’, tại ‘Bảng thông tin kế toán’ -> chọn ‘Hóa đơn khách hàng



Hình 3.7.13 Minh họa giao diện theo dõi công nợ khách hàng

Bước 2: Kiểm tra thông tin hóa đơn, tình trạng đơn hàng. Chọn những đơn có tình trạng ‘Chưa trả’. Để tiện lợi thì có thể chọn bộ lọc lọc nhưng hóa đơn “Không thanh toán”.

Bước 3: Chọn ‘Gửi và in’ để thực hiện việc nhắc nhở thanh toán



Hình 3.7.14 Minh họa thao tác gửi mail nhắc nhở thanh toán

Tiến hành gửi nội dung nhắc nhở thanh toán và có thể in ra (nếu cần)

Trong trường hợp quá 30 ngày, khách vẫn chưa thanh toán. Người kế toán sẽ lấy thông tin số điện thoại và tiến hành gửi mail cũng như gọi điện nhắc nhở lần nữa.

Bước 4: Sau khi nhận được khoản tiền thanh toán từ khách, người dùng sẽ tiến hành xác nhận qua ‘Ghi nhận thanh toán’

Hình 3.7.15 Minh họa thao tác ghi nhận thanh toán

Chọn phương thức đã thanh toán của khách. Chọn ‘Tạo thanh toán’.

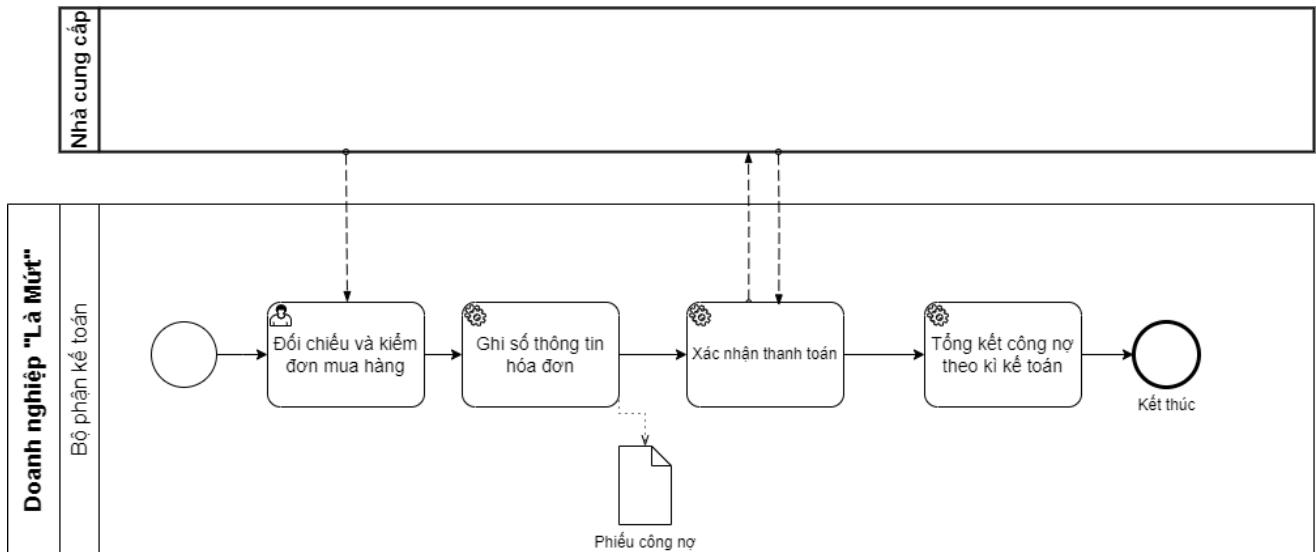
Hình 3.7.16 Minh họa giao diện điện thông tin thanh toán

Giao diện sau khi xác nhận thanh toán từ khách.

Hình 3.7.17 Minh họa giao diện hoàn tất xử lý công nợ khách hàng trễ hạn

3.7.3. Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp

3.7.3.1. BPMN quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp



Hình 3.7.18 BPMN xử lý công nợ nhà cung cấp

3.7.3.2. Đặc tả chi tiết quy trình

3.7.3.2.1. Mô tả các bước của quy trình

Bảng 3.7.5 Bảng mô tả các bước của quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp

STT	Mô tả các bước	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Kiểm tra đơn mua hàng	Kế toán	Đổi chiếu, kiểm kê hàng hóa và đơn hàng nhận từ nhà cung cấp
2	Ghi sổ	Kế toán	Thực hiện ghi sổ công nợ
3	Tiến hành thanh toán	Kế toán	Tiến hành thanh toán phiếu công nợ
4	Xác nhận thanh toán	Kế toán	Thực hiện việc xác nhận đã thanh toán hóa đơn
5	Tổng kết công nợ	Kế toán	Tổng kết công nợ theo kỳ kế toán

3.7.3.2.2. Thư viện dữ liệu

a) Module hóa đơn

Bảng 3.7.6 Thư viện dữ liệu của Module hóa đơn

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Nhà cung cấp	Trong trường này, nhập nhà cung cấp mà hóa đơn sẽ được phát hành..	Trường bắt buộc nhập

2	Mã/ số hóa đơn	Trường dữ liệu định danh khoá chính cho đối tượng hóa đơn nhà cung cấp, giúp phân loại các hóa đơn với nhau Trường dữ liệu ghi nhận hóa đơn nhà cung cấp	Bắt buộc nhập để làm khóa chính, xác định từng hóa đơn
3	Tài khoản ngân hàng người nhận	Tài khoản ngân hàng của nhà cung cấp mà bạn sẽ thanh toán	
4	Tham chiếu thanh toán	Sử dụng trường này để thêm tham chiếu thanh toán cho các mục nhật ký.	
5	Ngày hóa đơn	Trong khu vực này, nhập ngày hóa đơn. Ngày thanh toán có thể được chọn ở đây. Ngày lập hóa đơn có tác động đáng kể đến việc quản lý hóa đơn	Odoo ước tính các tương tác giữa hóa đơn với nhà cung cấp dựa trên ngày lập hóa đơn. Bạn cũng có thể yêu cầu thanh toán ngay lập tức bằng cách chọn từ menu Điều khoản.
6	Ngày phải trả	Cho biết ngày mà hóa đơn phải được thanh toán hoặc Điều khoản theo đó hóa đơn phải được thanh toán.	Ngày đến hạn cho phép bạn thanh toán cho nhà cung cấp một cách hiệu quả và đúng hạn, đồng thời bạn có thể sử dụng các tính năng theo dõi nâng cao của Odoo để tự động theo dõi ngày đến hạn của hóa đơn
7	Sở nhật ký	Nhập nhãn mục nhật ký theo đó hóa đơn sẽ được nhập vào khoảng trống có sẵn trong nhật ký. Nhập loại tiền sẽ được sử dụng cho giao dịch cùng với nhật ký	
8	Chi tiết hóa đơn sản phẩm.	Nhập tên sản phẩm, nhãn, tài khoản, số lượng, đơn vị đo lường, giá, thuế áp dụng cho sản phẩm và tổng số tiền phụ. Sử dụng tùy chọn Thêm một dòng, bạn có thể thêm một số	Ở dưới cùng, bạn sẽ thấy toàn bộ số tiền chưa tính thuế, số tiền thuế và tổng số tiền bao gồm cả thuế. Các điều khoản và điều kiện của công ty có thể được thêm vào khoảng trống được cung cấp
9	Chi tiết bút toán ở dưới cùng	Thêm chi tiết về bút toán của hóa đơn vào Chi tiết bút toán.	Theo dữ liệu sản phẩm được thêm vào Chi tiết

		Tên tài khoản, Nhãn, Số tiền ghi nợ, Số tiền ghi có và Lưới thuế nằm trong số các thông tin được cung cấp.	hóa đơn, các trường sẽ được điền tự động. Chỉ cần nhập vào chúng, bạn có thể định cấu hình và thay đổi mục nhập. Nhập vào tùy chọn Thêm một dòng để tạo một mục nhập mới. Tổng số tiền ghi nợ và tín dụng có thể được nhìn thấy
10	Thông tin khác	Bạn có thể thêm chi tiết kê toán vào Thông tin khác.	

b) Module ghi nhận thanh toán

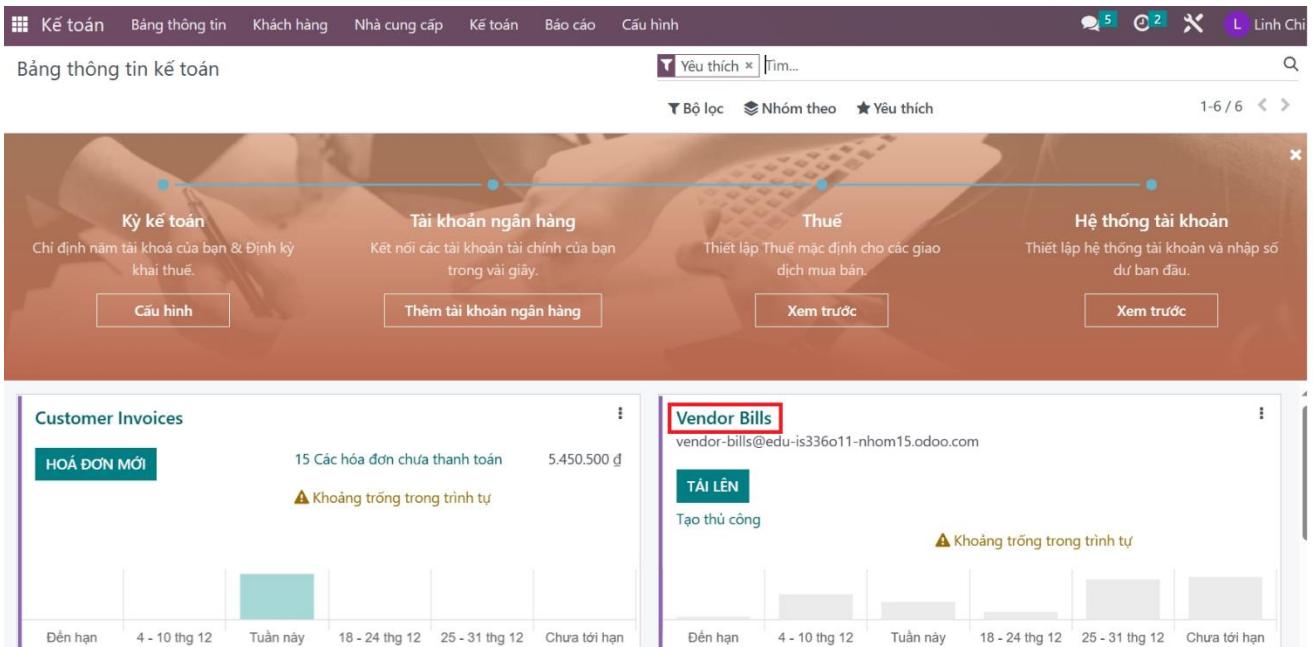
Bảng 3.7.7 Thư viện dữ liệu của Module ghi nhận thanh toán

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Sổ nhật ký	Là nơi ghi lại nghiệp vụ kế toán được phát sinh. Bạn có thể chọn Tiền mặt, Ngân hàng.	Trường bắt buộc nhập
2	Tài khoản ngân hàng người nhận	Tài khoản thanh toán của nhà cung cấp bạn mua hàng	
3	Tổng tiền	Tổng số tiền cần thanh toán cho nhà cung cấp.	Có thể thanh toán trước một phần bằng cách nhập số tiền công ty đã thanh toán và chọn giữ vẫn mở để thanh toán phần còn lại cho nhà cung cấp lần sau
4	Ngày thanh toán	Ngày diễn ra thanh toán	
5	Nội dung giao dịch	Nội dung giao dịch thanh toán	

3.7.3.3. Minh họa nghiệp vụ xử lý công nợ nhà cung cấp

a) Ghi nhận hóa đơn từ nhà cung cấp

Bước 1: Vào Module ‘Kế toán’, tại khung ‘Hóa đơn Nhà cung cấp’, chọn ‘Tạo thủ công’.



Hình 3.7.19 Minh họa giao diện bắt đầu tạo mới hóa đơn nhà cung cấp

Bảng thông tin kế toán / Hóa đơn									
MỚI		TÀI LÊN							
Số	Nhà cung ...	Ngày hóa ...	Ngày phải...	Mã phiếu	Các hoạt động	Chưa kèm...	Tổng	Tình trạng...	Trạng thái
<input type="checkbox"/> RBILL/2023/1...	Công Ty CP Th...	16/12/2023		Đáo ngược cũ...	(⌚)	1.015.385 ₫	1.116.924 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Nông trại Lamut	16/12/2023		(⌚)	-8.750.000 ₫	-9.625.000 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ	
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Công Ty CP Th...	16/12/2023		(⌚)	-1.015.385 ₫	-1.116.924 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ	
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Nông trại Lamut	16/12/2023		(⌚)	-32.076.923 ₫	-35.284.615 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ	
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Nông trại Lamut	16/12/2023		(⌚)	-26.261.539 ₫	-28.887.694 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ	
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Nông trại Lamut	16/12/2023		(⌚)	-23.307.692 ₫	-25.638.462 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ	
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Bao Bì Bảo Uy...	16/12/2023		(⌚)	-15.000.000 ₫	-16.500.000 ₫	Thanh toán	Đã vào sổ	
<input type="checkbox"/> BILL/2023/12/...	Công Ty Cổ Ph...	16/12/2023	Hôm nay	(⌚)	-869.230 ₫	-956.154 ₫	Chưa trả	Đã hủy	

Hình 3.7.20 Minh họa thao tác tạo thủ công hóa đơn nhà cung cấo

Bước 2: Tạo phiếu công nợ nhà cung cấp và điền thông tin cần thiết (nhà cung cấp, địa chỉ, sản phẩm, giá, ...)

Bước 3: Sau khi điền thông tin hóa đơn, chọn ‘Xác nhận’.

Bảng thông tin kế toán / Hóa đơn / Mới *

XÁC NHẬN

Hóa đơn Nhà cung cấp
Nháp

Nhà cung cấp	Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân Việt Nam	Ngày hóa đơn	16/12/2023
Mã/Số hóa đơn		Ngày kế toán	16/12/2023
Tự động hoàn thành?	Chọn đơn mua hàng hoặc một hóa đơn cũ	Tham chiếu thanh toán?	
		Tài khoản ngân hàng người nhận?	
		Các điều khoản thanh toán	15 Ngày
		Số nhật ký	Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng
P00011: Bột trà xanh nguyên chất Nhật						

Hình 3.7.21 Minh họa thao tác điền thông tin hóa đơn và xác nhận

Bước 4: Tiến hành thanh toán hóa đơn, sau đó thực hiện ‘Ghi nhận thanh toán’.

Bảng thông tin kế toán / Hóa đơn / BILL/2023/12/0009

GHI NHẬN THANH TOÁN THÊM GIẤY BÁO CÓ ĐÚA VỀ DỰ THẢO

Bạn có khoản nợ chưa trả với nhà cung cấp này. Bạn có thể phân bổ chúng để ghi nhận là hóa đơn này đã thanh toán.

1 Mua Hàng

Hóa đơn Nhà cung cấp
BILL/2023/12/0009

Nhà cung cấp	Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân Việt Nam	Ngày hóa đơn	16/12/2023
Mã/Số hóa đơn		Ngày kế toán	16/12/2023
		Tham chiếu thanh toán?	

Hình 3.7.22 Minh họa ghi nhận thanh toán hóa đơn nhà cung cấp

Bước 5: Tiến hành xác nhận phương thức và số tiền đã thanh toán và chọn ‘Tạo thanh toán’

Ghi nhận thanh toán

Số nhật ký	Bank	Tổng tiền	956.154,00
Phương thức thanh toán?	Manual	Ngày thanh toán	16/12/2023
Tài khoản ngân hàng người nhận		Nội dung giao dịch	BILL/2023/12/0009

TẠO THANH TOÁN HỦY

Hình 3.7.23 Minh họa giao diện điền thông tin ghi nhận thanh toán

Bước 6: Phiếu công nợ nhà cung cấp sau khi được xác nhận thanh toán.

Kế toán	Bảng thông tin	Khách hàng	Nhà cung cấp	Kế toán	Báo cáo	Cấu hình	5	2	X	L	Linh Chi
Bảng thông tin kế toán / Hoá đơn / BILL/2023/12/0009							In	Thực hiện	1 / 1	< >	Mới
Hóa đơn Nhà cung cấp											THANH TOÁN

BILL/2023/12/0009

Nhà cung cấp: Công Ty Cổ Phần Trà Thảo Dược Trường Xuân
Việt Nam

Mã/Số hóa đơn:

Ngày hóa đơn: 16/12/2023
Ngày kế toán: 16/12/2023

Tham chiếu thanh toán:

Tài khoản ngân hàng
người nhận:

Các điều khoản thanh toán: 15 Ngày

Số nhặt ký: Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn	Chi tiết bút toán	Thông tin khác				
Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Tổng
P00011: Bột trà xanh nguyên chất Nhật Bản matcha	1561	Giá mua hàng hóa	10,00	Đơn vị	68.461,54 (Thuế GTGT được khấu trừ)	753.077 đ

Hình 3.7.24 Minh họa giao diện xử lý thành công công nợ nhà cung cấp

b) Kiểm tra công nợ nhà cung cấp

Bước 1: Vào Module ‘Kế toán’, chọn ‘Hóa đơn Nhà cung cấp’.

Kế toán	Bảng thông tin	Khách hàng	Nhà cung cấp	Kế toán	Báo cáo	Cấu hình	5	2	X	L	Linh Chi
Bảng thông tin kế toán							Yêu thích	Tim...			
Ký kế toán	Tài khoản ngân hàng	Thue	Hệ thống tài khoản								

Chi định năm tài khóa của bạn & Định kỳ khai thuế.

Thêm tài khoản ngân hàng

Xem trước

Customer Invoices

HOÁ ĐƠN MỚI

15 Các hóa đơn chưa thanh toán 5.450.500 đ

⚠ Khoảng trống trong trình tự

Dần hạn 4 - 10 thg 12 Tuần này 18 - 24 thg 12 25 - 31 thg 12 Chưa tới hạn

Vendor Bills

vendor-bills@edu-is336o11-nhom15.odoo.com

TẢI LÊN

Tạo thủ công

⚠ Khoảng trống trong trình tự

Dần hạn 4 - 10 thg 12 Tuần này 18 - 24 thg 12 25 - 31 thg 12 Chưa tới hạn

Hình 3.7.25 Minh họa thao tác kiểm tra công nợ nhà cung cấp

Bước 2: Tại bảng thông tin kế toán, người dùng có thể thống kê, quan sát thông tin, tình trạng hóa đơn từ nhà cung cấp

Bảng thông tin kế toán / Hoá đơn									Tim...	5	2	X	L	Linh Chi		
MỚI	TÁI LÊN								Bộ lọc	Nhóm theo	Yêu thích	1-11 / 11	<	>	☰	🖨️
<input type="checkbox"/>	Số	Nhà cung cấp	Ngày hóa đơn	Ngày phải trả	Mã phiếu	Các hoạt động	Chưa kèm th...	Tổng	Tình trạng th...	Trang thái						
<input type="checkbox"/>	RBILL/2023/12/0...	Công Ty CP Thực ...	16/12/2023		Đào ngược của: B...	(?)	1.015.385 đ	1.116.924 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Công Ty Cổ Phàn ...	16/12/2023			(?)	-869.230 đ	-956.154 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Nông trại Lamut	16/12/2023			(?)	-8.750.000 đ	-9.625.000 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Công Ty CP Thực ...	16/12/2023			(?)	-1.015.385 đ	-1.116.924 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Nông trại Lamut	16/12/2023			(?)	-32.076.923 đ	-35.284.615 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Nông trại Lamut	16/12/2023			(?)	-26.261.539 đ	-28.887.694 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Nông trại Lamut	16/12/2023			(?)	-23.307.692 đ	-25.638.462 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Bao Bì Bảo Uyên ...	16/12/2023		Hôm nay	(?)	-15.000.000 đ	-16.500.000 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Công Ty Cổ Phàn ...	16/12/2023	Hôm nay		(?)	-869.230 đ	-956.154 đ	Chưa trả	Đã hủy						
<input type="checkbox"/>	/	Công Ty Cổ Phàn ...		Hôm nay		(?)	-869.230 đ	-956.154 đ	Chưa trả	Đã hủy						
<input type="checkbox"/>	BILL/2023/12/00...	Yến Sào Eco Bag ...	13/12/2023			(?)	-73.846 đ	-81.231 đ	Thanh toán	Đã vào sổ						
									-108.077.690 đ	-118.885.464 đ						

Hình 3.7.26 Minh họa giao diện danh sách hóa đơn nhà cung cấp

4. KẾT LUẬN, HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1. Ưu điểm

- Sử dụng phần mềm mã nguồn mở odoo để hỗ trợ trong việc bán hàng của doanh nghiệp.
- Có nghiên cứu các module và tiện ích khác để hỗ trợ tối ưu hóa các nghiệp vụ của doanh nghiệp.
- Đáp ứng đủ yêu cầu về dữ liệu khách hàng, sản phẩm, kho vận, kết toán.
- Hoàn tất cấu hình các module.
- Có xử lý các ngoại lệ trong quy trình vận hành.
- Tiết kiệm chi phí đầu tư.

4.2. Hạn chế

- Do thời gian còn hạn chế nên đồ án chỉ dừng ở mức ứng dụng đơn giản, chưa đào sâu về các quy trình cụ thể của doanh nghiệp cũng như chưa nghiên cứu sâu về các module nên chưa tận dụng tối đa chức năng của từng module.
- Một số dữ liệu chưa sát với thực tế.
- Một số quy trình còn sai sót do chưa qua thực nghiệm.
- Quá trình cài đặt và thiết lập khá phức tạp.

4.3. Hướng phát triển

Nhóm nhận định còn rất nhiều việc cần phải làm để hoàn thiện hệ thống Là Mứt. Chính vì vậy nhóm đặt ra mục tiêu để phát triển trong tương lai như sau:

- Hoàn thiện các chức năng khác của hệ thống một cách đầy đủ và toàn diện hơn.
- Lập trình và phát triển thêm nhiều module mới để ứng dụng các quy trình theo nhu cầu riêng của doanh nghiệp.
- Tìm hiểu thêm về nghiệp vụ Kế toán để phù hợp với Luật pháp Việt Nam, minh bạch và dễ dàng trong đối soát.
- Tích hợp thêm nhiều công nghệ mới để khai thác phân tích dữ liệu.
- Xây dựng kết nối giữa những người dùng với nhau, bằng việc kết nối với các trang mạng xã hội thông dụng và phát triển trên nền tảng website